



**TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

**BẢN CÁO BẠCH**

Ủy ban chứng khoán nhà nước, trung tâm giao dịch chứng khoán cấp đăng ký niêm yết chứng khoán chỉ có nghĩa là việc niêm yết chứng khoán đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số S 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001, thay đổi lần thứ 12 ngày 02/08/2007)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 135/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM cấp ngày 31 tháng 10 năm 2007.

#### ◆ BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Văn phòng tại Hà Nội: 243 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (844) 6282011 Fax: (844) 6282114  
Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh: 121 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM  
Điện thoại: (848) 8404613 Fax: (848) 8404687

#### ◆ PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: Tạ Thị Thu Hiền  
Điện thoại: 04. 6282011

#### ◆ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Tập đoàn Hòa Phát  
Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu (Mười ngàn đồng/cổ phiếu)  
Tổng số lượng đăng ký: 132.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị đăng ký: 1.320.000.000.000 VND (theo mệnh giá)

#### ◆ TỔ CHỨC TƯ VẤN

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: 94 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: (84.4) 9433016 Fax: (84.4) 9433012

#### ◆ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

##### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

Trụ sở: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 04.7672156/04.2670490 Fax: 04.2670494  
Quyết định số 724/QĐ-UBCK ngày 30/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

##### CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT NAM TNHH (VACO LLC)

##### THÀNH VIÊN DELOITTE TOUCHE TOHMATSU

Trụ sở: 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 04.8524123 Fax: 04.8524143  
Quyết định số 724/QĐ-UBCK ngày 30/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>4</b>
1. Rủi ro kinh tế	4
2. Rủi ro về luật pháp	4
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro khác	5
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>6</b>
1. Tổ chức niêm yết	6
2. Tổ chức tư vấn	7
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>9</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b>	<b>10</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1. Giới thiệu về Công ty	10
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức Tập đoàn Hoà Phát	24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	26
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập, và cơ cấu cổ đông	27
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.	29
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát	30
6.1 Hoạt động sản xuất và kinh doanh thép của Tập đoàn Hoà Phát	33
6.2 Hoạt động kinh doanh thiết bị phụ tùng	39
6.3 Hoạt động kinh doanh nội thất	45
6.4 Hoạt động kinh doanh ống thép	52
6.5 Hoạt động kinh doanh điện lạnh	56
6.6 Hoạt động kinh doanh xây dựng và khai thác khu công nghiệp, khu đô thị	61
6.7 Hoạt động kinh doanh thương mại sắt thép	64
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	67
7.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	67

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong năm báo cáo	68
8. Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát	69
9. Chính sách đối với người lao động	78
10. Chính sách Cổ tức	80
11. Tình hình tài chính	81
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	81
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	85
11.3 Tình hình tài chính tại các Công ty Con trong Tập đoàn	86
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	88
13. Tài sản	98
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2008	100
14.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn Hòa Phát trong 3 năm tới:	100
14.2 Cơ sở xây dựng kế hoạch:	100
14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua	102
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	107
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.	107
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá ở hiệu đăng ký niêm yết:	107
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b>	108
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN</b>	113
1. Tổ chức tư vấn:	113
2. Tổ chức kiểm toán	113
<b>VII. PHỤ LỤC</b>	115
1. Phụ lục 1 giấy Đăng ký kinh doanh	116
2. Phụ lục 2 Điều lệ công ty	119
3. Báo cáo tài chính năm 2005	159
4. Báo cáo tài chính năm 2006	178
5. Báo cáo tài chính Quý I năm 2007	198
6. Báo cáo tài chính Quý II năm 2007	228
7. Báo cáo tình hình góp vốn	251

# I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

## 1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những tác động của những yếu tố vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Trong bản cáo bạch này, chúng tôi đề cập tới 2 yếu tố quan trọng có tác động chính lên hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty:

### ✦ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách tích cực để thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế như: thu hút nguồn vốn FDI, thay đổi chính sách tiền tệ, cải cách hành chính, khuyến khích các mặt hàng xuất khẩu. Kết quả là tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam đã được cải thiện một cách đầy ấn tượng, tốc độ tăng trưởng GDP luôn đạt ở mức cao, trong năm 2003 là 7.3%, năm 2004 là 7.7%, năm 2005 là 7.7% và năm 2006 là gần 8.2%, năm 2007 được dự đoán là sẽ đạt mức khoảng 8.5%. Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đời sống người dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu đầu tư toàn xã hội được nâng cao. Điều đó có nghĩa là có sự gia tăng nhu cầu về tiêu dùng về các sản phẩm điện lạnh, nội thất, nhu cầu về sử dụng thép, sản phẩm dùng cho ngành xây dựng để đầu tư sản xuất và xây dựng dân dụng, nhu cầu thuê đất xây dựng nhà máy xí nghiệp. Do vậy, Tập đoàn Hoà Phát có nhiều cơ hội để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Bên cạnh điều kiện thuận lợi này, nhưng trong trường hợp khi nền kinh tế lâm vào khủng hoảng thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng gặp nhiều khó khăn.

### ✦ Lạm phát

Việt Nam đang trong lộ trình gia nhập WTO và các hàng rào bảo hộ phi thuế quan dần dần sẽ được xóa bỏ, thuế suất nhiều mặt hàng sẽ giảm thấp góp phần làm giảm chi phí của doanh nghiệp. Thêm vào đó, trong ngắn hạn Nhà nước vẫn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt nhằm mục tiêu luôn giữ chỉ số giá tiêu dùng thấp hơn tăng trưởng kinh tế. Những nhân tố đó sẽ góp phần giảm bớt lạm phát và theo các chuyên gia kinh tế thì tỷ lệ lạm phát có thể giảm xuống 6% trong năm 2007, thấp hơn so với 2006 là 0,6%. Điều này có ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty vì tỷ lệ lạm phát thấp góp phần làm giá cả của các yếu tố đầu vào sẽ giảm đi.

Tuy nhiên, nếu tỷ lệ lạm phát trong năm 2007 và sau này cao hơn như dự đoán thì Công ty sẽ phải đối mặt với những khó khăn trong việc mua các nguyên liệu đầu vào với giá thành cao, do đó, kết quả doanh thu của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát là một công ty cổ phần hoạt động theo hình thức nhóm công ty, hoạt động của Tập đoàn sẽ chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nhiều văn bản khác. Tuy nhiên, hệ thống văn



bản này vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện nên còn có những mặt hạn chế như: hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi không cao. Do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào trong các quy định của những văn bản pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Rất nhiều hoạt động và sản phẩm của Tập đoàn Hòa Phát như các sản phẩm nội thất, ống thép, phụ tùng và thép xây dựng có nguyên vật liệu là phôi thép và thép nhập khẩu như thép tấm, thép lá. Đối với phôi thép, mặc dù Hòa Phát đã xây dựng nhà máy sản xuất phôi với công suất 180.000 tấn/năm, tuy nhiên Công ty cũng mới chỉ chủ động được 80% phôi cho quá trình sản xuất thép, phần còn lại phải nhập khẩu. Các loại thép tấm, thép lá phục vụ sản xuất ống thép, nội thất, phụ tùng hiện tại Công ty cũng phải nhập khẩu hoàn toàn. Bên cạnh đó, ống thép lại là nguyên liệu đầu vào để sản xuất rất nhiều sản phẩm nội thất, phụ tùng, máy, dàn giáo xây dựng. Chính vì vậy khi giá cả nguyên vật liệu bị biến động thì có thể có những ảnh hưởng dây chuyền đến các hoạt động của Tập đoàn Hòa Phát.

Một nhóm sản phẩm quan trọng của Hòa Phát là nhóm sản phẩm điện lạnh bao gồm tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, bình nước nóng ... Nhóm sản phẩm này của Hòa Phát hiện phải đối mặt với nhiều tên tuổi lớn trong ngành như Toshiba, LG, Sanyo, Hitachi ... các hãng này có tiềm lực tài chính mạnh cũng như trình độ quản lý tiên tiến. Để đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh với nhiều sản phẩm, thương hiệu lớn trong lĩnh vực này, Hòa Phát chủ trương hướng đến các khách hàng tầm trung tại các vùng đô thị mới nổi, tránh cạnh tranh trực tiếp với các hãng trên. Đây là một chiến lược vô cùng đúng đắn của Hòa Phát và sự thành công của Tập đoàn trong thời gian qua đã minh chứng cho điều này.

### **4. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Ông Trần Đình Long

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Trần Tuấn Dương

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Chu Quang Vũ

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Thu

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Tạ Thu Hiền

Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý



## 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Vinh  
Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 85/2007-BVSC-NV2.TV ký ngày 16/03/2007 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát cung cấp.





**Hòa hợp & cùng phát triển**



## III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Tập đoàn Hòa Phát	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1. Giới thiệu về Công ty

<b>Tên Công ty:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT
<b>Tên tiếng Anh:</b>	HOA PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt:</b>	HOA PHAT GROUP
<b>Địa chỉ:</b>	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
<b>Điện thoại:</b>	(84-0321) 942 884
<b>Fax:</b>	(84-0321) 942 613
<b>Website:</b>	www.hoaphat.com.vn
<b>Giấy CNĐKKD:</b>	Số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001, thay đổi lần thứ 12 ngày 02/08/2007
<b>Vốn Điều lệ:</b>	1.320.000.000.000 đồng (một nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng)

#### Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí ( chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế, tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải;
- Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
- Sản xuất, kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;



- Xây dựng dân dụng;
- Xây dựng công nghiệp;
- Khai thác cát, đá, sỏi;
- Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp các sản phẩm nội thất, thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà-văn phòng, tài sản (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Du lịch và dịch vụ du lịch;
- Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải;
- Buôn bán nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến;
- Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm), rượu, bia, nước ngọt;
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép; sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép; đúc gang, sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Buôn bán, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm.

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

### 1.2.1 Sơ lược lịch sử hình thành của Tập đoàn Hòa Phát

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, được thành lập trên cơ sở Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát mua lại 6 doanh nghiệp độc lập mang thương hiệu



Hòa Phát khác là Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát và Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát. Ngày 09/01/2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát thực hiện đăng ký lại kinh doanh và chính thức đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Năm 1992, nắm bắt nhu cầu thị trường về các sản phẩm máy móc thiết bị xây dựng vừa và nhỏ, máy khai thác đá, Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát ra đời là Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, chuyên kinh doanh máy móc, thiết bị xây dựng vừa và nhỏ, máy khai thác đá xuất xứ từ những nước XHCN. Công ty là doanh nghiệp đầu tiên kinh doanh ngành hàng này tại Việt Nam thời bấy giờ. Thành viên sáng lập kiêm giám đốc đầu tiên của Công ty là ông Trần Đình Long, hiện nay là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tập đoàn Hòa Phát.

Năm 1995, cùng với sự tăng trưởng mạnh của nền kinh tế Việt Nam lúc đó và làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI vào Việt Nam, nhu cầu các thiết bị nội thất phục vụ văn phòng, công sở, trường học tăng mạnh. Nắm bắt nhu cầu này, Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát đã được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Thương mại Sơn Thủy. Thời gian đầu, Công ty chuyên làm đại lý phân phối các sản phẩm nội thất nhập ngoại. Sau một thời gian tích lũy vốn và kinh nghiệm cũng như thực hiện những nghiên cứu đánh giá về thị trường, năm 1999, Công ty quyết định nhập thiết bị, máy móc, công nghệ để đầu tư sản xuất ngay tại trong nước.

Năm 1996, trước nhu cầu của thị trường, Công ty tiếp theo mang thương hiệu Hòa Phát được ra đời là Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Sản phẩm chính của Công ty là các loại ống thép đen hàn và các loại ống mạ kẽm dùng cho dân dụng và công nghiệp, được bán rộng rãi trên thị trường cả nước và được khách hàng biết đến với chất lượng tốt, giá rẻ, phương thức phục vụ hoàn hảo. Các thành viên sáng lập ban đầu của Công ty cũng là các thành viên của HĐQT Tập đoàn Hòa Phát sau này.

Năm 2000 Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập với Dự án Cán thép có tổng vốn đầu tư cho nhà xưởng và dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại của Italia là 264 tỷ đồng, diện tích Nhà máy 63.996 m<sup>2</sup>. Đây là Nhà máy có qui mô vốn đầu tư lớn nhất của Tập đoàn. Nhà máy Cán thép đã được xây dựng hoàn tất và đi vào hoạt động tháng 6 năm 2002 với công suất 250.000 tấn/năm với sản phẩm là thép cốt bê tông cán nóng: Thép cuộn đường kính Ø 6, Ø 8 mm, cuộn D8mm gai và thép thanh vằn đường kính D10mm-D41mm. Để chủ động được nguyên liệu đầu vào, hạn chế tình trạng phụ thuộc vào việc nhập khẩu phôi từ nước ngoài, Công ty đã quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy Phôi với vốn đầu tư là 237 tỷ đồng có dây chuyền hiện đại với hai lò hồ quang có công suất 20 tấn/lò, một lò tinh luyện với công suất 30 tấn/lò và một máy đúc liên tục và công suất của Nhà máy đạt 180.000 tấn phôi/năm đi vào hoạt động tháng 7 năm 2004. Hiện nay danh tiếng của Công ty được rất nhiều người tiêu dùng biết đến.

Trong năm 2001 cùng với sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam sau cuộc khủng hoảng tài chính



khu vực năm 1997, hai công ty mang thương hiệu Hòa Phát đã được thành lập bao gồm Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát và Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát có tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Nhựa Hòa Phát, Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt, tủ đông, bình nóng lạnh và một số sản phẩm nhựa với các thương hiệu như máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh Funiki, bình nóng lạnh và một số thiết bị vệ sinh cao cấp mang thương hiệu Funiki. Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát được thành lập nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về việc xây dựng các nhà máy mới và mở rộng quy mô của các nhà máy hiện có của các Công ty trong Tập đoàn Hòa Phát. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản. Hiện nay Công ty đang quản lý khu công nghiệp Phố Nối A tại tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích là 390 ha. Đây là một khu công nghiệp lớn có vị trí địa lý rất thuận lợi nằm trên quốc lộ 5 nối Hà Nội với Hải Phòng. Bên cạnh là chủ đầu tư Khu Công nghiệp Phố Nối A, Công ty đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận là chủ đầu tư dự án Khu đô thị Phố Nối A với quy mô 300 ha từ tháng 2/2005. Nhận thấy tiềm năng và cơ hội lớn trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đã xác định lĩnh vực hoạt động chính năm 2007 và các năm tiếp theo là: “Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản”.

Năm 2004, với mục tiêu đa dạng ngành hàng kinh doanh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sử dụng sắt thép trong thời kỳ công nghiệp hóa, tận dụng tối đa thương hiệu và sự liên kết sẵn có của các đơn vị mang thương hiệu Hòa Phát đối với các đối tác nước ngoài cũng như các bạn hàng tiêu thụ trong nước, Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát đã được thành lập với các mặt hàng kinh doanh chủ yếu gồm thép tấm, thép cuộn, thép kiện, thép khổ hẹp, ống thép đúc, hàn, mạ kẽm, phụ kiện ngành nước, phế liệu. Là Công ty được thành lập sau cùng trong nhóm các công ty mang thương hiệu Hòa Phát, Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát đang từng bước khẳng định được vị trí của mình trong việc phát triển kinh doanh cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp khác trong Tập đoàn trong công tác bán hàng cũng như nhập nguyên vật liệu.

Ngày 09/01/2007, với mục đích nâng cao sức mạnh thương hiệu Hòa Phát, phát triển nhóm công ty Hòa Phát thành một tập đoàn kinh tế lớn trên thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của Hòa Phát khi Việt Nam gia nhập WTO, Ban Lãnh đạo nhóm công ty Hòa Phát đã quyết định thực hiện cơ cấu lại nhóm công ty. Theo đó Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được phát triển thành công ty mẹ, thực hiện mua lại các công ty mang thương hiệu Hòa Phát khác và thực hiện đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Ngày 09/01/2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát thực hiện đăng ký lại kinh doanh và chính thức đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Đây được đánh giá là một sự tái cơ cấu có tính chất quyết định và bước phát triển chiến lược của Hòa Phát, giúp hội tụ sức mạnh cũng như nâng hoạt động của Hòa Phát lên một tầm cao mới, phục vụ cho các bước phát triển mạnh mẽ và xa hơn của Hòa



Phát trong thời kỳ hội nhập.

Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/04/2007 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát về việc phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn phục vụ các dự án đầu tư của Công ty, Tập đoàn Hòa Phát đã triển khai việc phát hành. Tính đến thời điểm này, Công ty đã thực hiện phát hành thêm 22 triệu cổ phần, huy động được số vốn là 1.535 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ Công ty từ 1.100 tỷ đồng lên 1.320 tỷ đồng.

Nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo nguồn nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất và kinh doanh thép, trong tháng 8 và tháng 10 năm 2007, Tập đoàn Hòa Phát đã thành lập thêm hai công ty con bao gồm: Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát vốn điều lệ 500 tỷ đồng trong đó Tập đoàn Hòa Phát giữ 85% vốn và Công ty Cổ phần Thép cán tấm Kinh Môn vốn điều lệ 500 tỷ đồng trong đó Hòa Phát giữ 85% vốn, nâng tổng số đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát lên thành 8 công ty thành viên. Đồng thời trong tháng 6 năm 2007, Hòa Phát cũng góp vốn thành lập 2 công ty cổ phần gồm Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Phát, vốn điều lệ 100 tỷ đồng, do Hòa Phát giữ 40% vốn và Công ty cổ phần khai khoáng Hòa Phát – SSG vốn điều lệ 30 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 40% vốn.

Công ty cổ phần Thép Hòa Phát được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000659 ngày 17/8/2007, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm :

- Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác quặng sắt ;
- Khai thác và thu gom than non, bán buôn kim loại và quặng sắt kim loại ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hàng hóa ven biển và đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa ;

Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập để sản xuất thép thanh tôn trơn đóng cuộn và thép thanh gai vằn để sử dụng trong xây dựng, công suất thiết kế là 320.000 tấn sản phẩm/năm.

Công ty Cổ phần Thép cán tấm Kinh Môn được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000695 ngày 9/10/2007, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm :

- Sản xuất sắt, thép, gang, rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại, bán buôn kim loại và quặng kim loại ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hàng hóa ven biển và đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa ;

Công ty Cổ phần Thép cán tấm Kinh Môn được thành lập để sản xuất thép tấm phục vụ cho công nghiệp đóng tàu, công suất hàng năm là 320.000 tấn sản phẩm.

Việc thành lập hai công ty trên là kế hoạch kinh doanh lớn của Hòa Phát trong trung hạn, đóng



góp lớn vào doanh số, lợi nhuận của Tập đoàn, giúp khối sản xuất thép từ thứ 5 vươn lên vị trí nhà sản xuất thép lớn thứ 3 Việt Nam.

*Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát)*

Năm 2000, Công ty TNHH Sắt thép Hòa Phát được thành lập với vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng VN) và ngành nghề kinh doanh là sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp và buôn bán tư liệu sản xuất.

Trong giai đoạn này, Công ty bắt đầu xây dựng dự án Cán thép với tổng vốn đầu tư cho nhà xưởng và dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại của Italia là 264 tỷ đồng trên diện tích là 63.996m<sup>2</sup>.

Ngày 26/10/2001, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp, có trụ sở chính đặt tại Khu Công nghiệp Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên với vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng.

Ngày 21/06/2002, nhà máy Cán thép đã được xây dựng hoàn tất và đi vào hoạt động với công suất thiết kế 250.000 tấn/năm (công suất tối đa có thể đạt 300.000 tấn/năm), sản phẩm chủ yếu của nhà máy Cán thép Hòa Phát là thép cốt bê tông cán nóng: Thép cuộn đường kính Ø 6mm, Ø8mm, cuộn D8mm gai và thép thanh vằn đường kính D10mm - D41mm.

Để chủ động được nguyên liệu đầu vào, hạn chế tình trạng phụ thuộc vào việc nhập khẩu phôi thép từ nước ngoài, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã quyết định đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Phôi thép đặt tại khu Công nghiệp Phố Nối A (Hưng Yên). Sau 15 tháng xây dựng, ngày 01/08/2004, Công ty Thép Hòa Phát cho ra đời mẻ phôi đầu tiên trên dây chuyền công nghệ hiện đại với tổng vốn đầu tư là 237 tỷ đồng. Đây là dây chuyền hiện đại với hai lò hồ quang có công suất 20 tấn/lò, một lò tinh luyện với công suất 30 tấn/lò và một máy đúc liên tục, công suất của nhà máy đạt 180.000 tấn phôi/năm. Nguyên liệu phục vụ sản xuất chủ yếu từ thép phế liệu và gang luyện kim, sản phẩm của nhà máy là các loại phôi vuông 120mm x 120mm, 130mm x 130mm có chiều dài 6m, 12m.

Hiện nay danh tiếng và uy tín của Công ty ngày càng được rất nhiều người tiêu dùng biết đến. Với nhà máy sản xuất phôi đạt 180.000 tấn/năm, Công ty hoàn toàn chủ động được 80% sản lượng phôi đầu vào phục vụ cho Nhà máy cán, vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh và giá cả sản phẩm thép tương đối ổn định, ít phụ thuộc vào sự biến động giá cả thép trên thế giới nên đảm bảo tính cạnh tranh cao. Kế hoạch sản xuất của Công ty là đạt sản lượng 190 ngàn tấn phôi và 200 ngàn tấn thép vào năm 2009.

Đầu năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát bắt đầu thực hiện mua lại 6 doanh nghiệp độc





lập mang thương hiệu Hòa Phát khác là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát, Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Đô thị Hòa Phát và Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát. Ngày 09/01/2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát thực hiện đăng ký lại kinh doanh và chính thức đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

### 1.2.2. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của các Công ty con của Tập đoàn Hoà Phát

#### 1.2.2.1 Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

Công ty được thành lập tháng 8/1992, chuyên kinh doanh máy móc, thiết bị xây dựng vừa và nhỏ, máy khai thác đá xuất xứ từ những nước XHCN. Công ty có các cửa hàng bán lẻ và xưởng cơ khí tại Giáp Bát sửa chữa và bảo hành các thiết bị xây dựng.

Tháng 10/1992, Công ty là đại lý độc quyền cung cấp thiết bị xây dựng hiệu “MIKASA” của Nhật Bản, đây là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về thiết bị máy xây dựng vừa và nhỏ. Hiện nay, thiết bị “MIKASA” đã có mặt tại hầu hết các công trình xây dựng, giao thông, chiếm khoảng 60% thị phần trong cả nước.

Năm 1993-2002, Công ty đã phát triển và thành lập mạng lưới cung cấp thiết bị trên toàn quốc. Thành lập các chi nhánh của Công ty tại TP Đà Nẵng và HCM. Mở rộng ngành hàng sản xuất giàn giáo, cột chống xây dựng, máy trộn bê tông tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Công ty đẩy mạnh việc nhập khẩu các thiết bị xây dựng từ Trung Quốc, Nga, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp và Italy, trở thành nhà cung cấp chính thức và duy nhất tại Việt Nam cho các sản phẩm:

- ✦ Máy trộn bê tông hiệu “VITO” của Cộng hòa Pháp;
- ✦ Thiết bị khoan, cắt bê tông hiệu “DIAMANT BOART”;
- ✦ Máy nén khí hiệu “AIRMAN” của Nhật Bản;
- ✦ Máy bơm nước hiệu “KOSHIN” của Nhật Bản;
- ✦ Máy nén công nghiệp hiệu “FIAC” của Italy;

Trong thời gian này, Công ty cũng đã ký thỏa thuận với Công ty HONDA ENGINE của Nhật Bản và trở thành nhà nhập khẩu động cơ HONDA chuyên để lắp ráp với các thiết bị xây dựng do Công ty Hòa Phát sản xuất và nhập khẩu.

Công ty cũng đã đầu tư máy móc, thiết bị nhập từ Trung Quốc chuyên sản xuất cốt pha thép xây dựng, đây là sản phẩm mới, được nhiều Công ty xây dựng ưa chuộng và chiếm một phần doanh số đáng kể của Công ty. Đồng thời Công ty đã triển khai sản xuất thêm nhiều thiết bị, sản phẩm



như: Máy trộn bê tông, vận thăng nâng hàng.

Năm 2002, Công ty xây dựng nhà máy đúc thép tại Bình Dương với diện tích 27.000m<sup>2</sup> chuyên đúc các chi tiết, phụ tùng máy nghiền đá, đặc biệt luyện các loại thép Mn cao dùng để chế tạo các loại hàm nghiền đá chịu mài mòn và va đập, đầu tư mở rộng xưởng sản xuất cấp pha Panel theo tiêu chuẩn Hàn Quốc. Sản phẩm này sau đó đã hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ trong nước và thay thế hàng nhập khẩu.

Cuối năm 2002, Công ty xây dựng nhà máy mới tại khu Công nghiệp Hưng Yên mang tên: Nhà máy Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ. Đây là Nhà máy đầu tiên ở Việt Nam chuyên sản xuất những thiết bị nghiền sàng lớn. Sản phẩm ngày càng được hoàn thiện và ổn định, đảm bảo thay thế được những thiết bị nhập khẩu với yêu cầu về chất lượng cao và giá thành phù hợp.

Năm 2003, Công ty hoàn thành xây dựng tổng kho tại Bình Thắng, Bình Dương với quy mô 5.700m<sup>2</sup>, đây là cửa ngõ phía Bắc của TP Hồ Chí Minh và trở thành trung tâm bảo hành và quản lý phân phối sản phẩm tại miền Nam.

Cũng trong năm 2003, Công ty đã ký hợp đồng mua thiết kế cầu thép và vận thăng lồng chở người với đối tác là Viện nghiên cứu của Trung Quốc. Đến cuối năm này, những sản phẩm đầu tiên đã được lắp đặt tại một số công trình lớn trong cả nước và đến nay đã có mặt ở hầu hết các công trình xây dựng.

Năm 2005, Công ty đã đầu tư và xây dựng Tòa nhà Công ty tại 243 đường Giải Phóng, Hà Nội góp phần ổn định trụ sở công tác, tạo môi trường làm việc khang trang, hiện đại.

Năm 2006, Công ty hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng hệ thống kho bãi và trung tâm bảo hành quy mô lớn tại Yên Sở, Thanh Trì, Hà Nội trên diện tích hơn 5.000m<sup>2</sup> nhằm tăng cường việc quản lý và bảo quản hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối sản phẩm tới các khách hàng, hệ thống cửa hàng và các chi nhánh trên cả nước.

#### **1.2.2.2 Quá trình hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát**

Công ty được thành lập ngày 18 tháng 7 năm 1995 với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Thương mại Sơn Thủy. Thời gian đầu, Công ty chuyên làm đại lý phân phối các sản phẩm nội thất nhập ngoại. Sau một thời gian tích lũy vốn và kinh nghiệm cũng như thực hiện những nghiên cứu đánh giá về thị trường, năm 1997, Công ty quyết định nhập thiết bị, máy móc, công nghệ để đầu tư sản xuất ngay tại trong nước.

Ngày 29/8/2000, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Hòa Phát, trụ sở đặt tại 113 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội với ngành nghề kinh doanh là sản xuất các mặt hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học, khu công cộng... Cũng thời gian này, Công ty đã xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Như Quỳnh, Km17, Quốc lộ 5 để phục vụ cho việc mở rộng sản xuất.



Tháng 5 năm 2002, Công ty chính thức nhận chứng chỉ ISO 2001:2000 do tổ chức BVQI - Vương quốc Anh cấp.

Ngày 26/10/2006, Công ty chuyển đổi loại hình thành Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát và kể từ ngày 9/1/2007, Công ty chính thức trở thành một Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Ngay từ những ngày đầu sản xuất, Công ty Nội thất Hòa Phát đã xác định đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại nhằm sản xuất các mặt hàng nội thất chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như nâng cao thị hiếu tiêu dùng. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đầu tư, nghiên cứu sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước nhằm hạ thấp hơn nữa giá thành sản phẩm. Từ một Công ty chuyên phân phối các mặt hàng nội thất của nước ngoài, đến nay Công ty Nội thất Hòa Phát đã trở thành Công ty sản xuất nội thất hàng đầu tại Việt Nam.

Tại miền Bắc, Công ty có 6 nhà máy lớn nằm trong Khu Công nghiệp Như Quỳnh trên một diện tích hơn 20ha, bao gồm:

- ✦ Nhà máy sản xuất nội thất ống mạ;
- ✦ Nhà máy sản xuất tủ sắt văn phòng;
- ✦ Nhà máy sản xuất đồ gỗ công nghiệp;
- ✦ Nhà máy sản xuất đồ gỗ tự nhiên;
- ✦ Nhà máy sản xuất ghế xoay văn phòng;
- ✦ Nhà máy chế tạo khuôn mẫu

Tại miền Nam và miền Trung, Công ty cũng đã đầu tư xây dựng các Nhà máy sản xuất như nhà máy sản xuất gỗ bàn văn phòng và ghế xoay văn phòng tại Khu Công nghiệp Cát Lái, TP Hồ Chí Minh, Nhà máy sản xuất hàng nội thất văn phòng tại Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Đà Nẵng, nâng tổng số nhà máy hiện có của Công ty lên 10 Nhà máy.

Công ty Nội thất Hòa Phát luôn chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại từ Nhật Bản, Italia, Đức, Đài Loan. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao, cải tiến quy trình công nghệ nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm. Các dây chuyền sản xuất của Công ty đều được đánh giá là dây chuyền hiện đại nhất trong các nhà máy sản xuất nội thất của Việt Nam hiện nay như dây chuyền mạ, dây chuyền sơn tĩnh điện, hệ thống máy cắt, máy đột dập, máy uốn ống, máy cưa,...

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều danh hiệu, giải thưởng về chất lượng:

- ✦ Chứng chỉ ISO 9001:2000 do tổ chức BVQI, vương quốc Anh cấp năm 2002.
- ✦ Từ năm 2001 đến nay, Công ty luôn đạt Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao và liên tục đứng đầu trong nhóm ngành hàng bình chọn.



- ✦ Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2003 và 2005.
- ✦ Danh hiệu Thương hiệu mạnh Việt Nam 2004.
- ✦ Sản phẩm của Công ty đã đạt nhiều Huy chương vàng tại Hội chợ hàng Công nghiệp, Hội chợ thương mại Quốc tế EXPO từ năm 2000 đến nay.
- ✦ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2005.
- ✦ Danh hiệu Thương hiệu đầu ngành Nội thất trong danh sách các Doanh nghiệp đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2006, 2007.
- ✦ Được nhận cờ thi đua dành cho đơn vị dẫn đầu khối doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên liên tục trong các năm từ 2002.
- ✦ Sản phẩm đạt Danh hiệu Người tiêu dùng ưa thích nhiều năm liên tục.
- ✦ Tất cả các sản phẩm của Công ty đều công bố tiêu chuẩn chất lượng và được Chi cục tiêu chuẩn chất lượng Hà Nội công nhận.

### 1.2.2.3 Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

Công ty Ống thép Hòa Phát là nhà sản xuất chuyên nghiệp và hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất ống thép tại Việt Nam. Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát được thành lập theo giấy phép số 2639 GP/TLDN do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/08/1996. Từ ngày thành lập tới nay, sản phẩm ống thép của Công ty chúng tôi đã cung cấp cho nhiều dự án và công trình lớn, được bạn bè trong và ngoài nước đánh giá cao.

Công ty Ống thép Hòa Phát là một công ty TNHH với vốn đầu tư 100% của doanh nghiệp Việt Nam. Sau khi thành lập, Công ty tiến hành xây dựng một nhà máy sản xuất ống thép tại khu Công nghiệp Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên trên diện tích hơn 4ha, với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm.

Sản phẩm chính của Công ty là các loại ống thép đen hàn và các loại ống mạ kẽm dùng cho dân dụng và công nghiệp, được bán rộng rãi trên thị trường cả nước và được khách hàng biết đến với chất lượng tốt, giá rẻ, phương thức phục vụ hoàn hảo.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm, không ngừng cải tiến kỹ thuật công nghệ, quản lý, luôn quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững, lâu dài của Công ty.

Trong những năm qua, Công ty liên tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

- Ngày 26/04/2004 Công ty được tổ chức BVQI của Vương quốc Anh cấp chứng chỉ về Hệ thống quản lý chất lượng đạt Tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Ngày 30/01/2007 Công ty được tổ chức DNV của Hà Lan cấp Chứng chỉ hệ thống Quản lý chất lượng 9001-2000.
- Ngày 08/10/2001 Chi cục Đo lường Tiêu chuẩn chất lượng Hà Nội chấp thuận Bản Công bố Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Công ty.

Với phương châm: “Hoàn hảo trong chất lượng và dịch vụ”, Công ty Ống thép Hòa Phát luôn phục vụ khách hàng một cách tận tụy, chu đáo nhất.

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều danh hiệu, giải thưởng và chứng nhận về chất lượng:

- ✦ Cúp vàng hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam 2003
- ✦ Cúp vàng - huy chương vàng triển lãm cơ khí, điện tử, luyện kim 2004.
- ✦ Được tổ chức DNV cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.
- ✦ Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa do Chi cục đo lường tiêu chuẩn chất lượng Hà Nội cấp ngày 08/10/2001.
- ✦ Các kết quả thử nghiệm ống thép do trung tâm kỹ thuật I-Tổng cục Đo lường Chất lượng cấp ngày 28/09/2005 và 09/01/2007.

### 1.2.2.4 Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát được thành lập ngày 04 tháng 07 năm 2001 với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Nhựa Hòa Phát và nhiệm vụ được Tập đoàn Hòa Phát xác định là sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp phục vụ sản xuất sản phẩm nội thất. Sau một thời gian tích lũy vốn và kinh nghiệm cũng như thực hiện những nghiên cứu đánh giá về thị trường, năm 2002, Công ty đã thử nghiệm và sản xuất sản phẩm điều hòa không khí và một số sản phẩm điện lạnh có chất lượng cao và giá cả phù hợp với người tiêu dùng Việt Nam.

Từ ngày 17 tháng 10 năm 2002, Công ty thực hiện Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 với tên gọi: Công ty TNHH Nhựa và Điện lạnh Hòa Phát, ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa Plastic; sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, bảo hành điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 5.000.000.000 VNĐ lên 20.000.000.000 VNĐ. Điều đó khẳng định định hướng và quyết tâm đầu tư đầy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát nói chung và Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty TNHH Nhựa và Điện lạnh Hòa Phát nói riêng.

Từ những ngày đầu năm 2004, các nguồn lực của Tập đoàn Hòa Phát cũng như Công ty TNHH Nhựa và Điện lạnh Hòa Phát được huy động cao nhất để cho ra đời một dòng sản phẩm mới: Máy điều hòa không khí mang thương hiệu Funiki với dải công suất thiết kế từ 9.000BTU đến



45.000BTU với các loại treo tường, đặt sàn (Máy tủ) và âm trần.

Tháng 11 năm 2004, sản phẩm tủ lạnh Funiki đã được chính thức đưa ra thị trường trong sự chào đón của đại lý và người tiêu dùng.

Ngày 02 tháng 03 năm 2005, Công ty nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 3 với những thay đổi cơ bản: Tên Công ty điều chỉnh thành Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát; Vốn điều lệ 50 tỷ VNĐ; Bổ sung ngành nghề kinh doanh về các hoạt động quảng cáo.

Bên cạnh các nhà máy Điều hòa, tủ lạnh, Nhà máy sản xuất bình nước nóng tráng men cũng đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2005 và cho ra đời sản phẩm bình nước nóng tráng men mang thương hiệu Funiki, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng của thị trường và khẳng định thêm về thương hiệu Điện lạnh Hòa Phát.

Từ ngày 27 tháng 12 năm 2005, vốn điều lệ của Công ty được nâng lên mức 100 tỷ VNĐ.

Kế thừa uy tín và phát huy các thế mạnh về máy móc công nghệ hiện có, Công ty Điện lạnh Hòa Phát tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất máy giặt. Tháng 1/2007, sản phẩm máy giặt Funiki được đưa ra thị trường, đánh dấu sự tăng trưởng của thương hiệu Funiki cũng như sự phát triển lớn mạnh của Công ty Điện lạnh Hòa Phát.

Một số sản phẩm thiết bị vệ sinh cao cấp mang nhãn hiệu Funiki như: Sen vòi, chậu rửa, bồn tắm,... cũng đã được giới thiệu đến người tiêu dùng vào tháng 8/2006, nằm trong chiến lược đa dạng hóa các mặt hàng sản xuất, khai thác tối đa mọi nguồn lực hiện có, đồng thời thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu tiêu dùng của thị trường.

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều danh hiệu, giải thưởng về chất lượng:

- Huy chương vàng hội chợ thương mại quốc tế lần thứ 15 do ban tổ chức hội chợ cấp năm 2005.
- Bằng khen: Công ty TNHH Nhựa và Điện lạnh Hòa Phát đã có thành tích xuất sắc trong công tác nộp thuế 2005 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.
- Giấy chứng nhận: Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát đã tích cực tham gia đóng góp vào thành công của Triển lãm quốc tế: Xây dựng - Vật liệu xây dựng - Nhà ở & Trang trí nội thất VIETBUILD HANOI 2005, do ban tổ chức triển lãm cấp.
- Bằng khen: Công ty TNHH Nhựa và Điện lạnh Hòa Phát đã có thành tích xuất sắc trong công tác ngành công nghiệp 2004, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp năm 2005.

#### **1.2.2.5 Quá trình hình thành và phát triển Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000547 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 28/09/2001.

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Ban đầu Công ty được thành lập nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về việc xây dựng các nhà máy mới và mở rộng quy mô của các nhà máy hiện có của các Công ty trong Tập đoàn Hòa Phát.

Từ thực tiễn phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, Công ty nhận thấy nhu cầu về mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp ngày càng tăng mạnh, đặc biệt là mặt bằng sẵn có với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Từ năm 2003, Công ty đã đề nghị và được Chính phủ chấp thuận là chủ đầu tư dự án Khu Công nghiệp Phố Nối A tại tỉnh Hưng Yên với quy mô 390 ha và tổng vốn đầu tư hơn 500 tỷ đồng VNĐ. Bắt đầu triển khai xây dựng hạ tầng từ cuối năm 2004 và được phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn, đến nay Khu Công nghiệp Phố Nối A đã cơ bản xây dựng các hạng mục hạ tầng chính phục vụ cho các nhà đầu tư trong Khu Công nghiệp như: Trung tâm điều hành khu Công nghiệp, Hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống tiêu thoát nước, nhà máy và hệ thống cung cấp nước sạch, nhà máy và hệ thống xử lý nước thải, ... Bước đầu đã góp phần vào sự thành công trong việc thu hút đầu tư thời gian qua.

Bên cạnh là chủ đầu tư Khu Công nghiệp Phố Nối A, Công ty đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận là chủ đầu tư dự án Khu đô thị Phố Nối với quy mô 300 ha từ tháng 2/2005. Việc đầu tư xây dựng Khu đô thị Phố Nối nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về nhà ở của cán bộ, công nhân các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp và phát triển Phố Nối thành một đô thị vệ tinh của Hà Nội theo quy hoạch vùng Thủ đô.

Đứng trước tiềm năng và cơ hội kinh doanh lớn trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đã xác định lĩnh vực hoạt động chính năm 2007 và các năm tiếp theo sẽ là: “Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản”. Bằng chứng là, bên cạnh các dự án trọng điểm là Khu Công nghiệp Phố Nối A, Khu đô thị Phố Nối, Công ty cũng đang giao dịch và tìm kiếm nhiều dự án về văn phòng cho thuê và nhà chung cư khác tại thành phố Hà Nội.

Cùng với sự phát triển và tăng trưởng mạnh mẽ của Tập đoàn Hòa Phát, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, thành viên chuyên về Đầu tư - Xây dựng – Kinh doanh Bất động sản, sẽ là một lĩnh vực phát triển đầy tiềm năng và góp phần vào sự lớn mạnh của Tập đoàn Hòa Phát trong những năm mới.

### 1.2.2.6 Quá trình hình thành và phát triển Công ty Thương mại Hòa Phát

Nhận thấy nhu cầu ngày càng cao về sử dụng sắt thép trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá tại một đất nước đang phát triển, tận dụng tối đa các mối quan hệ sẵn có của các đơn vị mang thương hiệu Hoà Phát đối với các đối tác nước ngoài, cũng như các bạn hàng tiêu thụ trong nước, Ban lãnh đạo của Tập đoàn Hòa Phát đã quyết định thành lập thêm 1 Công ty thành viên mới chuyên kinh doanh về các sản phẩm sắt thép, trong nước chưa sản xuất hoặc đã sản xuất nhưng chưa đáp ứng được về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật.



Được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 0102014012 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 9 tháng 9 năm 2004, Công ty Thương mại Hòa Phát đang từng bước khẳng định là một trong những Công ty Thương mại lớn nhất miền Bắc Việt Nam, cung cấp một lượng lớn các sản phẩm sắt thép nhập khẩu được bán trên thị trường nội địa.

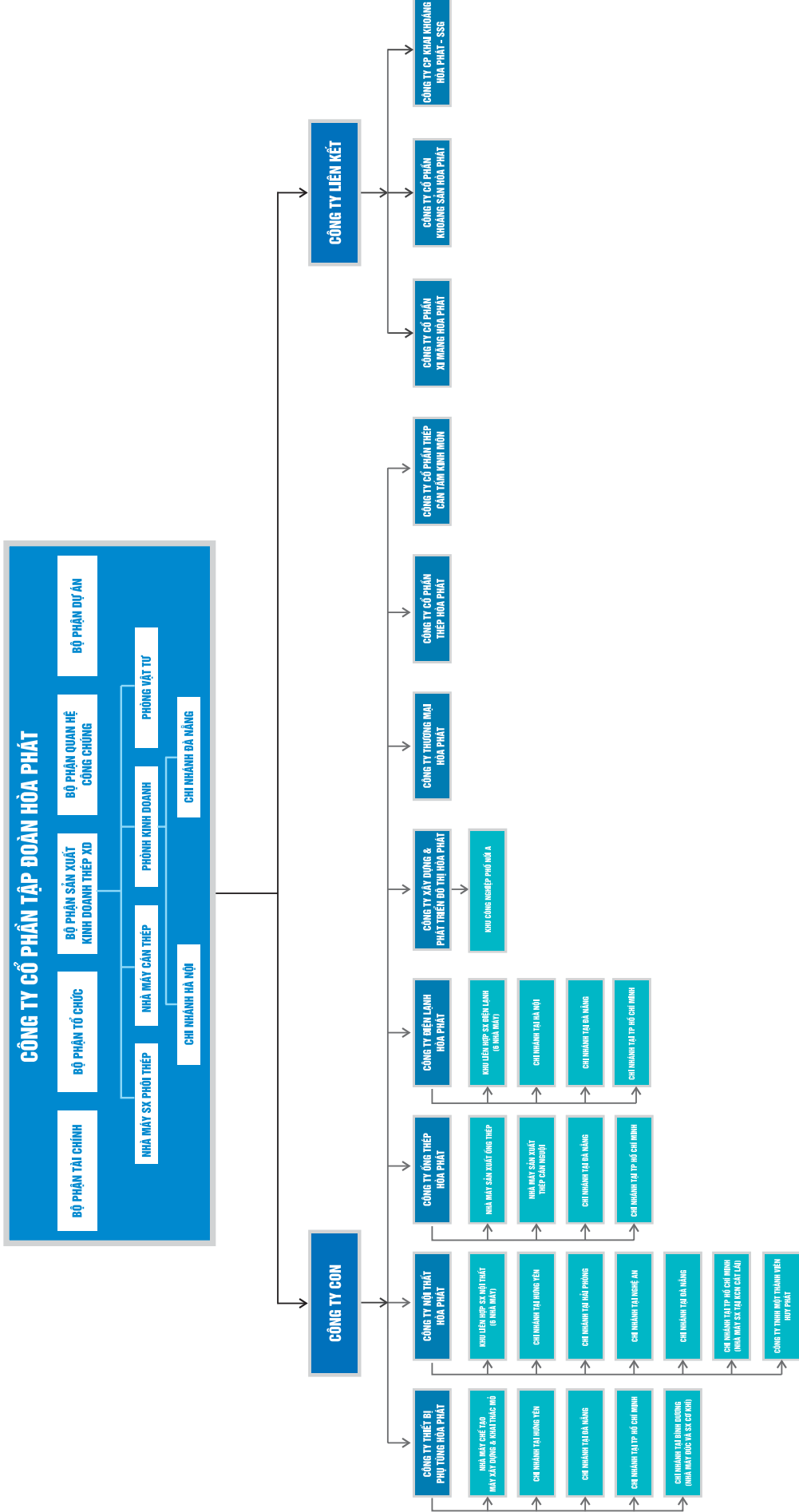
**Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu:**

- Thép phế: xuất xứ Châu Âu, Châu Mỹ ...
- Thép mạ kẽm nhúng nóng, xuất xứ Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan ...
- Thép cuộn cán nóng, xuất xứ CIS, Trung Quốc, Thái Lan, Nam Phi, Malaysia ...
- Thép tấm cán nóng, xuất xứ CIS, Trung Quốc, Thái Lan, Nam Phi, Malaysia ...
- Thép không gỉ, xuất xứ Trung Quốc, Nhật Bản, ...
- Ống thép hàn, ống thép đúc đường kính lớn, xuất xứ Trung Quốc, Đài Loan, ...
- Thép dải cán nóng và cán nguội, xuất xứ Trung Quốc ...
- Phôi thép xuất xứ CIS, Trung Quốc, ...
- Thép cuộn cán nguội xuất xứ CIS, Hàn Quốc, Nam Phi, ...
- Các loại phụ kiện sử dụng cho ống dẫn nước và ống công nghiệp

Mặt hàng sắt thép được coi là mặt hàng kinh doanh chính của giai đoạn đầu trong định hướng phát triển của Công ty. Hội nhập WTO sẽ mang lại nhiều cơ hội cũng như thách thức cho lĩnh vực thương mại, Ban Lãnh đạo Hòa Phát sẽ từng bước đa dạng hóa thêm nhiều ngành hàng kinh doanh trong thời gian tới, để từng bước đưa mảng thương mại trở thành một trong những mảng kinh doanh hoạt động hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của toàn Tập đoàn, phù hợp với xu hướng của thị trường trong thời kỳ hội nhập và phát triển.



## 2. Cơ cấu tổ chức Tập đoàn Hòa Phát





## 2.1 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (Công ty mẹ)

- Địa chỉ: Khu CN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: (84-321)942884
- Fax: (84-321)942613

## 2.2 Công ty con trong Tập đoàn Hòa Phát

### 2.2.1 Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

- Địa chỉ: 243 Đường Giải Phóng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 8693983
- Fax: (84-4) 8691874

### 2.2.2 Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát

- Địa chỉ: 22 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 9782914
- Fax: (84-4) 9782918

### 2.2.3 Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

- Địa chỉ: Số 126 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 9762404
- Fax: (84-4) 9762374

### 2.2.4 Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

- Địa chỉ: Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: (84-321) 942481
- Fax: (84-321) 942481

### 2.2.5 Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

- Địa chỉ: Số 22 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 9763891.
- Fax: (84-4) 9763890

### 2.2.6 Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát

- Địa chỉ: 119 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 9763299
- Fax: (84-4) 9763299

# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

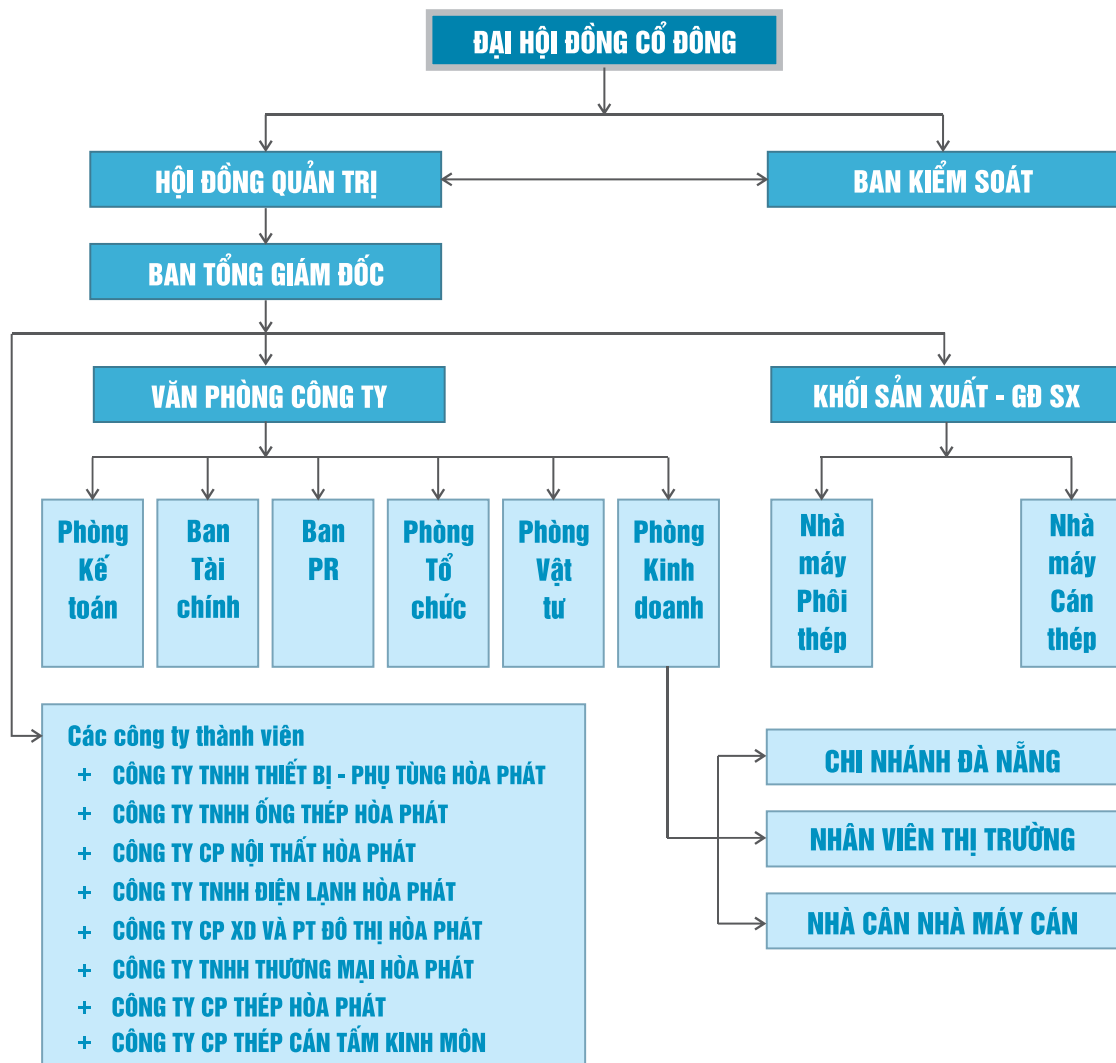
## 2.2.7 Công ty CP Thép Hòa Phát

- Địa chỉ: Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (84-320) 534578
- Fax: (84-320) 534577

## 2.2.8 Công ty CP Thép cán tấm Kinh Môn.

- Địa chỉ: Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (84-320) 534578
- Fax: (84-320) 534577

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty





### *Đại hội đồng cổ đông*

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### *Hội đồng quản trị*

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát có 12 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm.

### *Ban kiểm soát*

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### *Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 3 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

## **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập, và cơ cấu cổ đông**

### **4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Tỷ trọng trong tổng vốn điều lệ(%)
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	36.400.000	27,58%
2	Công ty VOF INVESTMENT LIMITED	P.O. Box 2280, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.	10.560.000	8,00%
3	Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	11.001.000	8,33%
4	Trần Thị Thu Diệp	23/B22 nam Thành Công-Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	7.970.400	6,04%

### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập Công ty: 06 người, ban đầu nắm giữ 53.100.000 cổ phần phổ thông, chiếm 40,23% cổ phần phổ thông của Công ty theo GCNDKKD số 0503000008 đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 02 tháng 08 năm 2007 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên cấp.

TT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Tỷ trọng trong tổng vốn điều lệ (%)
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	36.400.000	27.58%
2	Chu Quang Vũ	Số 3 Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	180.000	0.14%
3	Nguyễn Ngọc Quang	Số 10 Phan Huy Ích, Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội	3.000.000	2.27%
4	Nguyễn Mạnh Tuấn	Số 67 Bát Đàn, Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.000.000	3.03%
5	Trần Tuấn Dương	Số 41 Ngũ Xá, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	4.000.000	3.03%
6	Doãn Gia Cường	Số 8-15D khu Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	3.000.000	2.27%



### 4.3 Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	1.000 đồng	% Vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	<b>Vốn cổ đông</b>					
1	- Cổ đông sáng lập	505.800.000	38,32%	6	0	6
2	- Cổ đông lớn	659.314.000	49,95%	4	1	3
3	Cổ đông nắm từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	352.550.000	26,71%	11	3	8
4	Cổ đông nắm dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	308.136.000	23,34%	2128	16	2112
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
	<b>Trong đó</b>					
1	- Vốn Nhà nước	-	-	-	-	-
2	- Vốn nước ngoài	138.915.000	10,52%	20	8	12

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.**

- Danh sách những công ty mẹ của tổ chức niêm yết: Không có

- Danh sách những công ty con của Tập đoàn Hòa Phát:

- + Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát: Vốn điều lệ: 140 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 99,60%)
- + Công ty CP Nội thất Hòa Phát: Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 99,30%)
- + Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát: Vốn điều lệ: 160 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 99,69%)
- + Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát: Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 99,50%)
- + Công ty CP Xây dựng & Phát triển Đô thị Hòa Phát: Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 99,30%)
- + Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát: Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 98,33%)

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- + Công ty CP Thép Hòa Phát: Vốn điều lệ 500 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ 85% vốn)
- + Công ty CP Thép cán tấm Kinh Môn: Vốn điều lệ 500 tỷ đồng (trong đó Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 85% vốn).
- Danh sách những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Danh sách những công ty liên kết của tổ chức niêm yết:
  - + Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát: Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 50% vốn).
  - + Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Phát: Vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 40% vốn
  - + Công ty Cổ phần khai khoáng Hòa Phát – SSG: Vốn điều lệ 30 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát nắm giữ 40% vốn
- Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết: Không có

### 6. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Tập đoàn Hòa Phát tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. Với mục đích nâng cao sức mạnh thương hiệu Hòa Phát, phát triển nhóm công ty Hòa Phát thành một tập đoàn kinh tế lớn trên thị trường, năm 2007, Ban Lãnh đạo Hòa Phát đã quyết định thực hiện cơ cấu lại nhóm công ty Hòa Phát, hình thành Tập đoàn Hòa Phát. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát là một Tập đoàn kinh tế công nghiệp kinh doanh đa ngành, sản phẩm của Hòa Phát bao gồm nhiều chủng loại, vừa có sự độc lập giúp giảm thiểu rủi ro do biến động của nền kinh tế vừa có sự liên kết, sản phẩm của đơn vị này lại là đầu vào của đơn vị khác, giúp giảm giá thành và tăng độ ổn định cho nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn Hòa Phát qua các năm như sau:

Doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn Hòa Phát qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	6 tháng 2007
1	Doanh thu thuần	909.007	1.318.882	2.386.912
2	Lợi nhuận sau thuế	2.728	68.488	253.726

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2005, 2006, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC 6 tháng 2007 của Tập đoàn Hòa Phát



Ghi chú: số liệu năm 2005, 2006 là kết quả hoạt động của Công ty CP Thép Hòa Phát. Kết quả kinh doanh 6 tháng 2007 là kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

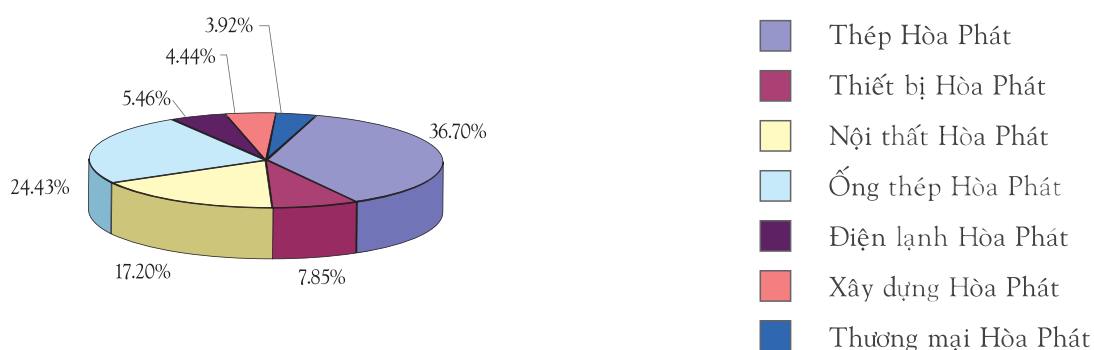
Cơ cấu doanh thu thuần của Tập đoàn Hòa Phát năm 2006 và 6 tháng năm 2007

Công ty	Năm 2006		6 tháng 2007	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Thép Hòa Phát	1.318.882	36,70%	903.842	35,87%
Thiết bị Hòa Phát	281.934	7,85%	224.816	8,92%
Nội thất Hòa Phát	618.126	17,20%	359.459	14,27%
Ống thép Hòa Phát	877.874	24,43%	592.399	23,51%
Điện lạnh Hòa Phát	196.332	5,46%	221.529	8,79%
Xây dựng Hòa Phát	159.505	4,44%	72.937	2,89%
Thương mại Hòa Phát	140.752	3,92%	144.821	5,75%
<b>Tổng</b>	<b>3.593.409</b>	<b>100%</b>	<b>2.519.806</b>	<b>100%</b>

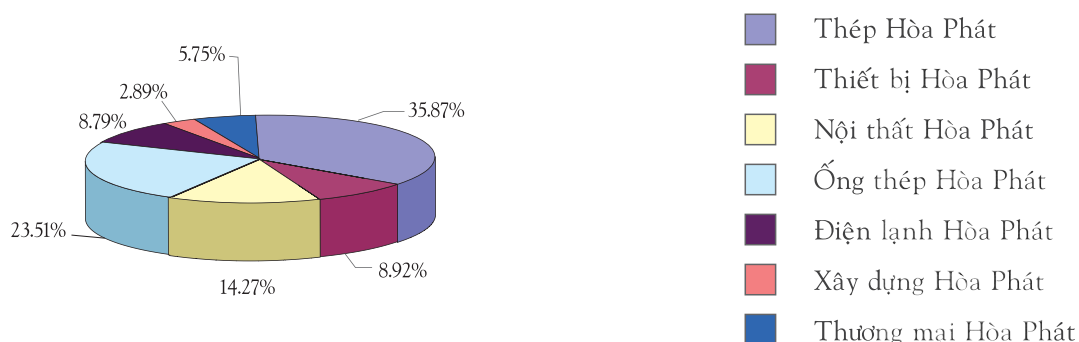
Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### Biểu đồ tỷ trọng Doanh thu và LNST của các Công ty trong Tập đoàn năm 2006

\* Tỷ trọng doanh thu các Công ty trong Tập đoàn năm 2006



\* Tỷ trọng doanh thu các công ty trong Tập đoàn 6 tháng năm 2007





# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

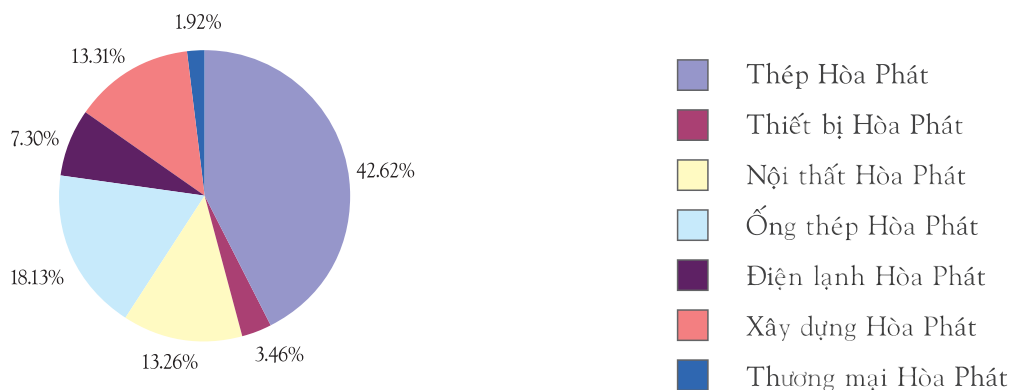
Cơ cấu lợi nhuận của Tập đoàn Hòa Phát năm 2006 và 6 tháng 2007.

Công ty	Năm 2006		6 tháng 2007	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Thép Hòa Phát	68.488	42,62%	103.996	40,81%
Thiết bị Hòa Phát	5.555	3,46%	27.773	10,9%
Nội thất Hòa Phát	21.312	13,26%	34.774	13,65%
Ống thép Hòa Phát	29.139	18,13%	45.883	18,01%
Điện lạnh Hòa Phát	11.729	7,30%	23.628	9,27%
Xây dựng Hòa Phát	21.389	13,31%	11.717	4,6%
Thương mại Hòa Phát	3.083	1,92%	7.025	2,76%
<b>Tổng</b>	<b>160.698</b>	<b>100%</b>	<b>254.800</b>	<b>100%</b>

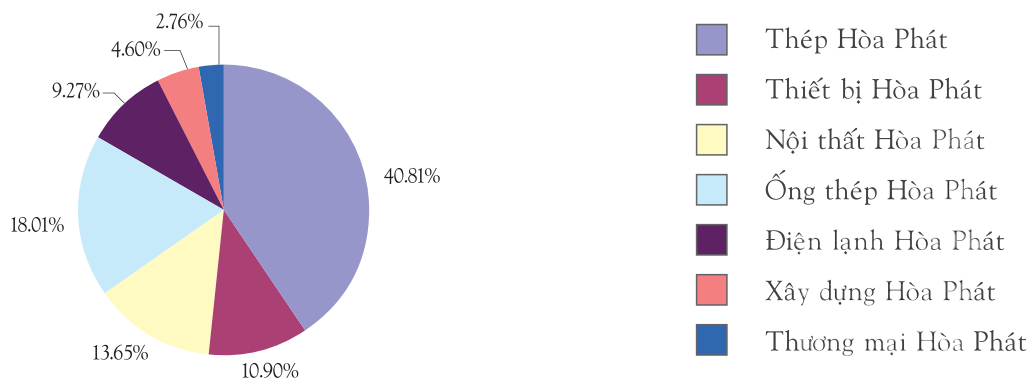
Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

## Biểu đồ tỷ trọng lợi nhuận của các Công ty trong Tập đoàn năm 2006 và 6 tháng 2007

\* Tỷ trọng lợi nhuận của các công ty trong Tập đoàn năm 2006



\* Tỷ trọng lợi nhuận của các công ty trong Tập đoàn 6 tháng năm 2007





## 6.1 Hoạt động sản xuất và kinh doanh thép của Tập đoàn Hòa Phát

### ✦ **Chủng loại sản phẩm dịch vụ**

Sản phẩm thép của Tập đoàn Hòa Phát là các loại thép cốt bê tông cán nóng bao gồm thép cuộn đường kính Ø 6mm, Ø8mm, thép cuộn D8mm gai và thép thanh vằn đường kính D10mm-D41mm.

Sản phẩm thép của Hòa Phát được sản xuất trên dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại của Italia với công suất thiết kế 250.000 tấn/năm (tối đa có thể đạt 300.000 tấn/năm). Để chủ động được nguyên liệu đầu vào, hạn chế tình trạng phụ thuộc vào việc nhập khẩu phôi từ nước ngoài, Tập đoàn Hòa Phát đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phôi thép với công suất đạt 180.000 tấn phôi/năm, giúp Công ty chủ động được 80% sản lượng phôi đầu vào phục vụ cho việc sản xuất.

### ✦ **Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

- Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Thép cây	291.149	32,03 %	564.487	42,45 %
Thép cuộn	579.932	63,79 %	715.087	53,78 %
Doanh thu khác	38.004	4,18 %	50.173	3,77 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>909.085</b>	<b>100 %</b>	<b>1.329.747</b>	<b>100 %</b>

- Lợi nhuận gộp theo từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Thép cây	-852	- 5,57 %	58.532	47,55 %
Thép cuộn	13.608	88,87 %	55.635	45,20%
Doanh thu khác	2.557	16,71%	8.920	7,25 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.313</b>	<b>100 %</b>	<b>123.087</b>	<b>100 %</b>

### ✦ **Nguyên vật liệu**

- Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính để sản xuất thép là phôi thép. Để chủ động được nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất, hạn chế tình trạng phụ thuộc vào việc nhập khẩu phôi từ nước ngoài, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phôi tại khu Công nghiệp Phố Nối A (Hưng Yên) với tổng vốn đầu tư là 237 tỷ đồng. Đây là dây chuyền hiện đại với hai lò hồ quang có công suất 20 tấn/lò, một lò tinh luyện với công suất 30 tấn/lò và một máy đúc liên tục. Công suất của nhà máy đạt 180.000 tấn phôi/năm. Nguyên liệu phục vụ sản xuất chủ yếu từ

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

thép phế liệu và gang luyện kim. Sản phẩm của nhà máy là các loại phôi vuông 120mm x 120mm, 130mm x 130mm có chiều dài 6m, 12m.

Nguyên liệu chính để phục vụ cho hoạt động sản xuất phôi thép là phế liệu thép và gang luyện kim, gạch, bột chịu lửa, điện cực và hợp kim sắt. Nguồn cung cấp các loại nguyên vật liệu này như sau:

STT	Nguyên vật liệu	Nguồn gốc	Mức độ ổn định	Giá NVL/ Giá bán	Giá NVL/ Lợi nhuận
1	Phôi thép	Trung Quốc, Nga, Nhật. Malaysia	Khá	81.80%	9.54%
2	Phế liệu thép và gang luyện kim.	Mỹ, Nam Phi, Nhật, Philippines, Trung Đông, Úc và thu gom trong nước.	Khá	63.30%	7.38%
3	Gạch, bột chịu lửa	Trung Quốc, Nam Phi, Châu Âu, Italia, Malaysia.	Khá	3.08%	0.36%
4	Điện cực	Trung Quốc, Ấn Độ...	Tốt	1.40%	0.17%
5	Hợp kim sắt	Việt Nam, Trung Quốc	Tốt	1.83%	0.21%

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

- ◆ Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Với nhà máy sản xuất phôi 180.000 tấn/năm Công ty chủ động được 80% sản lượng phôi đầu vào phục vụ cho Nhà máy cán, vì thế, hoạt động sản xuất kinh doanh và giá cả sản phẩm tương đối ổn định, ít phụ thuộc vào sự biến động giá cả thế giới, đảm bảo tính cạnh tranh cao.

Các nguồn nguyên liệu khác cho sản xuất phôi khá phổ biến nên nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất thép là rất ổn định.

- ◆ Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Tỷ trọng của chi phí nguyên vật liệu sản xuất trong tổng chi phí của Công ty là khá lớn, do đó giá cả nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được điều này, Công ty đã luôn cố gắng để có nguồn cung cấp vật liệu ổn định cũng như chủ động hoạt động sản xuất phôi phục vụ việc cán thép, hạn chế những tác động của biến động giá cả nguyên vật liệu tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



#### ✦ Chi phí sản xuất

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2006		Năm 2005	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	893.694.493.600	98,32%	1.188.914.566.967	90,15%
2	Chi phí bán hàng	1.397.295.451	0,15%	2.798.610.837	0,21%
3	CP quản lý doanh nghiệp	8.645.183.880	0,95%	7.692.874.349	0,58%
4	Chi phí tài chính	20.637.047.572	2,27%	41.744.090.183	3,17%
	Tổng cộng	924.374.020.503	101,69%	1.241.150.142.336	94,11%

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

Trong năm 2006, tỉ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu của hoạt động kinh doanh thép đã giảm xuống đáng kể, ở mức 90,15% doanh thu. Chi phí bán hàng năm 2006 tăng lên so với năm 2005 nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp lại giảm xuống, đây phản ánh một sự chuyển biến theo hướng tích cực trong cơ cấu chi phí của hoạt động sản xuất và kinh doanh thép. Tổng chi phí trong năm 2006 ở mức 94% doanh thu, là một mức chi phí chấp nhận được trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép.

#### ✦ Trình độ công nghệ

##### ◆ Nhà máy Cán thép Hoà Phát

Nhà máy cán thép Hòa Phát là một trong những nhà máy hiện đại bậc nhất Việt Nam với thiết bị và công nghệ đồng bộ nhập khẩu của hãng DANIELI – ITALIA.

Quá trình sản xuất được tự động liên tục hoàn toàn từ lúc nạp phôi vào lò đến lúc đóng bó thành phẩm. Trong cả quá trình sản xuất, toàn bộ thông số làm việc của thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm được điều khiển và kiểm soát nhờ hệ thống điều khiển tự động đồng bộ PLC. Hệ thống điện – tự động hoá nhà máy cán thép Hoà Phát sử dụng công nghệ tiên tiến, là hệ điều khiển phân tán trên nền PLC. Mỗi PLC có chức năng xử lý từng công đoạn như lò nung, giá cán, máy cắt phân đoạn, tạo cuộn, hoàn thiện thép thanh và thép dây. Tất cả các PLC này đều được nối mạng với nhau và với các phòng điều khiển tạo thành một dây chuyền sản xuất liên tục với mức độ tự động hoá 100%. Do có tính tự động hoá cao nên sản phẩm của nhà máy có chất lượng đồng đều, sản lượng lớn, các thông số kỹ thuật luôn luôn được kiểm soát và đảm bảo chặt chẽ.

Được thiết kế, chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ bởi tập đoàn sản xuất thép hàng đầu thế giới Danieli, các thiết bị điện - tự động hoá của nhà máy là sản phẩm thế hệ mới của các hãng: Siemens, Beaumuler, Schneider... ứng dụng các nguyên lý điều khiển tự động bao gồm: điều khiển sức căng, momen, tốc độ, PID, Dead-Bead... đạt độ ổn định và chính xác cao.

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Sản phẩm chủ yếu của nhà máy là thép xây dựng tròn trơn đóng cuộn từ Ø6– Ø8, thép cuộn gai vằn D8, thép thanh gai vằn từ D10 – D36, các loại thép thanh tròn trơn với đầy đủ chủng loại và tiêu chuẩn mác thép theo nhu cầu thị trường như tiêu chuẩn Việt Nam TCVN, tiêu chuẩn Nhật JIS, tiêu chuẩn Mỹ ASTM... Tiến tới, nhà máy còn có thể sản xuất và cung cấp các sản phẩm kích thước lớn như thép thanh gai vằn D41 – D46 phục vụ các công trình xây dựng lớn, các loại thép thanh với chiều dài theo yêu cầu của khách hàng .v.v...

### ◆ Nhà máy Phôi thép Hòa Phát

Phôi thép là nguyên liệu chính của các nhà máy cán thép, chính vì thế việc lựa chọn hợp lý dây chuyền công nghệ là nhân tố có tính quyết định đến việc sản xuất phôi thép có chất lượng và giá thành hạ. Trên thế giới có nhiều dây chuyền công nghệ sản xuất phôi thép nhưng tựu chung có hai dây chuyền cơ bản: Một là dây chuyền công nghệ cũ với lò điện hồ quang-đúc khuôn và hai là dây chuyền công nghệ tiên tiến với Lò điện hồ quang- Lò tinh luyện-Máy đúc liên tục.

Xuất phát từ vấn đề trên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát đã lựa chọn dây chuyền công nghệ tiên tiến: Lò điện hồ quang - Lò tinh luyện - Máy đúc liên tục. Dây chuyền công nghệ này sẽ cho phép rút ngắn quá trình nấu luyện trong lò điện hồ quang và tạo điều kiện cho quá trình đúc liên tục nhiều mẻ nối tiếp nhau. Ngoài ra nó còn đảm bảo được quá trình kiểm soát được thành phần hoá học của từng mẻ thép do đó sẽ rất phù hợp cho quá trình đa dạng hoá các mác thép trong nấu luyện.

### ✦ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại Công ty đang triển khai nghiên cứu tiền khả thi dự án sản xuất luyện từ quặng sắt Việt Nam, công suất 100.000 tấn/năm bằng công nghệ Nhật Bản.

### ✦ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

• Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng cho quá trình sản xuất và kinh doanh là Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

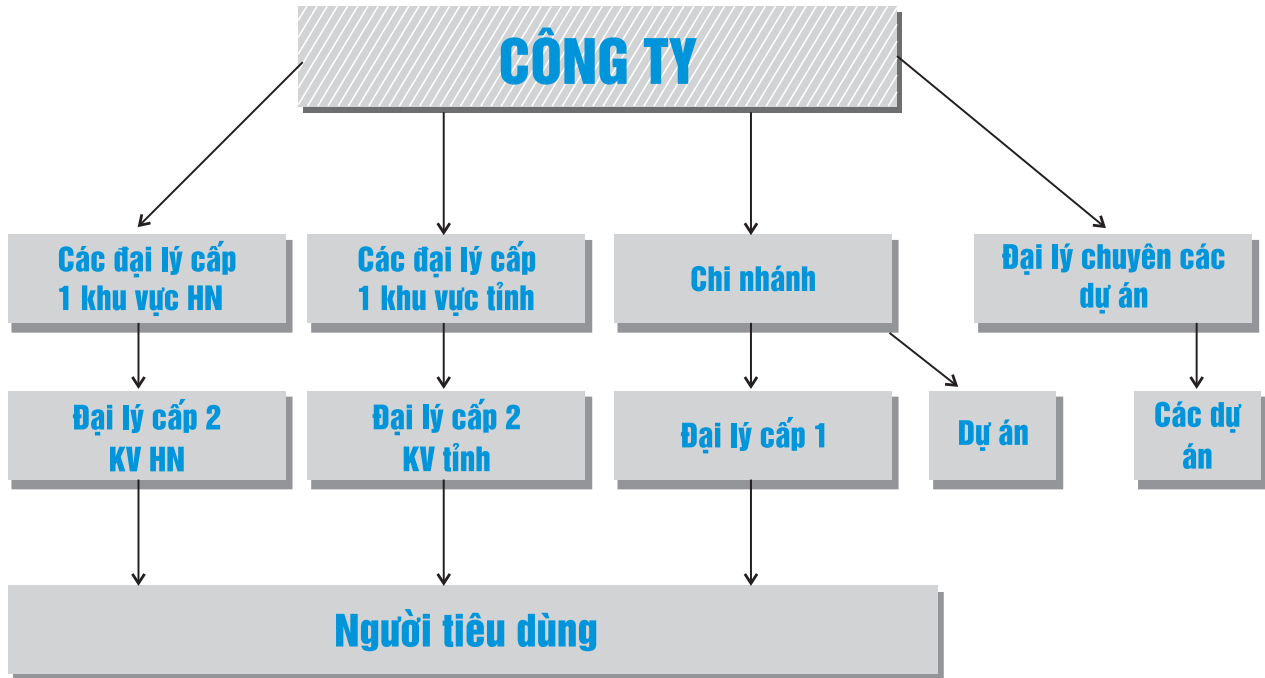
• Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

- o Nhà máy Cán thép: Các sản phẩm của nhà máy Cán được phòng Quản lý chất lượng kiểm tra trong quá trình sản xuất và lưu kho.
- o Nhà máy Phôi thép: Phòng quản lý chất lượng (P.QLCL) với vai trò, chức năng chính kiểm soát toàn bộ các nguyên vật liệu đầu vào, kiểm tra trong quá trình sản xuất phôi thép. P.QLCL đảm bảo trong quá trình sản xuất từ khâu đầu vào là nguyên vật liệu đến sản phẩm cuối cùng đều được kiểm tra, kiểm soát bằng các phương pháp và thiết bị đo lường theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của nguyên vật liệu, của bán thành phẩm và được thể hiện trong hồ sơ chất lượng.



✦ Hoạt động Bán hàng và Marketing

◆ Kênh phân phối của Công ty



◆ Hoạt động Bán hàng và Marketing

Được sự ủng hộ của Quý khách hàng cùng với nỗ lực kiên toàn sản xuất và hoàn thiện dịch vụ bán hàng, Thép Hoà Phát đã không ngừng vươn lên và hiện đã là một trong những thương hiệu thép uy tín nhất trên thị trường cả nước.

Nhằm quảng bá mạnh mẽ cho thương hiệu Thép Hoà Phát, tiếp cận tới đa số người tiêu dùng và các dự án xây dựng, trong thời gian qua Thép Hoà Phát đã thực hiện chương trình quảng cáo và quảng bá sản phẩm, xúc tiến bán hàng sản phẩm thép cốt bê tông cán nóng như:

- o Quảng cáo trên truyền hình: Hoà Phát Tài trợ và quảng cáo tại chương trình dự báo thời tiết, chương trình Thể thao 24/7 trên VTV1 và VTV3 Đài truyền hình Việt Nam.
- o Lập các Pano và biển quảng cáo.
- o Tham gia các hội chợ: Trong những năm qua sản phẩm Thép Hoà Phát đã tham gia nhiều hội chợ triển lãm trong nước được khách hàng đánh giá cao như hội chợ triển lãm ngành cơ khí và luyện kim tại Hà Nội, hội chợ thương mại Việt - Trung tại Lào Cai, Hội Chợ hàng Việt Nam chất lượng cao do báo Sài Gòn tiếp thị tổ chức ...
- o Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mại như khuyến mại giảm giá cho

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

khách hàng lấy hàng vào ngày đầu xuân, khuyến mại giảm giá cho các đại lý cấp 1 có sản lượng tiêu thụ thép cây lớn ...

### ◆ Định hướng của Công ty trong hoạt động bán hàng và Marketing

- o Cung cấp cho các dự án của tập đoàn Hoà Phát.
- o Duy trì và phát triển hệ thống khách hàng hiện tại.
- o Đầu tư và mở rộng hệ thống khách hàng nâng cao sản lượng tiêu thụ bao phủ thị trường.
- o Mở rộng thêm thị trường thép Hoà Phát tại các khu vực còn bỏ ngỏ như: khu vực phía Nam và các tỉnh khu vực Tây Bắc.
- o Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng
- o Tăng cường các hoạt động hỗ trợ bán hàng như quảng cáo, nỗ lực tiếp thị đưa thép Hoà Phát thâm nhập vào các dự án trọng điểm quốc gia nhằm xây dựng thương hiệu thép Hoà Phát đối với người tiêu dùng (Dự án cầu Nhật Tân, Dự án mở rộng đường Láng Hoà Lạc, ...).
- o Phát triển thị trường Thép Hoà Phát tại cả 3 Miền Bắc - Trung - Nam bằng hoạt động đầu tư hệ thống kho trung chuyển tại Đà Nẵng và TP.Hồ Chí Minh, các chi nhánh hoạt động hiệu quả nhằm mục đích xây dựng hệ thống khách hàng kinh doanh thép Hoà Phát.

### ◆ Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

✦ Các sản phẩm sản xuất ra đều mang nhãn hiệu Thép Hòa Phát, ngoài ra trên sản phẩm có khắc nổi đường kính danh nghĩa của sản phẩm, chữ HOA PHAT và riêng các sản phẩm thép vẫn có biểu tượng





✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số HĐ	Giá trị hợp đồng	Năm
1	Công ty Cp Đầu tư và phát triển Công nghiệp	331.200.000.000 đ	2007
2	Công ty TNHH Kim khí Hoàng Phong	331.200.000.000 đ	2007
3	Công ty TNHH Thương mại Minh Phương	55.200.000.000 đ	2007
4	Công ty TNHH Vật tư và kết cấu thép	33.120.000.000 đ	2007
5	Công ty CP Thép An Bình	55.200.000.000 đ	2007
6	Công ty TNHH Thương mại Tấn Thạch	32.760.000.000 đ	2007
7	Công ty TNHH Tổng công ty Hoà Bình Minh	109.200.000.000 đ	2007
8	Công ty TNHH Thương mại Phấn Nụ	109.200.000.000 đ	2007

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

## 6.2 Hoạt động kinh doanh thiết bị phụ tùng

Hoạt động kinh doanh thiết bị phụ tùng được thực hiện bởi Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát

✦ Chủng loại sản phẩm dịch vụ

Hòa Phát là nhà sản xuất đầu tiên tại Việt Nam các thiết bị :Vận thăng lồng, cầu tháp và thiết bị nghiền sàng đá, cát, quặng. Ngoài ra, Công ty cũng sản xuất các sản phẩm như: giàn giáo, cốp pha thép, máy trộn, trạm trộn bê tông, vận thăng nâng hàng...

Bên cạnh việc sản xuất các thiết bị xây dựng, Hòa Phát còn là nhà phân phối duy nhất tại Việt Nam những thiết bị xây dựng của các hãng nổi tiếng thế giới như:

- o Đầm cóc, đầm dùi, đầm bàn, máy xoa, máy cắt bê tông hiệu “MIKASA”, nhà sản xuất hàng đầu thế giới về thiết bị máy xây dựng vừa và nhỏ của Nhật Bản.
- o Máy trộn bê tông hiệu “VITO” của Cộng hòa Pháp;
- o Máy bơm nước hiệu “KOSHIN” của Nhật Bản;
- o Máy phát điện hiệu “DAISIN” của Nhật Bản;
- o Máy nén khí hiệu “AIRMAN” của Nhật Bản;
- o Thiết bị khoan cắt bê tông hiệu “DIMAS” của Mỹ

✦ Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Vận thăng lồng và cầu tháp	21.746	7,78 %	19.765	7,01 %
Thiết bị xây dựng	195.884	70,08 %	174.728	61,97 %
Máy nghiền sàng đá	58.586	20,96 %	81.260	28,82 %
Phụ tùng thiết bị khác	3.299	1,18 %	6.203	2,20 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>279.515</b>	<b>100 %</b>	<b>281.956</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

- Lợi nhuận gộp theo từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Vận thăng lồng và cầu tháp	1.264	4,10 %	6.228	13,90 %
Thiết bị xây dựng	23.115	75,00 %	20.431	45,60 %
Máy nghiền sàng đá	5.856	19,00 %	17.205	38,40 %
Phụ tùng thiết bị khác	585	1,90 %	944	2,10 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.820</b>	<b>100 %</b>	<b>44.808</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### ✦ Nguyên vật liệu

- ◆ Nguồn nguyên vật liệu:

Hiện nay công ty đang mua nguyên vật liệu cũng như các bộ phận tiến hành sản xuất theo 2 hình thức chính là nhập khẩu và mua trong nước:

- **Nhập khẩu:** Nguồn hàng tương đối ổn định, chất lượng phù hợp với yêu cầu, đa số các nhà xuất khẩu này đều có quan hệ mua bán với công ty từ lâu và có uy tín trên thị trường. Những nguyên liệu, vật tư đang nhập khẩu gồm

- Thép phế liệu Mn cao nhập khẩu từ Mỹ để sản xuất các chi tiết đúc có chất lượng hơn hẳn phế liệu thu mua trong nước, số lượng và giá cả ổn định, cạnh tranh.
- Động cơ điện DASU Trung Quốc. Đây là nhà máy sản xuất mô tơ điện nổi tiếng, giá thành rất cạnh tranh so với động cơ của các nhà sản xuất trong nước. Chúng loại động cơ phong phú, chất lượng ổn định. Hiện nay, toàn bộ máy móc thiết bị của Hòa Phát sản xuất đều lắp loại động cơ điện này.
- Các cơ cấu và chi tiết máy chính dùng sản xuất Cầu tháp, Vận thăng lồng... được nhập khẩu từ Trung Quốc với chất lượng và giá cả ổn định.



- Các loại thép chế tạo để sản xuất các chi tiết máy nghiền, bánh răng, hộp số . . .
- Các loại thép hình, ống thép đúc để sản xuất vận thăng và cầu tháp.
- Ván gỗ ép, tre ép: để sản xuất cốt pha Panel xây dựng: được nhập từ những nhà máy lớn ở Trung Quốc, có uy tín về chất lượng và giá cả cạnh tranh.
- Chi tiết, phụ kiện để sản xuất máy trộn bê tông. . . .

• **Vật tư mua trong nước**

- Các loại thép tấm, thép hình, thép chế tạo, phôi đúc... mua của các công ty thương mại chuyên kinh doanh sắt thép.
- Ống thép, tôn tấm: để sản xuất cốt pha thép, giàn giáo, cột chống xây dựng : nguồn cung cấp vật tư này rất ổn định vì chủ yếu công ty mua của Công ty ống thép Hòa Phát (cũng là thành viên của Tập đoàn). Nên được hưởng nhiều ưu đãi như : nguồn hàng, chất lượng ổn định; Giá thành cạnh tranh và đáp ứng được tiến độ mà công ty yêu cầu.
- Các loại vật tư phụ cho sản xuất như sơn, que hàn, thiết bị điện được đặt mua từ các nhà cung cấp lớn với giá ưu đãi, chất lượng ổn định.

• Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu: Với bề dày hoạt động 15 năm, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ bạn hàng truyền thống gắn bó với các nhà cung cấp nguyên vật liệu. Đồng thời một bộ phận nguyên vật liệu như ống thép, một số chi tiết khuôn đã được Công ty sản xuất hoặc được cung cấp bởi các Công ty con khác trong tập đoàn nên có thể nói nguồn cung cấp nguyên vật liệu của Công ty là rất ổn định.

• Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận : Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng cao trong giá thành sản xuất của Công ty, do vậy sự biến động của giá nguyên vật liệu có ảnh hưởng tương đối lớn tới doanh thu và lợi nhuận của hoạt động sản xuất và kinh doanh phụ tùng. Việc biến động giá cả chủ yếu do 2 yếu tố là thay đổi tỷ giá và biến động tăng giá của nhà cung cấp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng này, Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất sát với kế hoạch bán hàng, những đơn hàng lớn, Công ty thực hiện xác nhận với nhà cung cấp vật tư cũng như khách hàng trong nước rất chặt chẽ để hạn chế rủi ro.

✦ **Chi phí sản xuất:**

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần:

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Đơn vị: đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	248.694.388.098	88,97%	237.125.615.007	84,10%
2	Chi phí bán hàng	3.302.477.535	1,18%	5.519.534.782	1,83%
3	CP quản lý doanh nghiệp	18.321.128.137	6,55%	14.521.411.518	5,15%
4	Chi phí tài chính	8.673.406.164	3,10%	15.068.073.966	5,34%
	Tổng cộng	278.991.399.934	99,81%	271.874.635.273	96,42%

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu giảm xuống từ 88,97% trong năm 2005 xuống 84,10% trong năm 2006, điều đó đã chứng tỏ rằng Công ty đã có nhiều chính sách tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thêm vào đó Công ty cũng đã cải thiện chi phí quản lý doanh nghiệp, giảm tỉ lệ chi phí này trên doanh thu từ 6,55% năm 2005 xuống 5,15% năm 2006.

### ✦ Trình độ công nghệ:

Để phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh của mình, Công ty đã nhập khẩu đồng bộ những loại máy móc, thiết bị từ các quốc gia khác nhau như sau:

- o Công ty đã nhập khẩu động cơ nổ chạy xăng hiện đại để lắp ráp vào các loại máy xây dựng như: Máy trộn bê tông, cắt bê tông, đầm dùi bê tông, đầm bàn, máy xoa bê tông, máy bơm nước,... từ hãng Honda – Nhật bản. Honda sản xuất các loại động cơ với nhiều công suất khác nhau đặc biệt là loại động cơ GX, loại này đã được xuất khẩu đi 70 nước trên thế giới từ những loại động cơ có công suất vừa như GX-120, GX-160 và GX-200 đến những loại có công suất lớn hơn như GX-270, GX-390. Dòng động cơ GX là dòng tiết kiệm nhiều liệu rất lớn và đặc biệt là rất thân thiện với môi trường.
- o Công ty đã ký hợp đồng sản xuất và cung cấp máy bơm chạy xăng với Koshin (một trong những công ty hàng đầu của Nhật về sản xuất các loại bơm nước dùng trong nông nghiệp, dân dụng, dầu khí và hàng hải). Theo đó Koshin sẽ cung cấp đầu và các phụ kiện tiêu chuẩn cho Hoà Phát lắp ráp tại Việt Nam. Chính thương hiệu hàng đầu của bơm Koshin đã tạo lên một lợi thế to lớn trong việc kinh doanh máy bơm nước của Hoà Phát.
- o Công ty có sự hỗ trợ kỹ thuật từ Công ty TNHH Tập đoàn Máy xây dựng Tứ Xuyên - Trung Quốc (Công ty có quy mô và thương hiệu hàng đầu của Trung Quốc).

### ✦ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để tăng sức cạnh tranh cũng như đáp ứng cho nhu cầu của thị trường, hướng tới chiếm lĩnh thị trường và thay thế các sản phẩm nhập khẩu, Công ty đang triển khai nghiên cứu và sản



xuất các loại sản phẩm:

- o Triển khai sản xuất và tiêu thụ thành công 3 Model cầu thép mới HPCT 6516, HPCT 6023 và HPCT 5529;
- o Đầu tư thêm lò luyện cảm ứng trung tần cho nhà máy đúc tại Bình Dương để đạt mục tiêu đúc được những phụ tùng nghiền có trọng lượng đến 5 tấn phục vụ việc sản xuất các dây chuyền nghiền đá đồng bộ công suất lớn.
- o Nghiên cứu áp dụng công nghệ đúc chân không vào việc sản xuất phụ tùng chi tiết chịu mòn, chịu va đập (dự kiến sản xuất hàng loạt vào tháng 4/2007).
- o Hoàn thiện việc lắp đặt dây chuyền máy cán thép tại Bình Dương để có thể tự sản xuất khung xương cốt pha thép đặc biệt và các loại kích bằng thép tròn Ø32mm.

#### ✦ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

- o Công ty hiện đang triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001: 2000.
- o Công ty có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm riêng biệt, đảm bảo mọi chi tiết sản phẩm đều được kiểm soát theo các quá trình :
  - + Kiểm soát sản phẩm đầu vào nhập kho: Tất cả vật tư phục vụ cho quá trình sản xuất như nguyên liệu chính, vật tư máy móc, các chi tiết phụ gia công đều được kiểm tra trước khi nhập kho.
  - + Kiểm soát sản phẩm trong quá trình gia công: Các chi tiết trong quá trình gia công đều được nhân viên KCS kiểm tra theo dõi và đóng dấu kiểm soát làm căn cứ nhập kho và chuyển công đoạn sau.
  - + Kiểm soát sản phẩm khi xuất kho: Các sản phẩm sau khi hoàn thiện xuất kho được kiểm soát bằng phiếu nghiệm thu chạy thử đối với các hệ máy, có dấu kiểm soát của KCS ngay trên sản phẩm đối với các chi tiết gia công.

#### ✦ **Hoạt động Bán hàng và Marketing**

Hoạt động bán hàng và marketing của Công ty tập trung vào một số chính sách lớn như sau:

- o Công ty tập trung vào việc bán hàng cho các dự án lớn, đây là mảng thị trường có doanh số lớn và mang lại hiệu quả thương hiệu nhiều nhất.
- o Tập trung bán hàng cho một số công ty lớn chiếm thị phần chủ yếu trên thị trường, hỗ trợ về giá, kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng tốt. Những khách hàng này chiếm tới hơn 50% doanh số bán hàng của Công ty.
- o Gắn bó chặt chẽ với các đại lý để tiêu thụ những mặt hàng thiết bị nhỏ mang tính chất

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

bán buôn như máy bơm nước, máy phát điện nhỏ, dây hơi, băng tải . . .

- o Đẩy mạnh xuất khẩu các thiết bị nghiền đá và thiết bị xây dựng sang khu vực Nam Á và Đông Âu. Việc xuất khẩu có yếu tố rất quan trọng trong việc tăng doanh số, giảm áp lực thị phần trong nước, an toàn về thanh toán và đảm bảo hoạt động hết công suất của các nhà máy.
- o Duy trì và phát huy thế mạnh là nhà phân phối duy nhất những thiết bị xây dựng nổi tiếng như Mikasa, Airman, Daishin, Koshin, Fiac . . .
- o Nghiên cứu và phát triển mặt hàng mới theo nhu cầu chuyên môn hóa ngày càng cao của ngành xây dựng.

### ✦ Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Toàn bộ các sản phẩm của Công ty đều được mang lô gô của Tập đoàn Hòa Phát.



### ✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

Công ty có những hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị cho một số đối tác lớn như sau:

- |   |                      |
|---|----------------------|
| - Công ty CP xây dựng số 5 - Vinaconex                                | : 5.600.000.000 đồng |
| - Công ty cổ phần Lilama 3  | : 1.700.000.000 đồng |
| - Công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng đô thị                         | : 3.577.600.000 đồng |
| - Công ty đầu tư XL & TM 36 – Tổng Thành An                           | : 2.727.200.000 đồng |
| - Công ty TNHH vận tải thương mại Mai Thanh                           | : 1.948.000.000 đồng |
| - Công ty quản lý sửa chữa đường bộ 483                               | : 1.100.000.000 đồng |
| - Công ty CP vật liệu và XD Hà Tĩnh – Tổng công ty khoáng sản Hà Tĩnh | : 5.550.000.000 đồng |
| - Công ty CP đầu tư XD Trường Sơn                                     | : 1.088.000.000 đồng |
| - CN công ty xây lắp An Phú (3 hợp đồng)                              | : 4.100.000.000 đồng |
| - Công ty CP vật liệu XD Vĩnh Phúc                                    | : 1.700.000.000 đồng |
| - Công ty quản lý sửa chữa đường bộ Thừa Thiên Huế                    | : 1.815.000.000 đồng |



### 6.3 Hoạt động kinh doanh nội thất

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng nội thất được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát.

#### ✦ **Chủng loại sản phẩm dịch vụ**

Các sản phẩm nội thất chính của Tập đoàn Hòa Phát bao gồm:

- Các loại bàn ghế phục vụ gia đình: Bàn ghế khung sơn tĩnh điện, khung mạ Ni-Cr, các mặt hàng gia dụng như kệ tivi, cầu là, mắc áo, ghế nghỉ, các loại giá, kệ.
- Các loại bàn ghế, tủ phục vụ văn phòng làm từ gỗ, sắt, vải, mút, nhựa như bàn gỗ, tủ gỗ, giá gỗ phủ vật liệu chống cháy, chống xước, các loại ghế xoay nâng hạ, các loại tủ sắt, bàn sắt, giá sắt...
- Các sản phẩm nội thất gia đình làm từ gỗ tự nhiên,
- Các loại kết sắt chống cháy, kết bạc an toàn.
- Các sản phẩm phục vụ trường học.
- Hệ thống vách ngăn văn phòng.
- Hệ thống giá siêu thị.
- Các sản phẩm phục vụ công trình công cộng: ghế phòng chờ nhà ga sân bay, bưu điện, xe buýt, các loại ghế hội trường, phòng họp, rạp hát.
- Các sản phẩm phục vụ các công trình thể thao: ghế ngồi sân vận động, nhà thi đấu bao gồm các loại ghế VIP, ghế đệm ý, đệm kiểu Thái, kiểu Hàn Quốc.

Với bề dày hoạt động, sản phẩm nội thất của Hòa Phát hiện đang chiếm thị phần lớn nhất trong lĩnh vực này tại Việt Nam. Sản phẩm của Công ty đã giành được sự tín nhiệm của người tiêu dùng và đạt được nhiều giải thưởng:

- Cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng tại Triển lãm quốc tế Vietbuild Hà nội năm 2005.
- Chứng nhận hàng Việt nam chất lượng cao năm 2004, 2005, 2006 do Người tiêu dùng bình chọn (Báo Sài Gòn tiếp thị thực hiện), ngành hàng Nội thất.

#### ✦ Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### • Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Tủ	134.572	26,18%	154.973	25,07%
Bàn	96.637	18,8%	133.399	21,58%
Ghế	151.227	29,42%	179.637	29,06%
Vách ngăn	5.449	1,06%	8.160	1,32%
Két sắt	41.533	8,08%	48.031	7,77%
Khác	84.610	16,46%	93.962	15,2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>514.028</b>	<b>100 %</b>	<b>618.162</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### • Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Tủ	12.775	25,25%	18.792	23,23%
Bàn	9.081	17,95%	20.969	25,92%
Ghế	14.591	28,84%	20.086	24,83%
Vách ngăn	541	1,07%	1.016	1,26%
Két sắt	4.068	8,04%	5.716	7,07%
Khác	9.537	18,85%	14.325	17,71%
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.593</b>	<b>100 %</b>	<b>80.904</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### ✦ Nguyên vật liệu

#### • Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu phục vụ sản xuất sản phẩm nội thất của Công ty bao gồm ống thép các loại, các loại gỗ tự nhiên và gỗ ép, da, thép cuộn, khóa, ốc vít ... Phần lớn các loại ống thép được cung cấp bởi các nhà máy ống thép trong Tập đoàn, các nguyên liệu còn lại được Công ty nhập từ nguồn trong nước hoặc nhập khẩu

\* Nguồn nhập khẩu: Công ty đã nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu từ các nước Italia, Mỹ, Brazil, Đức, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, các nước Asean với những nguyên vật liệu như sau:

- Italia: Gỗ dăm ván ép phủ Melamine các loại



- Mỹ : Gỗ tự nhiên đã xẻ sấy
- Brazil : Da bò thuộc các loại.
- Đức: Vít liên kết
- Nga, Nhật, Hàn Quốc: Thép cuộn
- Canada: Hoá chất mạ
- Các nước Asean: Khoá các loại, nẹp PVC, vải, phụ kiện đồ nội thất
- Trung Quốc: Vít, phụ kiện các loại, nẹp PVC...
- \* Nguồn trong nước: Mút xốp, gỗ dăm ván ép, nẹp PVC, kính, sơn tĩnh điện, sơn PU trên gỗ được nhập khẩu từ các nhà sản xuất có uy tín trong nước như các loại gỗ của Công ty Hoàng Anh Gia Lai. Bên cạnh đó một phần lớn các chi tiết nhựa trong sản phẩm của Công ty như tay ghế, thành ghế ... được sản xuất và cung cấp bởi một đơn vị khác trong Tập đoàn là Công ty Điện lạnh Hòa Phát, tạo điều kiện cho việc giảm giá thành cũng như sự chủ động và ổn định cao trong nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty.

#### • Sự ổn định của nguồn cung cấp

- Đối với các nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, tất cả các vật tư đều được nhập trực tiếp từ các hãng sản xuất lớn có uy tín, chất lượng nên đảm bảo luôn ổn định về chất lượng, số lượng yêu cầu. Đồng thời Công ty cũng đã thiết lập được mối quan hệ bán hàng truyền thống nên đã đảm bảo được nguồn cung hàng ổn định và ít biến động về giá nguyên vật liệu.
- Với các nhà cung cấp trong nước: Công ty đều ký hợp đồng dài hạn, hỗ trợ về vốn cho NCC ( nếu cần) để đầu tư máy móc thiết bị nên khả năng cung cấp lâu dài với giá cả cạnh tranh nhất.
- Công ty luôn cố gắng thực hiện nội địa hóa tối đa, rất nhiều nguyên liệu chính cho sản xuất được cung cấp bởi các đơn vị trong Tập đoàn Hòa Phát như: ống thép các loại, các chi tiết sản phẩm nhựa... giúp giảm giá thành sản phẩm đồng thời đảm bảo được sự ổn định cao trong nguồn cung cấp nguyên liệu.

#### • Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu và lợi nhuận

Nguyên liệu là yếu tố cấu thành chủ yếu của sản phẩm nên biến động giá nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro do biến động giá nguyên vật liệu, Công ty chủ trương đẩy mạnh tỷ lệ nội địa hóa, vừa đảm bảo giảm giá thành sản phẩm vừa giảm thiểu những rủi ro do biến động giá nguyên vật liệu đem lại từ nhập khẩu.



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### ✦ Chi phí sản xuất

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	463.415.094.106	90,16%	537.222.047.768	86,91%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	3.294.082.635	0,53%
3	CP quản lý doanh nghiệp	40.602.413.989	7,90%	37.649.205.096	6,09%
4	Chi phí tài chính	3.296.024.054	0,64%	15.839.121.974	2,56%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>507.313.532.149</b>	<b>98,70%</b>	<b>594.004.457.473</b>	<b>96,1%</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu ổn định, phản ánh quá trình quản lý chi phí chặt chẽ cũng như công tác định mức sản xuất được xây dựng một cách khoa học. Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu giảm xuống cũng phản ánh nỗ lực cắt giảm chi phí hoạt động của Công ty.

### ✦ Trình độ công nghệ

Ngay từ khi bước vào sản xuất, Công ty Nội thất Hòa Phát đã xác định đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại nhằm sản xuất các mặt hàng nội thất chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đầu tư, nghiên cứu sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước nhằm hạ thấp giá thành. Từ một Công ty chuyên phân phối các mặt hàng nội thất của nước ngoài, đến nay Công ty Nội thất Hòa Phát đã trở thành một trong những Công ty sản xuất nội thất hàng đầu tại Việt Nam.

Tại miền Bắc, Công ty có 6 nhà máy lớn nằm trong Khu Công nghiệp Như Quỳnh trên một diện tích hơn 20ha, bao gồm:

- Nhà máy sản xuất nội thất ống mạ;
- Nhà máy sản xuất tủ sắt văn phòng;
- Nhà máy sản xuất đồ gỗ công nghiệp;
- Nhà máy sản xuất đồ gỗ tự nhiên;
- Nhà máy sản xuất ghế xoay văn phòng;
- Nhà máy chế tạo khuôn mẫu

Tại miền Nam và miền Trung, Công ty cũng đã đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất như Nhà máy sản xuất gỗ bàn văn phòng và ghế xoay văn phòng tại Khu Công nghiệp Cát Lái, TP Hồ Chí Minh, Nhà máy sản xuất hàng nội thất văn phòng tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Đà Nẵng, nâng tổng số nhà máy hiện có của Công ty lên 10 nhà máy.



Công ty Nội thất Hòa Phát luôn chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại từ Nhật Bản, Italia, Đức, Đài Loan. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao, cải tiến quy trình công nghệ nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm. Các dây chuyền sản xuất của Công ty đều được đánh giá là dây chuyền hiện đại nhất trong các nhà máy sản xuất nội thất của Việt Nam hiện nay như dây chuyền mạ, dây chuyền sơn tĩnh điện, hệ thống máy cắt, máy đột dập, máy uốn ống, máy cửa,...

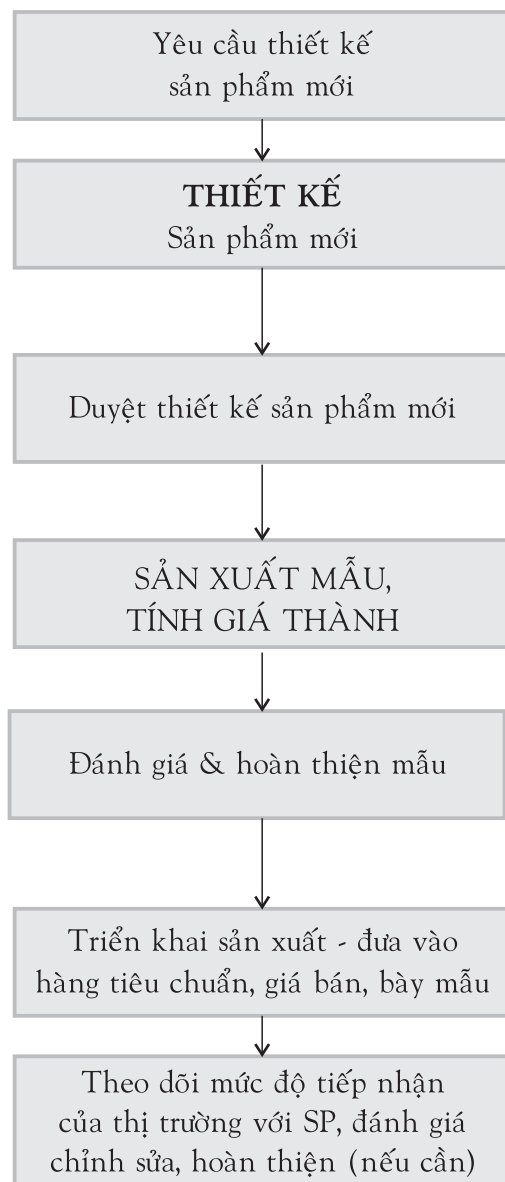
✦ **Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

- Quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty

**BỘ PHẬN LIÊN QUAN**

- Phòng Marketing
- Phòng bán hàng
  
- Phòng kỹ thuật NM
  
- Phòng Marketing
- Phòng bán hàng
- Phòng vật tư
- Các chi nhánh (nếu cần)
  
- Phòng Marketing
- Phòng kế toán
- NM có liên quan
  
- Phòng Marketing
- Phòng bán hàng
- Phòng vật tư
- Phòng kỹ thuật NM
  
- Phòng Marketing
- Phòng bán hàng
- Nhà máy có liên quan
  
- Phòng Marketing
- Phòng bán hàng

**TRÌNH TỰ THỰC HIỆN**



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Công ty đã hoàn thiện và đưa ra thị trường các sản phẩm sau:
  - Hệ thống lại dòng sản phẩm bàn vi tính khung sắt mặt gỗ ép chân không, quy chuẩn kỹ thuật, kích thước, kết cấu, bổ sung mẫu mã mới, ra tờ rơi và Bảng giá mới
  - Hệ thống lại dòng sản phẩm nội thất phục vụ giáo dục, quy chuẩn kỹ thuật, kích thước, kết cấu, bổ sung thêm mẫu mã mới, ra catalogue và bảng giá mới
  - Phát triển sản phẩm bàn ghế ngoài trời (chủ yếu phục vụ xuất khẩu)
  - Phát triển bàn ghế ăn cao cấp làm từ ống thép
  - Nghiên cứu và sản xuất thành công dòng kết bạc mới ký hiệu KA-V
  - Đưa vào tiêu chuẩn một số mẫu bàn tủ văn phòng gỗ công nghiệp, bàn liền tủ dành cho học sinh
  - Đưa vào tiêu chuẩn một số mẫu mã bàn giám đốc cao cấp và dòng sản phẩm bàn trường phòng cao cấp
  - Đưa vào tiêu chuẩn một số mẫu ghế giám đốc cao cấp, ghế phòng họp cao cấp
  - Sản xuất mẫu ghế phòng chờ thay thế sản phẩm lỗi thời
  - Nghiên cứu và chế tạo thành công một số bộ khuôn mẫu cho sản phẩm: chân ghế xoay (nhựa + ống thép mạ), ốp tựa ghế hội trường, mặt bàn viết bằng nhựa...
  - Nghiên cứu và sản xuất thành công sản phẩm vách ngăn mới ký hiệu VN HP03

### ✦ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Hệ thống quản lý chất lượng: Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 đã được cấp công nhận vào tháng 3 năm 2002 bởi Tổ chức BVQI Vương quốc Anh chứng nhận trong đó có Quy trình Kế hoạch chất lượng sản xuất theo từng nhà máy để quản lý chất lượng sản phẩm.
- Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm: Mỗi nhà máy đều có Bộ phận KCS – nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm qua các công đoạn và sản phẩm cuối cùng.

### ✦ Hoạt động Marketing

- Công ty luôn đẩy mạnh các chương trình quảng cáo, giới thiệu sản phẩm để xây dựng hình ảnh và thương hiệu nội thất Hòa Phát với người tiêu dùng. Tổng chi phí cho hoạt động quảng cáo năm 2006: 4.655.731.000đ với nhiều chương trình như thiết kế, in ấn Catalogue giới thiệu sản phẩm, thực hiện các chương trình PR, tổ chức chiến dịch bảo hành hàng năm 2006 từ Quảng Trị trở ra, tổ chức gặp mặt khách hàng các khu vực (từ Quảng Trị trở ra): khu vực Hà Nội, khu vực Đông Bắc Bộ, khu vực miền núi phía Bắc, khu vực Bắc Trung Bộ, thực hiện chương trình quảng cáo truyền hình ...



• Trong năm 2007, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các chương trình quảng cáo, giới thiệu sản phẩm với các kế hoạch:

- Thực hiện chương trình tài trợ Bản tin Dự báo thời tiết theo chủ trương chung của tập đoàn, trong đó chi phí của Công ty cổ phần Nội thất Hòa Phát: 7.440.000.000đ
- Thực hiện quảng cáo trên biển tấm lớn tại Hưng Yên, Nghệ An, Đà Nẵng, TP HCM
- Thực hiện các chương trình khuyến mại dành cho khách hàng, các chương trình hỗ trợ bán hàng, tổ chức hội nghị khách hàng.

• Chiến lược bán hàng và marketing đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nội thất, Hòa Phát tập trung vào một số điểm:

- Về sản phẩm: Công ty xây dựng và phát triển một số hàng nội thất cao cấp
- Về khách hàng: Công ty tập trung chú ý phát triển chiều sâu hệ thống đại lý bằng các phương pháp quản lý tổng thể, bằng các chính sách bán hàng, bằng các thoả thuận hợp tác
- Về đội ngũ bán hàng: Công ty tăng cường đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ bán hàng, xây dựng một đội ngũ bán hàng chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm.
- Về công tác truyền thông và quảng cáo: tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu thông qua chiến dịch marketing hỗn hợp nhằm khẳng định thương hiệu Hòa Phát đến với người tiêu dùng.

#### ✦ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 47132 tại Cục sở hữu công nghiệp ngày 02/06/2003 có giá trị trong thời gian 10 năm.
- Công ty cũng đăng ký công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá tại Chi cục Đo lường chất lượng Hà nội cho các sản phẩm: Bàn văn phòng bằng gỗ, Ghế xoay cần hơi nâng hạ, Két bạc chống cháy, Két bạc an toàn, Tủ sắt văn phòng, Ghế ngồi làm từ ống thép, Bộ bàn ghế học sinh, Bàn vi tính chân sắt, Tủ thư viện di động.
- Toàn bộ các sản phẩm của Công ty đều được mang lô gô của Tập đoàn Hòa Phát



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các sản phẩm của Công ty được bán tới người tiêu dùng cuối cùng thông qua hệ thống các đại lý. Sản phẩm của Công ty luôn được tiêu thụ mạnh, hàng sản xuất ra đến đâu đều được các đại lý tiêu thụ đến đó.

### 6.4 Hoạt động kinh doanh ống thép

Hoạt động kinh doanh ống thép được thực hiện bởi Công ty Ống thép Hòa Phát, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát

✦ Chủng loại sản phẩm dịch vụ

Sản phẩm ống thép của Tập đoàn Hòa Phát là các loại ống thép đen hàn và các loại ống mạ kẽm dùng cho dân dụng và công nghiệp.

✦ Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

• Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Ống thép đen hàn	351.743.314.369	48.12%	366.489.484.832	41.68%
Ống thép mạ kẽm	303.976.406.970	41.59%	369.156.104.869	41.98%
Vật liệu thép	75.229.620.401	10.29%	143.637.204.782	16.34%
Tổng	730.949.341.740	100.00%	879.282.794.483	100.00%

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

• Lãi gộp theo từng sản phẩm

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Lãi gộp	Tỷ trọng	Lãi gộp	Tỷ trọng
Ống thép đen hàn	13.170.665.085	52.76%	19.583.040.630	26.39%
Ống thép mạ kẽm	11.115.444.287	44.53%	30.455.124.832	41.04%
Vật liệu thép	677.189.118	2.71%	24.162.551.821	32.56%
Tổng	24.963.298.490	100.00%	74.200.717.283	100.00%

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

✦ Nguyên vật liệu

• Nguồn nguyên vật liệu



Nhà máy sản xuất ống thép Hòa Phát sử dụng 2 loại nguyên liệu sản xuất chính là thép Carbon thông thường dạng cuộn và kẽm dạng thỏi phục vụ việc mạ kẽm cho ống thép.

Thép Carbon dùng cho sản xuất ống thép Carbon hàn và ống mạ kẽm bao gồm thép cuộn cán nóng/ thép dải cán nóng với độ dày 1,2mm-6,5mm và thép cuộn cán nguội/ thép dải cán nguội với độ dày 0,6mm-1,5mm. Nguyên liệu thép được nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Ukraina, Nam Phi, Thái Lan, Nhật Bản, Malaysia và các nước khác.

Kẽm dạng thỏi phục vụ cho việc sản xuất ống mạ kẽm là loại kẽm chất lượng cao có tiêu chuẩn phù hợp cho công nghệ sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng bao gồm 02 loại: 99,995% Zn (SHG) và 98,5% Zn (PWG).

Để đảm bảo chất lượng mạ tốt, các loại kẽm thỏi hoàn toàn được nhập khẩu từ các nhà máy sản xuất lớn của Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Australia và Thái Lan.

• Chi phí sản xuất:

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	705.525.070.901	96,52%	803.674.024.311	91,4%
2	Chi phí bán hàng	0	0,00%	4.631.227.121	0,53%
3	CP quản lý doanh nghiệp	12.532.599.088	1,72%	11.353.779.703	1,29%
4	Chi phí tài chính	10.180.853.181	1,39%	24.524.664.267	2,78%
	Tổng cộng	728.238.532.170	99,63%	844.183.695.402	96%

*Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát*

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu, chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu của Công ty năm 2006 đều giảm so với năm 2005, phản ánh những nỗ lực và tiến bộ của Công ty trong việc quản lý chi phí.

✦ **Trình độ công nghệ:**

Hiện nay trên thị trường các nhà sản xuất ống thép đều sử dụng công nghệ uốn ống trung bình, dây chuyền thường không đồng bộ nên chất lượng sản phẩm kém ổn định. Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng, Công ty Ống thép Hoà Phát đã trang bị dây chuyền uốn ống hiện đại với công nghệ tiên tiến của các nước phát triển như Đức, Italia, Nhật... công suất khoảng 150.000 tấn/ năm. Đặc biệt Công ty Ống thép Hoà Phát vừa đưa ra thị trường sản phẩm ống thép cỡ lớn với đường kính Ø 141,3 ; Ø 168,3 và Ø 219,1 - loại ống trước đây Việt Nam phải đi nhập khẩu. Với hệ thống 7 dàn máy cắt hiện đại có thể cắt thép cuộn có độ dày từ 0,5mm đến 6,3mm, đáp ứng mọi nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Đây là hệ thống máy cắt hiện đại nhất Việt nam hiện nay. Dây chuyền mạ ống của Công ty Ống thép Hòa Phát

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

được nhập khẩu từ CHLB Đức với công nghệ mạ nhúng nóng, từ công đoạn tẩy rửa, sấy khô và mạ nhúng nóng đều được thực hiện bằng đội ngũ công nhân lành nghề trên một chương trình phần mềm máy tính hiện đại, tự động hoá cao, được coi là một trong những dây chuyền hiện đại nhất tại Việt Nam hiện nay.

### ✦ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Hiện nay công ty vẫn đang tiếp tục nghiên cứu tình hình thị trường cũng như chuẩn bị đầu tư công nghệ để cho ra những sản phẩm ống thép đầy đủ về chủng loại và kích cỡ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

### ✦ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

• Ống thép Hoà Phát được sản xuất theo tiêu chuẩn BS 1387-1985 của Vương Quốc Anh, hệ thống ASTM của Mỹ, hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2000.

### • Về hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm:

- Hàng quý Phòng Kinh doanh của Công ty đều tiến hành gặp gỡ khách hàng hoặc gửi cho khách hàng các “Phiếu thăm dò ý kiến khách hàng”, qua đó nắm được những ý kiến đóng góp vô cùng quý giá của khách hàng, trình Ban giám đốc xem xét đánh giá để đưa ra được các dịch vụ tốt nhất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Các tổ sản xuất, các kho thường xuyên kiểm tra và vận hành thiết bị theo các thông số yêu cầu của công nghệ, kiểm tra chất lượng sản phẩm mình làm ra hoặc mình đang quản lý.
- Phòng Quản lý chất lượng của Công ty thực hiện đồng bộ các công việc của quá trình kiểm tra chất lượng bao gồm: quản lý toàn bộ hệ thống chất lượng theo các quy trình thuộc hệ thống ISO 9001-2000 mà công ty đang áp dụng, đảm bảo cả hệ thống duy trì hoạt động có hiệu quả; thực hiện quản lý toàn bộ các dụng cụ đo lường, tiêu chuẩn hoá; lập kế hoạch kiểm định, cập nhật việc kiểm định và theo dõi việc sử dụng các dụng cụ đo lường và thử nghiệm.
- Các tổ KCS của Công ty được chia thành 3 ca theo các phân xưởng và kiểm tra tại tất cả các công đoạn sản xuất về việc phân loại và nhận biết sản phẩm, thực hiện kiểm soát toàn bộ nguyên vật liệu, vật tư thiết bị đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm (kiểm tra sản phẩm đầu vào, kiểm tra trong quá trình sản xuất, kiểm tra sản phẩm cuối cùng, kiểm tra tại kho); thực hiện kiểm soát các sản phẩm do khách hàng trả lại hoặc yêu cầu sửa lại.

### ✦ Hoạt động Marketing

Chương trình khuyến mãi và quảng cáo là hai lĩnh vực mà Ống thép Hoà Phát rất chú trọng.



Hiện nay, hệ thống biển hiệu của hàng mang thương hiệu “Ống thép Hoà Phát” đã hiện diện hầu hết các tỉnh thành trên cả nước với 100% chi phí thiết kế và lắp đặt do Công ty Ống thép Hoà Phát cung cấp. Thêm vào đó việc quảng cáo sản phẩm còn được thông qua website, hình ảnh CLB bóng đá Hoà Phát và các phương tiện truyền thông. Đặc biệt với quảng cáo được phát sóng liên tục trên chương trình Dự báo thời tiết (truyền hình VTV), sản phẩm ống thép Hoà Phát đã được nhiều người biết đến.

Đối với các đại lý và các nhà phân phối lớn hàng năm công ty có chính sách tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước.

Hoà Phát luôn xác định công tác bán hàng và marketing là một trong những nội dung quyết định đến sự thành công của hoạt động kinh doanh, Công ty đã đề ra chiến lược bán hàng và marketing cho sản phẩm ống thép tập trung vào một số điểm:

- Tăng cường tiếp thị, xúc tiến thương mại và triển khai bán hàng cho các công trình và các dự án lớn.
- Mở rộng kênh phân phối đi các vùng miền, khu vực mà ống thép Hoà Phát chưa triển khai.
- Duy trì và phát triển hệ thống Marketing, dịch vụ bán hàng và chăm sóc khách hàng.
- Không ngừng nâng cao năng lực và trình độ của đội ngũ bán hàng nhằm tối đa hoá sự hài lòng của khách hàng.
- Không ngừng nâng cao chất lượng của sản phẩm bằng việc đầu tư máy móc hiện đại và kiểm soát chặt chẽ sản phẩm đầu ra để đạt chất lượng tốt nhất trước khi đưa ra thị trường.

✦ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:** Toàn bộ các sản phẩm ống thép Hoà Phát đều mang lô gô của Tập đoàn Hoà Phát.





## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Số HĐ	Số lượng (tấn)	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Năm
1	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Điện cơ thống nhất	220	2.329.000.000	2007
2	Chi nhánh Công ty CP Vật liệu xây dựng Bưu Điện	34	493.036.740	2007
3	Công ty CK – Hoá chất 13	40	469.329.604	2007
4	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội	82	1.056.153.451	2007
5	Công ty CP Vận tải & VTCN Việt Hàn	57	524.594.856	2007
6	Công ty CP Xây dựng số 1 – CN Hà Nội	504	5.153.493.038	2007
7	Công ty TNHH Thanh Trường	570	8.075.566.128	2007
8	Công ty Cp Sông Đà	318	3.470.000.000	2007

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### 6.5 Hoạt động kinh doanh điện lạnh

Hoạt động kinh doanh các sản phẩm điện lạnh được thực hiện bởi Công ty Điện lạnh Hòa Phát, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát

✦ **Chủng loại sản phẩm dịch vụ**

Được thành lập từ năm 2001 với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Nhựa Hòa Phát chuyên sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp phục vụ sản xuất sản phẩm nội thất, đến nay Công ty Điện lạnh Hòa Phát đã nghiên cứu, sản xuất và phát triển được các loại sản phẩm bao gồm:

- Máy điều hòa không khí mang thương hiệu Funiki với dải công suất thiết kế từ 9.000BTU đến 45.000BTU với các loại treo tường, đặt sàn (máy tủ) và âm trần.
- Tủ lạnh mang thương hiệu Funiki.
- Sản phẩm bình nước nóng tráng men mang thương hiệu Funiki.
- Sản phẩm máy giặt mang thương hiệu Funiki
- Một số sản phẩm thiết bị vệ sinh cao cấp khác mang nhãn hiệu Funiki như: sen vòi, chậu rửa, bồn tắm

✦ **Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

- Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm



Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Điều hòa	98.101	59,28 %	112.103	54,78 %
Tủ lạnh	25.721	15,54 %	36.645	18,23 %
BNN + TBVệ Sinh	163	0,10 %	18.000	8,96 %
SP nhựa	31.025	18,75 %	32.756	16,30 %
Vật tư	10.483	6,33 %	1.485	0,74 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>165.493</b>	<b>100 %</b>	<b>200.989</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

• Lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Điều hòa	11.063	63,60 %	24.112	61,10 %
Tủ lạnh	2.798	16,08 %	6.210	15,73 %
BNN + TBVệ Sinh	337	1,94 %	5.123	12,98 %
SP nhựa	2.517	14,47 %	3.977	10,08 %
Vật tư	681	3,91 %	42	0,11 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.396</b>	<b>100 %</b>	<b>39.464</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

✦ Nguyên vật liệu

• Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm điện lạnh của Hòa Phát bao gồm các loại hạt nhựa, thép lá phục vụ sản xuất các chi tiết như vỏ điều hòa, tủ lạnh, lồng thép máy giặt, bình nóng lạnh ... Một số linh kiện khác của các sản phẩm tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, bình nóng lạnh như phụ kiện đồng, dàn trao đổi nhiệt, bảng mạch điều khiển được Công ty nhập khẩu.

Mặt hàng chủ yếu mà công ty sản xuất nằm trong lĩnh vực điện tử - điện lạnh đòi hỏi tính chính xác cao, đồng bộ và độ cạnh tranh khốc liệt với các hãng lớn có tên tuổi và bề dày kinh nghiệm như PANASONIC, LG, DAEWOO, SAMSUNG, SANYO nên nguồn nguyên liệu nhập khẩu và mua trong nước Công ty cũng lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín, nhiều năm kinh nghiệm, sản xuất và chất lượng ổn định, có thể kể tên một số nhà cung cấp chính cho các vật tư chủ yếu như:

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

STT	Tên nhà cung cấp	Mặt hàng
1	Matsushita, Zanussi	Máy nén
2	Panasonic	Tu, động cơ quạt
3	Sankyo	Đồng hồ hẹn giờ
4	Dunan , Tianda	Phụ kiện đồng , dàn trao đổi nhiệt
5	Major	Bảng mạch điều khiển
6	Cotherm	Rơ le nhiệt
7	Thermowatt	Thanh gia nhiệt
8	Hydro , Pemco	Thanh Mg, bột men
9	LG, BASF, SAMSUNG	Hạt nhựa PP, ABS, GPPS

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Một trong các tiêu chí khi xem xét phê duyệt và chọn mua nguyên vật liệu là tính ổn định. Do các nhà cung cấp đều là các hãng có tên tuổi hoặc có quy mô sản xuất có công suất lớn, đã thiết lập được quan hệ bạn hàng lâu năm ổn định nên có thể nói độ ổn định trong nguồn cung cấp nguyên vật liệu của Công ty là rất cao. Bên cạnh đó tỉ lệ nội địa hóa trong sản phẩm của Công ty ngày càng cao cũng là nhân tố rất quan trọng để đảm bảo tính ổn định trong cung cấp nguyên vật liệu của Công ty.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu chiếm một tỉ trọng lớn trong kết cấu giá thành của Công ty nên những biến động của giá cả nguyên vật liệu có tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nhận thức được điều này Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng các bạn hàng truyền thống với các nhà cung cấp nguyên vật liệu, xây dựng đội ngũ dự báo thị trường để luôn có những dự báo tốt về biến động nguyên vật liệu, đảm bảo chủ động trong công tác nhập nguyên vật liệu. Đồng thời chiến lược chung gia tăng tỉ lệ nội địa hóa trong sản xuất cũng như sử dụng các sản phẩm của các đơn vị khác trong Tập đoàn cung cấp cũng giúp cho Công ty giảm thiểu được các biến động của giá nguyên vật liệu cũng như tác động của nó tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

### ✦ Chi phí sản xuất

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	138.661.454.034	88,85%	156.867.790.367	79,90%
2	Chi phí bán hàng	5.775.802.469	3,70%	8.187.587.813	4,17%
3	CP quản lý doanh nghiệp	3.662.259.688	2,35%	9.665.447.485	4,92%
4	Chi phí tài chính	11.119.675.095	7,13%	8.476.549.357	4,32%
	Tổng cộng	159.219.191.286	102,03%	183.197.375.022	93,31%



#### ✦ **Trình độ công nghệ**

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty đều được nhập khẩu từ những nước có nền sản xuất tiên tiến và có thế mạnh trong việc sản xuất hàng điện lạnh gia dụng như Trung Quốc, Đài Loan, Đức, Nhật Bản, Đan Mạch.

Các máy móc thiết bị của Công ty đều là các hệ thống đồng bộ cho phép sản xuất sản phẩm, vận hành chạy thử và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng, đảm bảo được chất lượng sản phẩm trước khi đến tay người tiêu dùng.:

#### ✦ **Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:**

Công ty đang nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới đáp ứng mạnh mẽ hơn nhu cầu của người tiêu dùng và đứng vững trong cạnh tranh như:

- Bình nước nóng và các thiết bị vệ sinh: Công ty nghiên cứu đưa thêm các thiết bị chống giệt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng, nghiên cứu phát triển nhiều mẫu mã bình mới. Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu để lựa chọn mẫu bồn massage với nhiều chất liệu và màu sắc phong phú.
- Về điều hoà: hiện nay, công ty đang sản xuất các model điều hoà treo tường, tủ đứng, catssete và đang nghiên cứu phát triển sản xuất thêm các dạng điều hoà trung tâm, bán trung tâm, điều hoà áp trần, điều hoà treo tường mang tính thời trang cho các đối tượng tiêu dùng cao cấp.
- Về tủ lạnh: Công ty đã sản xuất thêm tủ lạnh nhỏ 50 lít, 70 lít, 90 lít để cung cấp cho các dự án như khách sạn, văn phòng và nghiên cứu thị trường về màu sắc thị hiếu vỏ tủ nhằm đáp ứng đa dạng sự lựa chọn người tiêu dùng. Ngoài ra công ty cũng đã chế thử các mặt hàng tủ đông từ 200 lít đến 330 lít

#### ✦ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

##### • Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

- Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát bắt đầu xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 từ năm 2003. Phạm vi áp dụng của hệ thống này được áp dụng trong toàn công ty bao gồm tất cả các phòng, ban, bộ phận, nhà máy (trừ phòng kế toán) trên tất cả các lĩnh vực từ quản trị phát triển nguồn nhân lực đến cung cấp vật tư đầu vào, sản xuất sản phẩm, bán hàng, bảo hành và chăm sóc khách hàng... cũng như đo lường độ thỏa mãn của khách hàng.
- Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được tổ chức quốc tế DET NORSEVERITAS (DNV) của Na Uy cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế từ năm 2004. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, hệ thống quản lý chất lượng của công ty luôn được cải tiến

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

liên tục cho phù hợp với điều kiện thực tế và đã phát huy hiệu quả trong việc trợ giúp ban lãnh đạo công ty trong công tác quản lý đặc biệt về vấn đề chất lượng sản phẩm.

### • Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

- Tất cả các loại vật tư đầu vào đều được kiểm soát trước khi nhập kho về cả số lượng và chất lượng. Việc kiểm soát số lượng do thủ kho và bảo vệ chịu trách nhiệm. Việc kiểm soát chất lượng vật tư do bộ phận KCS vật tư đầu vào tiến hành dựa trên những hướng dẫn kiểm tra vật tư (trong đó quy định cụ thể về phương pháp kiểm tra, tiêu chí kiểm tra, tỷ lệ kiểm tra...) do bộ phận kỹ thuật soạn thảo và được trưởng phòng kỹ thuật phê duyệt. Chỉ những vật tư đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu đã đặt ra mới được phép nhập kho. Các vật tư không đủ điều kiện nhập kho sẽ được lập biên bản vật tư không phù hợp để trả lại nhà cung cấp hoặc hạ cấp tùy theo quyết định của giám đốc nhà máy.
- Kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất:
  - + Kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất: Việc này do công nhân trực tiếp sản xuất chịu trách nhiệm. Người công nhân có trách nhiệm tuân thủ đúng các hướng dẫn công việc, các yêu cầu kỹ thuật đã được quy định tại công đoạn mà mình thực hiện để kiểm soát chất lượng sản phẩm do mình sản xuất; Công nhân tại công đoạn tiếp theo chịu trách nhiệm tiếp nhận và kiểm soát sản phẩm của công đoạn trước chuyển sang, những sản phẩm không phù hợp sẽ bị loại bỏ và xử lý theo quy trình.
  - + Kiểm soát chất lượng của bộ phận KCS: nhân viên KCS này hoạt động độc lập với dây chuyền sản xuất được phân công kiểm soát một khâu nhất định của quy trình sản xuất. Ngoài việc tiến hành phát hiện các sai hỏng trong quá trình sản xuất, nhân viên KCS còn có quyền đình chỉ sản xuất và lập biên bản những trường hợp công nhân không tuân thủ quy trình sản xuất làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
  - + Lần kiểm soát cuối cùng: do nhân viên KCS đóng gói thực hiện. Nhân viên này kiểm tra lại lần cuối các thông số kỹ thuật, số hiệu, serrie của sản phẩm cũng như việc tuân thủ các yêu cầu ngoại quan của sản phẩm, đóng dấu QC xác nhận sản phẩm đủ điều kiện nhập kho, lưu lại các phiếu kiểm soát chất lượng sản phẩm.
  - + Chỉ những sản phẩm có xác nhận của KCS đóng gói mới được coi là thành phẩm đủ điều kiện để nhập kho. Tất cả các bước kiểm soát trong sản xuất đều được quy định bằng văn bản và có phiếu kiểm soát chất lượng sản phẩm kèm theo lô sản phẩm nhập kho. Việc này giúp cho công tác truy tìm được nguồn gốc sản phẩm nhanh chóng và quy được trách nhiệm của các công đoạn sản xuất nếu có sự phản hồi về chất lượng sản phẩm sau khi đã đến tay người tiêu dùng.

### ✦ Hoạt động bán hàng và marketing



- Công ty luôn chú trọng công tác quảng cáo và quảng bá thương hiệu sản phẩm, cùng với các chương trình quảng cáo của toàn Tập đoàn, Công ty đã thực hiện nhiều chương trình quảng cáo như: Quảng cáo trên truyền hình, kênh VTV1 và VTV3 sau Dự báo thời tiết (chương trình quảng cáo các sản phẩm của Tập đoàn Hòa Phát trong đó có quảng cáo sản phẩm Điện lạnh Hòa Phát của Tập đoàn), quảng cáo thông qua tài trợ chính chương trình “Việt Nam quê hương tôi” phát sóng trên Đài TH Bình Dương, Cần Thơ ...
- Chiến lược bán hàng và Marketing: chiến lược bán hàng và marketing trong thời gian tới tập trung vào việc xây dựng đội ngũ bán hàng và hệ thống phân phối mạnh. Đội ngũ cán bộ bán hàng và hệ thống phân phối được Công ty xác định là yếu tố quan trọng nhất để thúc đẩy và mở rộng thị trường, thị phần của Công ty.

✦ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:** Công ty có giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: số 55961 với mẫu nhãn hiệu FUNIKI. Ngoài ra các sản phẩm đều được nêu rõ là sản phẩm của Tập đoàn Hòa Phát với lo go



✦ **Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Các sản phẩm của Công ty được bán tới người tiêu dùng cuối cùng thông qua hệ thống các đại lý. Sản phẩm của Công ty luôn được tiêu thụ mạnh, hàng sản xuất ra đến đâu đều được các đại lý tiêu thụ đến đó.

## **6.6 Hoạt động kinh doanh xây dựng và khai thác khu công nghiệp, khu đô thị**

Hoạt động kinh doanh xây dựng và khai thác khu công nghiệp, khu đô thị được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát.

✦ **Chủng loại sản phẩm dịch vụ cung cấp**

Ban đầu Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát được thành lập nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về việc xây dựng các nhà máy mới và mở rộng quy mô của các nhà máy hiện có của các Công ty trong Tập đoàn Hòa Phát.

Từ thực tiễn phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, Công ty nhận thấy nhu cầu về mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp ngày càng tăng mạnh, đặc biệt là mặt bằng sẵn có với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Từ năm 2003, Công ty đã đề nghị và được Chính phủ chấp thuận là chủ đầu tư dự án Khu Công nghiệp Phố Nối A tại tỉnh Hưng Yên với quy mô 390 ha và tổng vốn đầu tư hơn 500 tỷ đồng VND. Bắt đầu triển khai xây dựng hạ tầng từ cuối năm 2004 và được phân ký đầu tư theo từng giai đoạn, đến nay Khu Công nghiệp Phố Nối A đã cơ bản xây dựng các hạng mục hạ tầng chính phục vụ cho các nhà đầu tư trong Khu Công nghiệp như: Trung tâm điều hành Khu

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Công nghiệp, Hệ thống đường giao thông nội bộ, nhà máy và hệ thống tiêu thoát nước, hệ thống cung cấp nước sạch, nhà máy và hệ thống xử lý nước thải, ... Điều này đã góp phần vào sự thành công trong việc thu hút đầu tư thời gian qua. Hiện nay Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát là chủ đầu tư và là đơn vị quản lý, cung cấp các dịch vụ cho thuê mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên, khu công nghiệp có diện tích lớn và vị trí vô cùng thuận lợi, gần Hà Nội, nằm trên quốc lộ 5 trục giao thông chính đi Hải Phòng, Quảng Ninh, nằm trong vùng trung tâm của khu vực kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Bên cạnh là chủ đầu tư Khu Công nghiệp Phố Nối A, Công ty đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận là chủ đầu tư dự án Khu đô thị Phố Nối A với quy mô 300 ha từ tháng 2/2005. Việc đầu tư xây dựng Khu đô thị Phố Nối nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về nhà ở của cán bộ công nhân các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp và phát triển Phố Nối thành một đô thị vệ tinh của Hà Nội theo quy hoạch vùng Thủ đô.

### ✦ Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### • Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm

Chỉ tiêu	Doanh thu 2005 (VND)	Tỷ trọng 2005 (%)	Doanh thu 2006 (VND)	Tỷ trọng 2006 (%)
Doanh thu cho thuê lại đất	54.928.038.635	60,68%	109.455.248.794	68,62%
Doanh thu bán nước sạch	0	0%	509.280.700	0,32%
Doanh thu hoạt động xây dựng	35.382.739.403	39,09%	47.024.245.893	29,48%
Doanh thu cho thuê nhà xưởng	0	0%	1.858.183.178	1,16%
Doanh thu phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	0	0%	586.975.792	0,37%
Doanh thu bán vật liệu	203.260.652	0,23%	71.252.684	0,04%
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.514.038.690</b>	<b>100%</b>	<b>159.505.187.041</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

#### • Lợi nhuận gộp theo từng hoạt động của Công ty

Chỉ tiêu	Lợi nhuận gộp 2005 (VND)	Tỷ trọng 2005 (%)	Lợi nhuận gộp 2006 (VND)	Tỷ trọng 2006 (%)
Lợi nhuận cho thuê lại đất	15.811.742.130	85,39%	37.836.726.670	96%
Lợi nhuận hàng bán nước sạch	0	0,00%	(1.373.086.541)	(3,48)%
Lợi nhuận hoạt động xây dựng	2.675.890.860	14,45%	1.295.195.797	3,29%
Lợi nhuận hoạt động cho thuê nhà xưởng	0	0,00%	1.062.242.737	2,7%
Lợi nhuận hoạt động bảo dưỡng CSHT	0	0,00%	586.975.792	1,49%
Lợi nhuận hoạt động bán vật liệu	30.548.900	0,16%	3.835.265	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.518.181.890</b>	<b>100,00%</b>	<b>39.411.889.720</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát



#### ✦ Nguyên vật liệu

- Với các đặc thù trong hoạt động của mình, nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu để phục vụ hoạt động xây dựng như xi măng, sắt thép, đá xây dựng, và các nguyên liệu phục vụ hạ tầng khu công nghiệp như dây cáp điện, hệ thống ống thoát nước ...
- Phần lớn toàn bộ các nguyên vật liệu này đều được cung cấp rộng rãi từ các nhà sản xuất trong nước. Đặc biệt các sản phẩm sắt, thép xây dựng và một số sản phẩm khác như ống thép, dàn giáo, cốt pha ... được cung cấp bởi các đơn vị trong Tập đoàn Hòa Phát. Điều này đã giúp cho chi phí sản xuất thấp cũng như sự ổn định cao trong nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty.

#### ✦ Chi phí sản xuất

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	69.595.856.800	78,98%	120.093.297.321	75,29%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%
3	CP quản lý doanh nghiệp	2.896.104.311	3,28%	4.061.871.872	2,55%
4	Chi phí tài chính	785.379.649	0,89%	3.918.912.309	2,46%
	Tổng cộng	73.277.340.760	83,15%	128.074.081.502	80,29%

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

Với đặc thù xây dựng và quản lý, kinh doanh khu công nghiệp, mức chi phí của Công ty là tương đối ổn định trên doanh thu. Với việc sử dụng được nhiều yếu tố đầu vào từ các đơn vị trong Tập đoàn đã giúp cho Công ty có chi phí sản xuất thấp và có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

#### ✦ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhận thức thấy tiềm năng lớn trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đã xác định lĩnh vực hoạt động chính năm 2007 và các năm tiếp theo là: “Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản”. Bằng chứng là, Công ty đang triển khai các dự án trọng điểm là Khu Công nghiệp Phố Nối A, Khu đô thị Phố Nối, đồng thời Công ty cũng đang giao dịch và tìm kiếm nhiều dự án về văn phòng cho thuê và nhà chung cư khác tại thành phố Hà Nội.

#### ✦ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Do đặc thù riêng, nên mỗi sản phẩm/ dịch vụ của công ty sẽ được quản lý chất lượng theo qui định cụ thể của Nhà nước về chất lượng.
- Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty bao gồm Phòng kỹ thuật đối với chất lượng



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

công trình, Bộ phận KCS đối với chất lượng nước sạch trong kinh doanh khu công nghiệp.

### ✦ Hoạt động Bán hàng và Marketing

Hoạt động bán hàng và marketing được Công ty hết sức tập trung chú trọng, chiến lược marketing của Công ty tập trung vào một số nội dung chính:

- Hỗ trợ tốt các dịch vụ trước và sau đầu tư cho các doanh nghiệp đã đầu tư (thuê đất) tại Khu công nghiệp. Đây là nền tảng vững chắc và kênh quảng bá hiệu quả về lâu dài cho hoạt động thu hút đầu tư (bán hàng) của Khu công nghiệp.
- Thiết lập mối quan hệ và có sự liên lạc thường xuyên với các Phòng Thương mại, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các Tổ chức xúc tiến đầu tư, Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam.
- Tổ chức xúc tiến đầu tư tại nước ngoài.

### ✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Tên hợp đồng	Giá trị (USD)	thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng thuê lại giá trị quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng	1.320.000	49 năm	Giá trị quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng	Công ty TNHH KIDO Hà Nội
2		1.003.252	48 năm		Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh
3		2.310.000	47 năm		Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina
4		1.320.000	47 năm		Công ty TNHH Pullpy Corelex Việt Nam
5		1.716.000	47 năm		Công ty Sứ vệ sinh INAX - Giảng Võ
6		1.782.000	47 năm		Công ty Cổ phần Bánh kẹo Bibica

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### 6.7 Hoạt động kinh doanh thương mại sắt thép

Hoạt động kinh doanh thương mại sắt thép được thực hiện bởi Công ty Thương mại Hòa Phát, đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát

#### ✦ Chủng loại sản phẩm dịch vụ

Là doanh nghiệp được thành lập sau cùng trong Tập đoàn Hòa Phát, Công ty Thương mại Hòa Phát ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường về các loại sản phẩm sắt thép, tận dụng các mối quan hệ đã được thiết lập của Tập đoàn Hòa Phát đối với các nhà cung cấp nguyên vật liệu và những bạn hàng tiêu thụ sản phẩm cũng như kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kinh doanh thép trong Tập đoàn Hòa Phát. Công ty Thương mại Hòa Phát là doanh nghiệp chuyên doanh thương mại thép, các sản phẩm Công ty tập trung kinh doanh gồm thép phế, thép mạ kẽm nhúng nóng, thép cuộn cán nóng, thép tấm cán nóng, thép không gỉ, ống thép hàn, ống thép đúc đường kính lớn, thép dải cán nóng và cán nguội, phôi thép, thép cuộn cán nguội và các



loại phụ kiện sử dụng cho ống dẫn nước và ống công nghiệp.

✦ Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

• Doanh thu và tỷ trọng theo từng nhóm sản phẩm

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Ống mạ	969	0,81 %	4.815	3,42 %
Ống đen	4.483	3,75 %	10.003	7,10 %
Ống đúc	-	-	5.946	4,22 %
Thép lá (cuộn)	80.113	66,93 %	44.154	31,34 %
Thép tấm	34.140	28,52 %	75.949	53,91 %
Phế liệu	-	-	25	0,02 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>119.705</b>	<b>100 %</b>	<b>140.892</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

✦ Lãi gộp theo từng loại mặt hàng

Khoản mục	Năm 2005		Năm 2006	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Ống mạ	89	7,71 %	731	12,16 %
Ống đen	183	15,86 %	411	6,84 %
Ống đúc	-	-	434	7,22 %
Thép lá (cuộn)	1.226	106,24 %	(64)	(1,06) %
Thép tấm	(344)	(29,81) %	4.529	75,32 %
Phế liệu	-	-	(29)	(0,48) %
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.154</b>	<b>100 %</b>	<b>6.012</b>	<b>100 %</b>

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

✦ Nguồn hàng nhập đầu vào

Nguồn hàng hóa kinh doanh của Công ty chủ yếu được nhập khẩu, nguồn hàng được nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau, cụ thể:

- Thép phế: nguồn nhập khẩu từ Châu Âu, Châu Mỹ ...
- Thép mạ kẽm nhúng nóng: nguồn nhập từ Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan ...
- Thép cuộn cán nóng: nguồn nhập từ Trung Quốc, Thái Lan, Nam Phi, Malaysia ...
- Thép tấm cán nóng, nguồn nhập từ Trung Quốc, Thái Lan, Nam Phi, Malaysia ...
- Thép không gỉ: nguồn nhập Trung Quốc, Nhật Bản, ...

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Ống thép hàn, ống thép đúc đường kính lớn, nguồn nhập từ Trung Quốc, Đài Loan, ...
- Thép dải cán nóng và cán nguội, phôi thép nguồn nhập phần lớn từ Trung Quốc, ...
- Thép cuộn cán nguội, nguồn nhập từ Hàn Quốc, Nam Phi, ...

Với thời gian hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sắt thép, Tập đoàn Hòa Phát đã thiết lập được mối quan hệ bạn hàng rộng rãi, thiết lập được quan hệ đối tác bền chặt với nhiều doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trên thế giới. Chính vì vậy có thể nói, nguồn hàng nhập khẩu là rất phong phú và khá ổn định đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh của Công ty.

Với các quan hệ chặt chẽ đã thiết lập được và đội ngũ làm kinh doanh thép có nhiều kinh nghiệm đã giúp cho Hòa Phát luôn chủ động và có được nguồn hàng với giá cả cạnh tranh, giúp đem lại sự ổn định trong doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Một số nhà cung cấp hàng hóa lớn của Công ty bao gồm:

Nhà Cung cấp	
✓ Delong Steel	✓ Youfa
✓ Jianlong Steel	✓ Gangdu
✓ LiuZhou Steel	✓ Zhongheng
✓ Guofeng Steel	✓ Zhujang
✓ Tianjin No 1	✓ Huajin
✓ Chenyi	

*Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát*

Với đặc thù doanh nghiệp thương mại giá cả đầu vào có tác động trực tiếp đến doanh số bán hàng và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên Công ty cũng xây dựng chính sách bán hàng linh động về giá, hạn chế những tác động của giá đầu vào tới lợi nhuận của Công ty.

✦ Chi phí sản xuất:

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006	
		Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu	Giá trị (VNĐ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	118.551.645.090	99,04%	134.740.642.595	95,73%
2	Chi phí bán hàng	204.401.034	0,17%	681.687.790	0,48%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	302.803.549	0,25%	700.408.333	0,5%
4	Chi phí tài chính	1.571.311.519	1,31%	786.591.255	0,56%
	Tổng cộng	120.630.161.192	100,77%	136.909.329.973	97,27%

*Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát*



✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Số HĐ	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Năm
1	Công ty CP Kết cấu thép cơ khí	8.710.011.000	2007
2	Công ty Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước (COMAEL)	7.124.911.200	2007
3	Nhà máy kết cấu thép Đông Anh – CN Công ty CP Kết cấu thép xây dựng	11.838.194.055	2007
4	Công ty TNHH Nhật Trường Vinh	11.753.000.000	2007

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 7.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

#### 7.1.1 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ( hoạt động sản xuất và kinh doanh thép)

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	6 tháng 2007
1	Tổng Tài sản	701.304.129.835	709.305.526.505	6.144.373.564.043
2	Doanh thu thuần	909.007.956.804	1.318.882.867.875	2.386.912.530.614
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(15.276.545.346)	70.995.724.863	298.716.277.040
4	Lợi nhuận khác	18.004.838.132	69.218.636	1.993.710.590
5	Lợi nhuận trước thuế	2.728.292.786	71.064.943.499	300.709.987.630
6	Lợi nhuận sau thuế	2.728.292.786	68.488.207.757	253.726.398.691

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2005, 2006, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC 6 tháng 2007 của Tập đoàn Hòa Phát

Ghi chú: kết quả sản xuất năm 2005, 2006 là kết quả hoạt động sản xuất của Công ty CP Thép Hòa Phát, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức trong hai năm này. Kết quả kinh doanh 6 tháng 2007 là kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 7.1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh của các công ty con trong Tập đoàn Hòa Phát

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thiết bị		Nội thất		Ống thép	
	2005	2006	2005	2006	2005	2006
Tổng Tài sản	315.104.330.804	318.915.452.827	288.983.590.265	355.750.066.922	432.069.675.144	486.406.971.855
Doanh thu thuần	279.515.065.665	281.934.560.166	514.008.554.744	618.126.428.534	730.488.369.391	877.874.741.594
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	757.117.244	6.257.051.342	6.908.057.786	24.682.957.490	2.410.892.629	33.254.251.650
Lợi nhuận khác	282.014.116	184.155.678	(7.101.265.110)	5.885.060.429	4.975.775	37.036.199
Lợi nhuận trước thuế	1.039.131.360	6.441.207.020	(193.207.324)	30.568.017.919	2.415.868.404	33.291.287.849
Lợi nhuận sau thuế	740.429.069	5.555.798.233	(680.316.146)	21.312.502.633	1.950.751.599	29.139.766.258

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Điện lạnh		Xây dựng		Thương mại	
	2005	2006	2005	2006	2005	2006
Tổng Tài sản	184.881.504.727	220.768.557.016	134.431.221.296	248.501.536.469	45.786.636.929	42.140.240.553
Doanh thu thuần	156.057.775.134	196.332.367.874	88.114.038.690	159.505.187.041	119.705.818.797	140.752.888.292
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.141.743.507)	13.209.286.898	15.015.779.603	31.968.839.016	(902.612.173)	3.880.524.262
Lợi nhuận khác	15.704.015	195.258.769	7.377.249	-665.400.370	20.069	48.573.333
Lợi nhuận trước thuế	(3.126.039.492)	13.404.545.667	15.023.156.852	31.303.438.646	(902.592.104)	3.929.097.595
Lợi nhuận sau thuế	(3.142.816.198)	11.729.296.777	14.987.493.428	21.389.180.565	(902.592.104)	3.083.578.161

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong năm báo cáo

- Trong năm 2006, toàn bộ các nhà máy trong Tập đoàn Hòa Phát đều có hoạt động sản xuất ổn định, năng suất và sản lượng cao, nhà máy phối hoạt động tối đa công suất giúp cung cấp ổn định nguồn nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất thép xây dựng. Nhà máy ống thép vừa cung cấp sản phẩm thương mại cho thị trường vừa cung cấp ống thép đầu vào cho bộ phận sản xuất nội thất, sản xuất phụ tùng, Nhà máy sản xuất điện lạnh cung cấp các chi tiết nhựa cho bản thân sản phẩm điện lạnh và nhà máy nội thất ... Toàn bộ các hoạt động này đã tạo ra sự ổn định cho sản xuất của toàn Tập đoàn, tăng tỉ lệ nội địa hóa, tạo sự chủ động trong nguyên vật liệu và sản xuất, giảm thiểu các biến động của thị trường.
- Công tác quản lý giá thành, chi phí của Công ty ngày một hoàn thiện: Với việc tỉ lệ nội địa hóa ngày càng cao và sự chủ động được phần lớn các nguyên vật liệu đầu vào, Hòa Phát đã kiểm soát tốt được chi phí đầu vào của mình cũng như liên tục giảm được giá



thành sản xuất sản phẩm. Tất cả các đơn vị trong Tập đoàn đều được quản lý theo tiêu chuẩn ISO cũng là yếu tố quan trọng trong việc giảm giá thành, chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Mạng lưới bán hàng ngày càng được mở rộng, tập trung vào các nhóm khách hàng mục tiêu đã được Công ty xác định rõ ràng. Các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến bán đều được xây dựng phù hợp với từng nhóm khách hàng. Điều này đã giúp cho sản phẩm của Hòa Phát ngày càng được tiêu thụ rộng rãi và đi sâu vào thị trường.
- Thương hiệu của Hòa Phát ngày càng được khẳng định và được người tiêu dùng biết đến và tín nhiệm rộng rãi. Các hoạt động PR được thực hiện thường xuyên giúp cho thương hiệu của Tập đoàn ngày càng phát triển. Thương hiệu chính là một yếu tố vô hình vô cùng quan trọng góp phần tạo nên sự thành công của Tập đoàn.
- Bên cạnh những thuận lợi trên, trong năm 2006 Tập đoàn cũng phải đối mặt với nhiều sự cạnh tranh gay gắt. Đối với hoạt động sản xuất thép, thị trường thép xây dựng của Việt Nam hiện nay có khá nhiều đơn vị sản xuất, cạnh tranh gay gắt, nguồn phôi nguyên liệu, dù đã được chủ động nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Thêm vào đó nguồn thép giá rẻ từ Trung Quốc cũng là mối cạnh tranh lớn đối với Công ty. Nguồn thép tấm, thép lá nguyên liệu nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất nội thất, sản xuất điện lạnh và sản xuất ống thép nhìn chung có nhiều biến động về giá, gây ra những khó khăn cho Công ty. Hoạt động sản xuất điện lạnh, Tập đoàn đối mặt với sự cạnh tranh từ nhiều tên tuổi điện lạnh lớn trên thế giới với tiềm lực tài chính mạnh và kỹ năng quản lý tiên tiến. Mặc dù đã xác định chiến lược cạnh tranh tránh đối đầu, tuy nhiên tên tuổi và thương hiệu của Hòa Phát trong lĩnh vực này còn mới mẻ, trong triển khai kinh doanh cũng gặp những khó khăn nhất định.

## 8. Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát

Là một Tập đoàn kinh tế công nghiệp đa ngành, tuy thời gian hoạt động chưa quá lâu nhưng Tập đoàn Hòa Phát đã khẳng định mình là một Tập đoàn công nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam.

- Xét về quy mô vốn điều lệ: Tổng vốn điều lệ của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay là 1.320.000.000.000 đồng, đây là một mức vốn điều lệ tương đối lớn đặc biệt là với một Tập đoàn kinh tế tư nhân. Tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tính đến thời điểm hiện tại, số doanh nghiệp có vốn điều lệ trên 1.000 tỷ cũng chỉ có 04 công ty bao gồm Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Vinamilk, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín – Sacombank và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
- Hòa Phát là một Tập đoàn kinh tế công nghiệp sản xuất và kinh doanh đa ngành với

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

nhiều sản phẩm công nghiệp và dân dụng trọng điểm và thiết yếu của Việt Nam trong giai đoạn phát triển hiện nay như thép xây dựng, ống thép các loại, đồ nội thất văn phòng, trường học, gia đình, hàng điện lạnh với các sản phẩm thiết yếu cơ bản như tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, bình nước nóng và hoạt động kinh doanh khu công nghiệp – khu đô thị. Sự lựa chọn chiến lược trong việc kinh doanh và phát triển các sản phẩm thiết yếu đối với Việt Nam đã giúp cho Hòa Phát có một thị trường rộng mở, nhiều tiềm năng cho phát triển hoạt động kinh doanh.

- Với tính chất hoạt động đa ngành, rất nhiều lĩnh vực sản phẩm có mối liên hệ với nhau, rất nhiều sản phẩm của Hòa Phát cũng chính là nguyên liệu đầu vào cho việc sản xuất các sản phẩm khác trong Tập đoàn ví dụ sản phẩm ống thép là nguyên liệu đầu vào rất quan trọng để sản xuất nhiều sản phẩm nội thất, sản phẩm của Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, hoạt động sản xuất nhựa tại Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát cũng đã cung cấp nhiều chi tiết nhựa cho việc sản xuất các sản phẩm nội thất, sản phẩm thép Hòa Phát cũng là nguyên liệu cho hoạt động xây dựng của Công ty Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát ... Điều này đã giúp cho Hòa Phát trở thành một Tập đoàn công nghiệp với nhiều sản phẩm liên hợp, tăng cường tỉ lệ nội địa hóa cho nhiều sản phẩm cũng như ổn định và giảm chi phí nguồn nguyên vật liệu đầu vào, giúp giảm giá thành sản phẩm và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Thương hiệu Hòa Phát đã có bề dày hình thành và phát triển, tạo dựng được niềm tin và sự tín nhiệm đối với khách hàng trong nhiều sản phẩm. Cùng với sự hợp nhất các Công ty con để tạo thành một thương hiệu Tập đoàn Hòa Phát (Hoa Phat Group) thống nhất đã làm gia tăng thêm sức mạnh của thương hiệu Hòa Phát, là thế mạnh vừa là một nhân tố đóng góp lớn vào sự thành công trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát trong những năm qua.
- Một trong những điểm mạnh và cũng là nhân tố quan trọng mang lại sự thành công cho Tập đoàn Hòa Phát ngày hôm nay là kinh nghiệm điều hành và sự đoàn kết của ban lãnh đạo Tập đoàn cũng như tất cả công ty thành viên trong Tập đoàn. Từ công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát ra đời là Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát cho đến những công ty được hình thành sau này, quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát luôn gắn liền với các cổ đông sáng lập của Hòa Phát. Trải qua nhiều năm hoạt động và cạnh tranh trên thương trường, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo của Tập đoàn đã thực sự tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành sản xuất kinh doanh công nghiệp và sự thành công của Tập đoàn Hòa Phát ngày hôm nay chính là một minh chứng rõ nhất cho điều này.
- Tập đoàn Hòa Phát hiện nay đang quản lý một quỹ đất đai khá lớn. Hòa Phát hiện là chủ đầu tư của Khu công nghiệp Phố Nối A tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích 390 ha tại



một vị trí hết sức thuận lợi, hấp dẫn được nhiều nhà đầu tư đến đặt nhà máy sản xuất kinh doanh. Đồng thời, nhờ điều kiện này, phần lớn các nhà máy sản xuất của Hòa Phát được xây dựng gần nhau, tạo điều kiện cho việc vận chuyển nguyên vật liệu và sản xuất, giúp thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm giá thành sản phẩm. Giá thuê đất tương đối thấp cũng là yếu tố quan trọng giúp giảm chi phí, đồng thời tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh khu công nghiệp của Hòa Phát có được mức giá thuê đất cạnh tranh so với các khu công nghiệp khác trong khu vực. Hiện tại Công ty cũng đã được UBND tỉnh Hưng Yên cho phép làm chủ đầu tư dự án mở rộng khu công nghiệp Phố Nối A với tổng diện tích tăng thêm là 200 ha. Bên cạnh đó Công ty cũng đã được phê duyệt là chủ đầu tư của khu đô thị Phố Nối với tổng diện tích là 300 ha, được xác định là một khu đô thị vệ tinh của Hà Nội. Cùng với khu công nghiệp Phố Nối, Tập đoàn Hòa Phát hiện cũng thực hiện đầu tư khu công nghiệp Hòa Mạc – Hà Nam với diện tích 200 ha sát với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và quốc lộ 39. Với chi phí giải phóng mặt bằng thấp và vị trí thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng, Khu công nghiệp Hòa Mạc - Hà Nam hứa hẹn sẽ là một khu công nghiệp thành công tiếp theo của Tập đoàn Hòa Phát. Bên cạnh các khu công nghiệp đang quản lý, Tập đoàn Hòa Phát cũng đang quản lý nhiều diện tích đất có giá trị như khu đất tại vị trí tây Hồ Tây với kế hoạch xây dựng khu chung cư cao cấp, thực hiện chiến lược phát triển lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khu đô thị của Tập đoàn.

- Phần lớn các máy móc thiết bị của Tập đoàn Hòa Phát đã được khấu hao đáng kể. Với tính chất của một tập đoàn sản xuất công nghiệp, máy móc thiết bị chiếm tỉ trọng lớn trong kết cấu tài sản cố định thì việc tài sản cố định đã được khấu hao đáng kể sẽ hứa hẹn giúp cho Tập đoàn giảm được giá thành sản xuất cũng như gia tăng lợi nhuận trong tương lai. Thêm vào đó, trên cơ sở chính sách ưu đãi đầu tư của Chính phủ Việt Nam, rất nhiều nhà máy cũng như dự án của Hòa Phát được hưởng các ưu đãi như miễn tiền thuê đất, miễn giảm thuế TNDN cũng như hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi (số liệu chi tiết được nêu trong Mục 10 phần V của Bản Cáo bạch này).
- Tập đoàn Hòa Phát cũng đang triển khai xây dựng một nhà máy sản xuất xi măng có công suất giai đoạn 1 là 1 triệu tấn/năm và dự kiến giai đoạn 2 nâng công suất lên 3 triệu tấn nhằm đáp ứng cho nhu cầu xi măng phục vụ ngành xây dựng đang phát triển ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam. Dự án được thực hiện tại thôn Đồng Ao, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Mặt hàng xi măng được đánh giá là một mặt hàng có sức cạnh tranh cao của Việt Nam do ít phải đối mặt với cạnh tranh của nước ngoài và ít phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu.

Dự án được thực hiện với nhiều điều kiện thuận lợi, vị trí xây dựng dự án gần quốc lộ 1A, cách Hà Nội 60 km và gần sông Đáy, thuận tiện cho việc vận chuyển clinker và



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

than. Hàm lượng clanker và sét trong đá nguyên liệu của nhà máy có hàm lượng rất cao, thuận lợi cho quá trình sản xuất. Dây chuyền công nghệ đầu tư là dây chuyền hiện đại của Cộng hòa liên bang Đức, cho phép sản xuất ra xi măng chất lượng cao và giá thành hạ.

Thời gian dự kiến triển khai dự án là 30 tháng, với tổng vốn đầu tư là 1.200 tỷ VNĐ, suất đầu tư khoảng 1.200.000 đồng/tấn xi măng. Sau khi dự án hoàn thành sẽ góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn Hòa Phát, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, thực sự đưa Hòa Phát trở thành một Tập đoàn công nghiệp đa ngành lớn của Việt Nam.

### 8.1 Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép

Sản phẩm thép của Tập đoàn Hòa Phát là các loại thép cốt bê tông cán nóng bao gồm thép cuộn đường kính Ø6mm, Ø8mm, thép cuộn D8mm gai và thép thanh vằn đường kính D10mm-D41mm, được sản xuất trên dây chuyền được chuyển giao bởi tập đoàn sản xuất thép hàng đầu thế giới Danieli, các thiết bị điện - tự động hoá của nhà máy là sản phẩm thế hệ mới của các hãng: Siemens, Beaumuler, Schneider... ứng dụng các nguyên lý điều khiển tự động bao gồm: điều khiển sức căng, momen, tốc độ, PID, Dead-Bead... đạt độ ổn định và chính xác cao, quá trình sản xuất được tự động liên tục hoàn toàn từ lúc nạp phôi vào lò đến lúc đóng bó thành phẩm, công suất thiết kế của dây chuyền là 250.000 tấn/năm (tối đa có thể đạt 300.000 tấn/năm).

Để chủ động được nguyên liệu đầu vào, hạn chế tình trạng phụ thuộc vào việc nhập khẩu phôi từ nước ngoài, Tập đoàn Hòa Phát đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phôi thép với công suất đạt 180.000 tấn phôi/năm, giúp Công ty chủ động được 80% sản lượng phôi đầu vào phục vụ cho việc sản xuất. Phôi thép được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến Lò điện hồ quang - Lò tinh luyện - Máy đúc liên tục. Với dây chuyền công nghệ này sẽ cho phép rút ngắn quá trình nấu luyện trong lò điện hồ quang và tạo điều kiện cho quá trình đúc liên tục nhiều mẻ nối tiếp nhau. Ngoài ra, nó còn đảm bảo được quá trình kiểm soát được thành phần hoá học của từng mẻ thép do đó sẽ rất phù hợp cho quá trình đa dạng hoá các mác thép trong nấu luyện. Hòa Phát là một trong số ít các công ty thép tại Việt Nam có thể sản xuất được phôi thép, chủ động nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất.

Khách hàng mục tiêu của Tập đoàn Hòa Phát trong hoạt động sản xuất và kinh doanh thép là nhóm khách hàng dân dụng. Với mạng lưới bán hàng được xây dựng và phát triển rộng rãi, có mặt tại hầu hết tại địa bàn các tỉnh phía bắc giúp cho Hòa Phát là một trong những Công ty có sản lượng tiêu thụ cao trong cả nước (đứng thứ 5). Đồng thời với việc hướng tới nhóm khách hàng mục tiêu là tiêu dùng dân dụng, thị trường của Hòa Phát luôn giữ được sự ổn định và tăng trưởng khá cao.

Với việc tự sản xuất và chủ động được nguồn phôi thép cho sản xuất, chi phí sản xuất và sự ổn



định của quá trình sản xuất của Hòa Phát là rất cạnh tranh so với các doanh nghiệp sản xuất thép khác. Năm 2006, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát là một trong những doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất trong các doanh nghiệp kinh doanh thép tại miền Bắc.

Trong những năm qua, Việt Nam luôn là nền kinh tế đang phát triển có tốc độ tăng trưởng cao tại Châu Á và trên thế giới, đời sống nhân dân ngày một tăng lên. Chính vì vậy nhu cầu thép, đặc biệt là nhu cầu thép trong dân cư phục vụ xây dựng dân dụng là rất lớn. Thị trường thép xây dựng dân dụng tại Việt Nam được đánh giá là rất lớn và có tiềm năng tăng trưởng cao, ít biến động và rủi ro thanh toán. Xác định thị trường thép xây dựng dân dụng là thị trường mục tiêu là một chiến lược rất đúng đắn của Hòa Phát, đảm bảo sự thành công cho hoạt động sản xuất và kinh doanh thép của Tập đoàn Hòa Phát.

## **8.2 Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực kinh doanh máy móc, thiết bị xây dựng vừa và nhỏ**

Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát là đơn vị ra đời đầu tiên trong Tập đoàn Hòa Phát, được thành lập từ năm 1992. Trải qua 15 năm, hoạt động sản xuất và kinh doanh thiết bị máy móc xây dựng vừa và nhỏ của Tập đoàn Hòa Phát đã tạo dựng được uy tín và mối quan hệ chặt chẽ với nhiều khách hàng lớn như là các Tổng Công ty xây dựng lớn như Vinaconex, Tổng Công ty Xây dựng Thành An ...

Tập đoàn Hòa Phát hiện nay là nhà phân phối duy nhất tại Việt Nam những thiết bị xây dựng của các hãng nổi tiếng thế giới về các sản phẩm: đầm cóc, đầm dùi, đầm bàn, máy xoa, máy cắt bê tông hiệu “MIKASA”, nhà sản xuất hàng đầu thế giới về thiết bị máy xây dựng vừa và nhỏ của Nhật Bản., máy trộn bê tông hiệu “VITO” của Cộng hòa Pháp; máy bơm nước hiệu “KOSHIN” của Nhật Bản; máy phát điện hiệu “DAISIN” của Nhật Bản; máy nén khí hiệu “AIRMAN” của Nhật Bản; thiết bị khoan cắt bê tông hiệu “DIMAS” của Mỹ

Không chỉ dừng lại ở hoạt động thương mại, Tập đoàn Hòa Phát đã thực hiện sản xuất cũng như thực hiện nội địa hóa được rất nhiều sản phẩm. Năm 2002, Tập đoàn đã xây dựng nhà máy đúc thép tại Bình Dương với diện tích 27.000m<sup>2</sup> chuyên đúc các chi tiết, phụ tùng máy nghiền đá, đặc biệt luyện các loại thép Mn cao dùng để chế tạo các loại hàm nghiền đá chịu mài mòn và va đập. Đồng thời đầu tư mở rộng xưởng sản xuất cốt pha Panel theo tiêu chuẩn Hàn Quốc. Sản phẩm này sau đó đã hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường và thay thế hàng nhập khẩu. Cuối năm 2002, Công ty xây dựng nhà máy mới tại khu Công nghiệp Hưng Yên mang tên: Nhà máy Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ. Đây là Nhà máy đầu tiên ở Việt Nam chuyên sản xuất những thiết bị nghiền sàng lớn. Sản phẩm này hiện nay đã ổn định và thay thế được những thiết bị nhập khẩu do đảm bảo được cả yếu tố về chất lượng và giá thành. Cũng trong năm 2003, Công ty đã ký hợp đồng mua thiết kế cầu thép và vận thăng lồng chở người với đối tác là Viện nghiên cứu của Trung Quốc. Đến cuối năm 2006, những sản phẩm đầu tiên đã được lắp đặt tại một số công

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

trình lớn trong cả nước và đến nay đã có mặt ở nhiều các công trình xây dựng.

Việc chủ động sản xuất và nâng cao tỉ lệ nội địa hóa sản phẩm đã giúp cho Hòa Phát giảm được chi phí sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và ngày một khẳng định được uy tín của mình trong lĩnh vực máy móc khai thác mỏ, máy xây dựng. Doanh số tiêu thụ các sản phẩm máy móc thiết bị xây dựng chiếm 69% doanh số của Công ty và ước tính chiếm 40% thị phần cả nước năm 2006.

Trong giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa của Việt Nam, nhu cầu xây dựng của Việt Nam là rất lớn, theo số liệu dự báo trung bình năm sau tăng hơn năm trước khoảng 30%. Đồng thời với nhu cầu phát triển giao thông và xây dựng các công trình thủy lợi quan trọng của đất nước, quy mô thị trường thiết bị nghiền sàng đá trong năm các năm tới là rất lớn. Đây là thị trường rất tiềm năng cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Với những thành tựu đã đạt được của mình cùng với chiến lược phát triển đúng đắn là đẩy mạnh sản xuất và tăng cường nội địa hóa các sản phẩm. Lĩnh vực kinh doanh thiết bị khai thác mỏ và thiết bị xây dựng của Hòa Phát hứa hẹn là một lĩnh vực kinh doanh hiệu quả và tăng trưởng ổn định của Hòa Phát.

### 8.3 Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực kinh doanh nội thất

Sản phẩm nội thất Hòa Phát bao gồm các sản phẩm nội thất phục vụ văn phòng, trường học và nhà ở. Phân khúc thị trường mục tiêu mà Tập đoàn Hòa Phát hướng tới là thị trường bậc trung và khá, chiếm tỷ trọng thị trường tiêu thụ lớn nhất trong thị trường sản phẩm đồ nội thất hiện nay. Cho đến nay Hòa Phát là một trong những đơn vị lớn nhất trong lĩnh vực cung cấp đồ nội thất cho các văn phòng, trường học, công sở chiếm đến 80% thị phần của lĩnh vực này tại Việt Nam.

Mạng lưới phân phối của Hòa Phát trải rộng trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, Công ty có hệ thống đại lý phân phối tại hầu hết tất cả các tỉnh, thành phố và thị xã. Mạng lưới phân phối lớn, đã được xây dựng từ lâu là một nhân tố quan trọng quyết định đến sự thành công của hoạt động kinh doanh nội thất Hòa Phát. Đây cũng là một thế mạnh của Công ty so với các đơn vị sản xuất cùng ngành.

Với bề dày hoạt động, Hòa Phát đã xây dựng được đội ngũ công nhân có tay nghề cao với số lượng công nhân lên đến trên 3.000 người. Đây hiện là một lợi thế đặc biệt của Hòa Phát so với các đối thủ cạnh tranh để tạo ra những sản phẩm có chất lượng đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của thị trường.

Việt Nam là đất nước đang phát triển, nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực và cao thứ 2 tại Châu Á (sau Trung Quốc). Việt Nam đang thực hiện rất nhiều biện pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy hoạt động đầu tư cả trong và ngoài nước. Cùng với sự phát triển và tăng trưởng này thì nhu cầu các sản phẩm nội thất văn phòng trường học cũng không ngừng tăng lên, hứa hẹn một thị trường vô cùng tiềm năng cho Công ty. Với chiến lược hướng đến phân khúc khách hàng tầm trung và khá phân



theo thu nhập đã mang lại cho Hòa Phát một khu vực thị trường có quy mô lớn, tiềm năng tăng trưởng cao và phù hợp với năng lực công nghệ, thiết bị hiện tại của Hòa Phát.

#### **8.4 Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực kinh doanh ống thép**

Gia nhập thị trường từ năm 1996, đến nay với gần 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất ống thép, Tập đoàn Hòa Phát đã trở thành đơn vị sản xuất ống thép đen và ống mạ kẽm hàng đầu và rất có uy tín trên thị trường Việt Nam.

Trong những năm qua, dù có nhiều biến động đối với ngành thép, nhất là thép ống, ống thép Hòa Phát vẫn luôn duy trì mức tăng trưởng sản lượng hàng năm khá cao và ổn định. Năm 2006, sản lượng đã đạt hơn 72.000 tấn ống thép các loại, gồm ống thép đen và mạ kẽm theo tiêu chuẩn cao, tăng 26% so với 2005. Trong số gần 70 doanh nghiệp sản xuất ống thép trong ngành, thị phần của công ty chiếm khoảng 20-25% thị phần ống thép cả nước. Chúng loại sản phẩm của Công ty được đánh giá là đa dạng, với hơn 300 chủng loại sản phẩm có đường kính ống tròn từ 12,7 mm-219,1 mm; ống vuông từ 12mm-90mm và ống hình chữ nhật 10 mm x 30 mm-60 mm x 120 mm... đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

Hòa Phát đã xây dựng nhà máy sản xuất ống thép tại Khu Công nghiệp Như Quỳnh, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với tổng số máy móc thiết bị sản xuất ống lên đến 11 máy. Hiện tại, Hòa Phát là Công ty duy nhất tại Việt Nam sản xuất được những ống cỡ lớn với đường kính từ 141,3 – 291,1 mm và độ dày đến 8 mm. Trong khi các đơn vị khác chỉ sản xuất được các sản phẩm ống với đường kính lớn nhất là 127 mm. Năm 2006, Hòa Phát đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thép cán nguội, khổ hẹp có thể cán mỏng đến 0,6 mm, từ đó Công ty có thể chủ động một phần nguyên liệu cho sản xuất ống thép.

Là nhà máy có quy mô sản xuất ống thép lớn nhất Việt Nam thực hiện đầu tư một hệ thống trang thiết bị phụ trợ phục vụ cho quá trình sản xuất ống thép như: phân xưởng cơ điện; xưởng chế tạo khuôn với 3 dàn máy tiện CNC hiện đại có thể chế tạo mới và sửa chữa các loại khuôn uốn ống có độ chính xác cao. Chính điều này đã tạo ra sự chủ động cho Hòa Phát trong quá trình sản xuất cũng như đáp ứng kịp thời nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Công ty có hệ thống 3 Chi nhánh gồm nhà máy tại Hưng Yên, chi nhánh bán hàng tại Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh và hệ thống đại lý trải dài khắp đất nước. Đến nay sản phẩm của ống thép Hòa Phát đã được đưa vào nhiều công trình trọng điểm như Mê Linh Plaza, Công trình cầu Vĩnh Tuy, Cầu Thanh Trì, Trung tâm hội nghị Quốc gia, Tòa nhà The Maner, .... Hiện nay sản phẩm ống thép của Công ty Ống thép Hòa Phát là sự lựa chọn của các khách hàng lớn sử dụng như Công ty Kim khí Thăng Long (đơn vị sử dụng ống thép để gia công một số chi tiết cơ khí cho Công ty Honda và Công ty Yamaha Việt Nam) hay Công ty Xuân Hòa, là đơn vị sử dụng ống thép để sản xuất bàn ghế nội thất ở Việt Nam.

Những sản phẩm ống thép được tạo ra từ đầu tư chiều sâu, có hệ thống, bài bản từ công nghệ

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

thiết bị đến con người – am hiểu - vững vàng – đó chính là sản phẩm mang thương hiệu Ống thép Hoà Phát đã được khách hàng tín nhiệm.

Theo Báo cáo của Hiệp hội Thép Việt nam năm 2006 sản lượng tiêu thụ ống thép của toàn bộ các doanh nghiệp trong Hiệp hội đạt mức 240.000 - 250.000 tấn. Dự kiến năm 2007, sản lượng ống thép sẽ đạt khoảng 400.000 tấn, tốc độ tăng trưởng đạt 10-20% mỗi năm. Theo định hướng chiến lược phát triển sản xuất thép đến năm 2010, “Thép là vật liệu chủ yếu của nhiều ngành công nghiệp, có vai trò quyết định tới sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước... Tuy nhiên, so với yêu cầu của đất nước thì mức sản xuất thép hiện nay còn rất thấp. Phát triển nhanh ngành thép là một yêu cầu khách quan, cấp bách và có ý nghĩa chiến lược”.

Xuất phát từ xu thế phát triển của ngành thép nói chung và ngành ống thép, Tập đoàn Hoà Phát xác định phương hướng phát triển trong những năm tới là:

- Tiếp tục duy trì vị thế là nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam, không ngừng tăng trưởng sản lượng sản xuất mỗi năm tăng 15-20%/năm.
- Mở rộng sản xuất thêm các chủng loại sản phẩm mới như ống thép đường kính 400 mm-500 mm, sản xuất thay thế nhập khẩu.
- Mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh thương mại: ống thép hàn xoắn, ống thép mạ kẽm cỡ lớn, ống thép đúc các loại.
- Từng bước định hướng xuất khẩu sản phẩm ống thép.

### 8.5 Vị thế của Tập đoàn Hoà Phát trong lĩnh vực kinh doanh điện lạnh

Sản phẩm điện lạnh của Tập đoàn Hoà Phát tập trung vào các nhóm sản phẩm máy điều hòa, tủ lạnh, máy giặt, bình nước nóng với thương hiệu Funiki. Sản phẩm của Công ty hướng tới thị trường khách hàng tiêu dùng tầm trung, lực lượng khách hàng chiếm quy mô lớn đặc biệt tại các vùng thành phố, thị xã và đô thị mới của Việt Nam hiện nay. Trong phân khúc thị trường này Hoà Phát được coi là đơn vị sản xuất lớn nhất. Xét trên quy mô tổng thể thị trường, năm 2006 ước tính sản phẩm điều hòa của Hoà Phát chiếm khoảng 10% thị phần, sản phẩm tủ lạnh chiếm 4% thị phần và sản phẩm bình nước nóng chiếm 12% thị phần.

Một trong những thế mạnh trong việc sản xuất sản phẩm điện lạnh của Hoà Phát là so với các doanh nghiệp trong nước khác, sản phẩm Tập đoàn Hoà Phát có tỉ lệ nội địa hóa sản phẩm cao nhất hiện nay. Gần như toàn bộ các chi tiết nhựa và chi tiết cơ khí như khung, vỏ, lồng xoay máy giặt hay bình nước nóng, ... đều được Công ty tự sản xuất. Công ty chỉ phải nhập khẩu một số thiết bị như dàn làm lạnh hay bộ bản mạch điều khiển ... Chính điều này đã giúp cho Công ty kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm sản xuất của mình cũng như hạ giá thành sản phẩm, giúp Công ty có được một mức giá bán sản phẩm hợp lý, cạnh tranh trong phân khúc thị trường mục tiêu của mình.



Sản phẩm điện lạnh Hòa Phát cũng được thừa hưởng năng lực kinh doanh và kinh nghiệm quản lý công nghiệp của Ban Lãnh đạo Tập đoàn. Mạng lưới phân phối và hệ thống bảo hành, dịch vụ sau bán hàng của Tập đoàn được xây dựng rộng rãi cùng với kinh nghiệm bán hàng phong phú đã cho phép sản phẩm điện lạnh Hòa Phát đến với hầu hết các địa bàn và chiếm lĩnh được thị trường.

Nền kinh tế Việt Nam đang ngày một phát triển, đời sống người dân ngày một nâng lên, nhu cầu mua sắm các thiết bị điện lạnh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống ngày một tăng. Theo nghiên cứu của GFK, một công ty nghiên cứu thị trường có uy tín trong lĩnh vực điện lạnh, điện gia dụng đã cho thấy mức tăng trưởng trong thị trường này là khoảng 30%/năm. Trong những năm tới, kế hoạch của Công ty sẽ tiếp tục mở rộng sản xuất, tăng sản lượng, phấn đấu đạt doanh số kinh doanh điện lạnh lên đến 1000 tỷ trong 5 năm tới.

## **8.6 Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị**

Tập đoàn Hòa Phát đang quản lý, đầu tư và khai thác khu công nghiệp Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích lên đến 390 ha. Đây là một khu công nghiệp lớn tập trung có vị trí vô cùng thuận lợi. Khu Công nghiệp Phố Nối nằm trên Quốc lộ 5, cách Hà Nội 20 km, gần các đường giao thông đi Hải Phòng, Quảng Ninh, gần cảng biển Cái Lân, Hải Phòng, nằm ở trung tâm của khu kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Trên cơ sở thành công của Khu công nghiệp Phố Nối A hiện tại, UBND tỉnh Hưng Yên đã quyết định giao cho Tập đoàn Hòa Phát đầu tư mở rộng Khu công nghiệp Phố Nối A thêm 200 ha. Đây thật sự là cơ hội tốt cho Công ty trong việc phát triển hoạt động kinh doanh khu công nghiệp.

Cùng với sự thành công của Khu công nghiệp Phố Nối A, Tập đoàn Hòa Phát lại tiếp tục được chấp thuận làm chủ đầu tư Khu đô thị Hòa Mạc, Hà Nam với diện tích 200 ha gần đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và quốc lộ 39. Với chi phí giải phóng mặt bằng thấp và vị trí thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng, Khu công nghiệp Hòa Mạc - Hà Nam hứa hẹn sẽ là một khu công nghiệp thành công tiếp theo của Tập đoàn Hòa Phát.

Nhận thấy tiềm năng phát triển thị trường về nhu cầu bất động sản, Tập đoàn Hòa Phát đã đề xuất và được chấp thuận là chủ đầu tư của Khu đô thị Phố Nối, tỉnh Hưng Yên, với tổng diện tích 300 ha. Chủ trương đầu tư đã được Chính phủ phê duyệt và quy hoạch đã được UBND tỉnh Hưng Yên thông qua với tỉ lệ 1:2000. Với vị trí rất gần Hà Nội, nằm tại vị trí bắc Quốc lộ 5, gần Hà Nội, khu đô thị Phố Nối đã được xác định là một khu đô thị vệ tinh của Hà Nội, đáp ứng mục tiêu mở rộng Hà Nội về phía Đông. Tháng 4/2007, khu Đô thị Phố Nối đã được đưa vào quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội với quy mô dân số 150.000 – 250.000 dân.

Bên cạnh các khu công nghiệp đang quản lý, Tập đoàn Hòa Phát cũng đang quản lý nhiều diện tích đất có giá trị như đất tại vị trí tây Hồ Tây với kế hoạch xây dựng khu chung cư cao cấp,

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

thực hiện chiến lược phát triển lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khu đô thị của Tập đoàn

Với định hướng phát triển của công ty là đẩy mạnh việc đầu tư lĩnh vực **kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp** và từng bước phát triển lĩnh vực **kinh doanh bất động sản** được đánh giá là những định hướng đúng đắn và phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ lĩnh vực đầu tư trong những năm tiếp theo và cũng phù hợp với các chính sách của Nhà nước về đẩy mạnh đầu tư hạ tầng cơ sở để thu hút đầu tư cũng như chính sách phát triển kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

### 8.7 Vị thế của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực kinh doanh thương mại sắt thép

Là doanh nghiệp được thành lập sau cùng trong Tập đoàn Hòa Phát, Công ty Thương mại Hòa Phát ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường về các loại sản phẩm sắt thép, tận dụng các mối quan hệ đã được thiết lập của Tập đoàn Hòa Phát đối với các nhà cung cấp nguyên vật liệu và những bạn hàng tiêu thụ sản phẩm cũng như kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kinh doanh thép trong Tập đoàn Hòa Phát. Công ty Thương mại Hòa Phát là doanh nghiệp chuyên doanh thương mại thép, các sản phẩm Công ty tập trung kinh doanh gồm thép phế, thép mạ kẽm nhúng nóng, thép cuộn cán nóng, thép tấm cán nóng, thép không gỉ, ống thép hàn, ống thép đúc đường kính lớn, thép dãi cán nóng và cán nguội, phôi thép, thép cuộn cán nguội và các loại phụ kiện sử dụng cho ống dẫn nước và ống công nghiệp.

Với thời gian hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sắt thép, Tập đoàn Hòa Phát đã thiết lập được mối quan hệ bạn hàng rộng rãi và đối tác chiến lược bền chặt với nhiều doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trên thế giới. Đồng thời bên cạnh hoạt động kinh doanh thương mại, Tập đoàn Hòa Phát còn nhập khẩu các loại thép nguyên liệu để phục vụ cho nhu cầu sản xuất cho Tập đoàn. Chính vì vậy khối lượng nhập khẩu của Hòa Phát là tương đối lớn, trên cơ sở này Công ty có thể có được mức giá nhập khẩu cạnh tranh hơn so với các nhà kinh doanh thương mại khác trong nước.

Với các quan hệ chặt chẽ đã thiết lập được và đội ngũ làm kinh doanh thép có nhiều kinh nghiệm đã giúp cho Hòa Phát luôn chủ động và có được nguồn hàng với giá cả cạnh tranh, giúp đem lại sự ổn định trong doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ✦ Số lượng người lao động trong Tập đoàn

Tổng số CBCNV trong toàn Tập đoàn Hòa Phát là 5.134 người, phân theo các đơn vị sản xuất, cơ cấu lao động của Tập đoàn Hòa Phát như sau:

- Văn phòng Tập đoàn và bộ phận sản xuất thép 924 người
- Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát 674 người



- Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	2197 người
- Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	641 người
- Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	552 người
- Công ty Cổ phần Xây dựng & Phát triển đô thị Hòa Phát	136 người
- Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	10 người

Có thể nói, xét trên giác độ số lượng lao động, Tập đoàn Hòa Phát là một trong những tập đoàn công nghiệp có số lượng lao động với quy mô lớn tại Việt Nam.

#### ✦ Chính sách đối với người lao động

• Về thời gian làm việc: Tập đoàn Hòa Phát luôn tuân thủ pháp luật lao động của Nhà nước về thời gian làm việc, quy định về thời gian làm việc được áp dụng thống nhất cho toàn Tập đoàn như sau:

- Đối với những CBCNV làm việc theo giờ hành chính: 208 giờ/tháng.
- Đối với những CBCNV làm việc theo ca sản xuất: 200 giờ/tháng.

• Điều kiện làm việc: Tập đoàn Hòa Phát luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước về điều kiện làm việc của người lao động về vấn đề bảo hộ lao động, vệ sinh và an toàn lao động, cụ thể:

- Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động đã được khai báo, đăng ký và xin cấp giấy phép với cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp luật.
- Nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, độ thoáng, độ sáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về bụi, hơi, nóng, ẩm, ồn, rung và các yếu tố có hại khác.
- Máy móc, thiết bị gây nguy hiểm đã được trang bị đầy đủ các phương tiện che chắn; có bảng chỉ dẫn về an toàn lao động, vệ sinh lao động đặt ở vị trí mà mọi người dễ thấy, dễ đọc.
- Nơi làm việc được trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế và trang bị bảo hộ lao động thích hợp để đảm bảo ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

• Chính sách đào tạo: Tập đoàn Hòa Phát luôn luôn chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho người lao động thuộc mọi bộ phận vì Hòa Phát luôn xác định nguồn nhân lực là một nguồn lực vô cùng quý báu, quyết định sự thành công và phát triển của Tập đoàn trên thương trường. Tập đoàn đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo bao gồm:



## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Thường xuyên đào tạo cho người lao động về an toàn lao động, tay nghề chuyên môn, thường xuyên cử cán bộ người lao động tham gia mỗi khi có chương trình đào tạo từ nhà cung cấp thiết bị cho Tập đoàn.
- Thường xuyên cử các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao kiến thức, nắm bắt các công nghệ mới tiên tiến.
- Tiền lương: Tập đoàn đã xây dựng một chính sách trả lương đồng bộ, thống nhất, tiền lương được trả đúng căn cứ trên mức độ lao động và tính chất công việc của người lao động. Chính sách tiền lương của Tập đoàn Hòa Phát như sau:
  - Tập đoàn đã xây dựng khung bảng lương quy định chi tiết mức lương đối với từng vị trí công việc.
  - Do yêu cầu của công việc, CBCNV có thể được điều động đi làm thêm giờ, cách tính lương thêm giờ và tổng số giờ làm thêm trong tháng được thực hiện theo đúng quy định của Luật Lao động Việt Nam.
  - Tùy theo mức độ hoàn thành công việc, CBCNV được xem xét tăng lương hàng năm. Định kỳ hàng năm, Công ty có 02 lần xem xét nâng lương vào đợt tháng 1 và tháng 7 hàng năm.
- Thuởng: Tập đoàn luôn có chính sách thưởng để khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất cũng như có khuyến khích các hình thức sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho sản xuất của Công ty. Một số nội dung thưởng của Tập đoàn bao gồm thưởng tháng lương thứ 13; thưởng vượt sản lượng bán hàng; thưởng vượt sản lượng sản xuất; thưởng CBCNV tiên tiến, xuất sắc; thưởng sáng kiến kỹ thuật ...
- Phụ cấp: Tập đoàn đã xây dựng chính xác phụ cấp cho người lao động bao gồm phụ cấp độc hại cho CBCNV làm theo trong khu vực độc hại; phụ cấp ốm đau, thai sản; phụ cấp điện thoại, xăng xe; phụ cấp khu vực và công tác phí; phụ cấp cho CBCNV bị tai nạn lao động, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật về lao động cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty.

### 10. Chính sách Cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 06 tháng 01 năm 2007, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông sẽ được công bố và chi trả từ số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa



kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

- Nếu được ĐHCĐ chấp thuận, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### ✦ Trích khấu hao TSCĐ

- Tài sản cố định

Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời điểm sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	20
Máy móc, thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải	4 – 5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 -5

- Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính là Tài sản Công ty đi thuê khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu Tài sản được chuyển từ bên cho thuê sang Công ty. Tài sản thuê tài chính được ghi nhận như Tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý tại ngày mua Tài sản. Khoản công nợ phải trả cho bên thuê phát sinh được phản ánh trong số dư phải trả về thuê tài chính trên Bản cân đối kế toán.

Các Tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với Tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê. Các Tài sản thuê là máy móc thiết bị được khấu hao với thời gian sử dụng ước tính là 10 năm.

- Tài sản cố định vô hình

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Tài sản cố định đủ điều kiện ghi nhận là Tài sản cố định vô hình được ghi nhận và trích khấu hao phù hợp với QĐ 2006/2003/TT-BTC ban hành ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng, trích khấu hao TSCĐ.

### ✦ Mức lương bình quân

Mức lương lao động bình quân của người lao động tại Tập đoàn Hòa Phát

- Đối với công nhân: 2 triệu đồng/tháng;
- Đối với nhân viên văn phòng: 3,5 triệu đồng/tháng.

### ✦ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2005 và 2006 và báo cáo hợp nhất quý 1 của toàn Tập đoàn, Tập đoàn Hòa Phát đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

### ✦ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Thuế GTGT: 5% ; 10%.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 25% ; 28%.
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác được tính và nộp theo các quy định hiện hành.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản theo quy định của Nhà nước. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước vào thời điểm 30/06/2007 như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	6 tháng 07
Thuế giá trị gia tăng	214.403.613	8.571.253.504
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	4.278.791.233
Thuế xuất nhập khẩu	10.462.572	719.975.179
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.620.144.709	43.608.415.546
Thuế khác	-	136.352.960
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.845.010.894</b>	<b>57.314.788.422</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

### ✦ Trích lập các quỹ theo luật định



Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

Các quỹ	Năm 2006	6 tháng 2007
Quỹ dự phòng tài chính	-	1.997.784.300
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322.461.184.	528.333.663
<b>Tổng</b>	<b>322.461.184</b>	<b>2.526.117.963</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng 2007 là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

#### ✦ Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/06/2007, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

##### • Vay và nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2006	6 tháng 07
Vay ngắn hạn	227.609.833.440	58.774.085.056
Nợ dài hạn đến hạn trả	19.967.269.666	15.361.430.021
<b>Tổng cộng</b>	<b>247.577.103.106</b>	<b>74.135.515.077</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát.

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng 2007 là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

##### • Vay và nợ dài hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	6 tháng 07
Vay dài hạn	63.533.041.274	54.779.650.557
Nợ dài hạn	6.678.981.362	10.465.606.225
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.212.022.636</b>	<b>65.245.256.782</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát.

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng 2007 là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

### ✦ Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người bán

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	6 tháng 07
Phải thu từ khách hàng	107.735.490.930	504.198.616.771
Trả trước cho người bán	8.332.481.650	110.914.187.280
Các khoản phải thu khác	165.668.327	40.765.413.728
Thuế GTGT được khấu trừ	717.978.163	22.138.059.978
<b>Tổng cộng</b>	<b>116.951.619.070</b>	<b>678.016.277.757</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát.

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng 2007 là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản phải thu khó đòi quá hạn trên 2 năm và các khoản phải thu quá hạn chưa đến 2 năm nhưng không có khả năng thu hồi và có bằng chứng thể hiện việc khách hàng không có khả năng thanh toán như: Khách hàng đã ngừng hoạt động, không có khả năng thanh toán và các bằng chứng khác.

- Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	6 tháng 07
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310.024.626.190</b>	<b>866.955.272.012</b>
Vay và nợ ngắn hạn	247.577.103.106	74.135.515.077
Phải trả người bán	56.397.503.984	246.418.911.526
Người mua trả tiền trước	774.722.742	71.363.556.099
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.845.010.894	58.259.068.024
Phải trả công nhân viên	1.572.039.000	6.907.402.719
Chi phí phải trả	197.788.098	99.504.856.536
Các khoản phải trả, phải nộp khác	660.458.366	310.365.962.031
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>70.212.022.636</b>	<b>79.965.849.943</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>380.236.648.826</b>	<b>946.921.121.955</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán



và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát.

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng 2007 là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2005	2006	6 tháng 2007
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,79	1,03	2,61
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,20	0,42	1,09
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,63	0,54	0,26
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,71	1,17	0,35
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	4,52	5,97	1,50
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,30	1,86	0,66
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.30%	5.19%	10,63%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1.05%	20,92%	9,46%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.39%	9,66%	6,98%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1.68%	5.38%	12,51%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2006 của Công ty CP Thép Hòa Phát, BCTC quý 1/2007 có kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 Tập đoàn Hòa Phát.

Ghi chú: số liệu năm 2006 là số liệu của Công ty CP Thép Hòa Phát. Số liệu 6 tháng là số liệu hợp nhất của toàn Tập đoàn Hòa Phát.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cho ta thấy bức tranh chi tiết hơn về tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn:

### ✦ Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn, được tính bằng Tài sản lưu động (tài sản ngắn hạn) chia cho Nợ ngắn hạn, cho biết một đồng nợ ngắn hạn của Tập đoàn được đảm bảo thanh toán bởi bao nhiêu đồng tài sản lưu động. Kết quả tính toán hệ số thanh toán ngắn hạn của Tập đoàn năm 2005 là 0,79 ; năm 2006 là 1,03 và 6 tháng 2007 là 2,61 cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của Tập đoàn luôn được đảm bảo. Tuy nhiên, để đánh giá sát thực hơn khả năng thanh toán của Tập đoàn, chúng ta xét đến hệ số thanh toán nhanh. Hệ số thanh toán nhanh, cho biết một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi bao nhiêu đồng tài sản lưu động có khả năng thanh toán cao. Hệ số thanh toán nhanh của Tập đoàn là 0,20 năm 2005 và 0,42 năm 2006 cho ta biết: Năm 2005 có 0,2 đồng tài sản lưu động thanh khoản cao sẵn sàng để trả cho 1 đồng nợ ngắn hạn và năm 2006 có 0,42 đồng tài sản lưu động thanh khoản cao sẵn sàng để trả cho 1 đồng nợ ngắn hạn. Khả năng thanh toán nhanh

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

của Tập đoàn ngày càng được đảm bảo thể hiện qua hệ số thanh toán nhanh 6 tháng 2007 là 1,09.

### ✦ Về cơ cấu vốn (đòn bẩy tài chính)

Hệ số nợ/Tổng tài sản của Tập đoàn bằng 0,63 (năm 2005), 0,54 (năm 2006) và 0,26 (sáu tháng 2007), hệ số nợ trên tổng tài sản của Hòa Phát giảm dần qua các năm cho thấy Công ty đang giảm dần tỉ lệ sử dụng nợ trong hoạt động của mình. Phân tích các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Tập đoàn cho thấy Công ty đang có cơ cấu vốn tương đối an toàn.

### ✦ Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động cho biết chất lượng quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng các tài sản của một Công ty. Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản cho biết một đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng Doanh thu thuần. Kết quả tính toán cho thấy một đồng tài sản của Tập đoàn Hòa Phát năm 2005 tạo ra 1,30 đồng doanh thu, năm 2006 tạo ra 1,86 đồng doanh thu.

### ✦ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời là những chỉ tiêu được các nhà đầu tư rất quan tâm. Các chỉ tiêu sinh lời trực tiếp phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh cuối cùng của một công ty. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần cho biết một đồng doanh thu đem lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Kết quả tính toán của Tập đoàn cho biết 100 đồng doanh thu thuần đem lại 0,3 đồng (năm 2005) và 5,19 đồng (năm 2006) lợi nhuận sau thuế.

### 11.3 Tình hình tài chính tại các Công ty Con trong Tập đoàn

Các chỉ tiêu	Thiết bị		Nội thất		Ống thép	
	2005	2006	2005	2006	2005	2006
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,07	0,99	0,69	1,1	1,13	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	0,33	0,28	0,44	0,59	0,53	0,35
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,69	0,67	0,81	0,59	0,77	0,69
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,20	2,01	4,14	1,43	3,42	2,26
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>						
Vòng quay hàng tồn kho	1,62	1,57	8,58	7,10	4,40	3,99
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,89	0,88	1,78	1,73	1,69	1,8
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,26%	1,97%	-0,13%	3,44%	0,27%	3,32%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,76%	5,24%	-1,21%	14,53%	2,00%	19,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,23%	1,74%	-0,24%	5,99%	0,45%	5,99%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,27%	2,22%	1,34%	3,99%	0,33%	3,79%



Nguồn: BCTC 2005, 2006 và báo cáo quý 1/2007 có kiểm toán của các Công ty trong Tập đoàn Hòa Phát

Các chỉ tiêu	Điện lạnh		Xây dựng		Thương Mại	
	2005	2006	2005	2006	2005	2006
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,81	0,98	1,58	1,43	2,74	3,93
Hệ số thanh toán nhanh	0,26	0,22	0,43	0,64	2,37	3,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,50	0,53	0,59	0,45	0,36	0,25
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	1,12	1,44	0,82	0,57	0,33
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	3,66	2,84	0,77	1,35	19,17	17,23
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,84	0,89	0,66	0,64	2,61	3,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-2,01%	5,97%	17,01%	13,41%	-0,75%	2,19%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-3,41%	10,89%	27,20%	15,68%	-3,10%	9,78%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-1,66%	5,31%	11,15%	8,61%	-1,97%	7,32%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	-2,01%	6,73%	17,04%	20,04%	-0,75%	2,76%

Nguồn: BCTC 2005, 2006 và báo cáo quý 1/2007 có kiểm toán của các Công ty trong Tập đoàn Hòa Phát



# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

## 12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị trong Tập đoàn Hòa Phát



<b>Ông Trần Đình Long</b> Chủ tịch HĐQT	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	010167394
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	10/08/1994, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	20/02/1961
<b>Nơi sinh</b>	Hải Dương
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Lê Bình, Thanh Miện, Hải Dương
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04. 6282011
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 1992 - Từ năm 1992 - 1996: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. - 1996 - 2005: Chủ tịch HĐQT các Công ty thuộc nhóm Hòa Phát
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	36.400.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Vợ Vũ Thị Hiền : 11.001.000 CP - Mẹ Đỗ Thị Giới : 90.000 CP - Em Trần Ánh Tuyết : 165.000 CP



<b>Ông Trần Tuấn Dương</b> Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	011624904
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	06/12/2005, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	07/12/1963
<b>Nơi sinh</b>	Nam Định
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 41 Ngũ Xã, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.6282011
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế, Cử nhân báo chí
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 1992 - Từ năm 1992 - 1994: Cửa hàng trưởng Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. - Từ 1995 - 1996: Phó Giám đốc Công ty TNHH Nội thất Hòa Phát. - Từ năm 1996 đến tháng 08/2004: Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. - Từ tháng 09/2004 đến 12/2006: Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. - Từ tháng 01/2007 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng GD Công ty Tập đoàn Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	4.000.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Vợ Vũ Thị Hiệp : 900.000 CP - Mẹ Trần Thị Tình : 20.000 CP - Chị Trần Thị Phương Liên : 26.000 CP



<b>Ông Doãn Gia Cường</b> Phó Chủ tịch HĐQT	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	010453053
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	20/07/2001, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	25/05/1963
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Nội
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 8, 15D, Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04. 9782914
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ kinh tế.
<b>Quá trình công tác</b>	-Ngày vào Công ty: Năm 1999 -Từ tháng 04/2000 - 11/2006: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nội thất Hòa Phát. -Từ tháng 12/2006 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Nội thất Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	3.000.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Vợ Phan Thị Thu Lan : 300.000 CP - Chị Doãn Thị Bích Ngọc : 20.000 CP



<b>Ông Nguyễn Mạnh Tuấn</b> Phó Chủ tịch HĐQT	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	010290024
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	18/04/2002, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	20/11/1962
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Nội
<b>Địa chỉ thường trú</b>	67 Bát Đàn, Hà Nội.
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04. 9762404
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	-Ngày vào Công ty: Năm 1996 -Từ năm 1996 – 2000: Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Ổng thép Hòa Phát. -Từ năm 2000 - 09/2004: Phó Giám đốc Công ty TNHH Ổng thép Hòa Phát. -Từ tháng 10/2004 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Ổng thép Hòa Phát kiêm Giám đốc Công ty Thương mại Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Ổng thép Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	4.000.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Vợ Đào Thị Thanh Phượng : 200.000 CP - Em Nguyễn Mạnh Hùng : 400.000 CP

# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT



<b>Ông Chu Quang Vũ</b> Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	031327562
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	17/3/2003, Hải Phòng
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	22/7/1963
<b>Nơi sinh</b>	Hà Tây
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Tây
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 3 Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04. 6282011
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Tháng 03/2001 - Từ tháng 03/2001 - 09/2001: Giám đốc Công ty TNHH Sắt thép Hòa Phát - Từ 10/2001 - 08/2004: Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. - Từ 09/2004 - 24/09/2006: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. - Từ ngày 25/09/2006 - 12/2006: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát. - Từ tháng 01/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	180.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Anh Chu Quang Vũ : 10.000 CP



<b>Ông Nguyễn Ngọc Quang</b> Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	010290076
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	22/06/2006, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	12/05/1960
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 10 Phan Huy Ích, Ba Đình, Hà Nội.
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.8693983
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Trung cấp
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 1992 - Từ năm 1992 – 1996: Giám đốc CN Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP.HCM. - Từ năm 1997 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	3.000.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Vợ Nguyễn Hồng Vân : 48.000 CP - Em Nguyễn Mạnh Hùng: 12.000 CP



<b>Bà Vũ Thị Ánh Tuyết</b> Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	
<b>Giới tính</b>	Nữ
<b>Số CMND</b>	011744030
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	21/03/2001, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	19/08/1972
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Nội
<b>Địa chỉ thường trú</b>	P.204 B5, Nam Thành Công, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.8693983
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Đại học Ngoại Ngữ
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày vào Công ty: Tháng 02/1993</li> <li>- Từ tháng 02/1993 đến 08/1993: Phụ trách hành chính kiêm Nhập khẩu vật tư thiết bị</li> <li>- Từ 08/1993 đến 1995: Phụ trách Nhập khẩu vật tư</li> <li>- Từ 1995 đến 2001: Trưởng Phòng kinh doanh</li> <li>- xuất nhập khẩu</li> <li>- Từ 2001 đến 12/2003: Trưởng Phòng Vật tư - Nhập khẩu</li> <li>- Từ 12/2003 đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hoà Phát</li> </ul>
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hoà Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	1.100.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chị Vũ Thị Tinh Hoa : 6.500 CP</li> <li>- Em Vũ Giang Hải : 10.000 CP</li> <li>- Mẹ Nguyễn Thị Tuất : 7.000 CP</li> </ul>



<b>Ông Chu Quân</b> Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP.HCM	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	023968267
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	27/08/2003, TP.HCM
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	20/10/1961
<b>Nơi sinh</b>	Hà nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	106/18A Điện Biên Phủ, P17 Bình Thạnh, HCM.
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Đại học Tổng hợp Hà Nội
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày vào Công ty: Năm 1992</li> <li>- Từ năm 1992 đến năm 1995: Nhân viên Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát.</li> <li>- Từ năm 1996 đến nay: Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP.HCM.</li> </ul>
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP.HCM
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	3.600.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Vợ Trương Lan Anh : 1.000.000 CP

# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT



<b>Ông Vũ Đức Sinh</b> Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Công ty Nội thất Hòa Phát tại TP.HCM	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	023901513
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	02/03/2004, TP. HCM
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	26/07/1962
<b>Nơi sinh</b>	Nam Định
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 121 Nguyễn Cửu Vân, P17, Bình Thạnh, HCM
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.6282011
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Đại học Ngân hàng
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Tháng 04/1995 - Từ tháng 04/1995 đến tháng 09/1995: Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. - Từ tháng 10/1995 đến nay: Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát tại TP.HCM.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Công ty Nội thất Hòa Phát tại TP.HCM
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	1.172.500 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Vợ Nguyễn Thị Thanh Thu : 2.200 CP Chị Vũ Thị Thanh Xuân: 23.000CP



<b>Ông Tạ Tuấn Quang</b> Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	012442406
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	11/05/2001, Hà nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	17/12/1961
<b>Nơi sinh</b>	Nam Định
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 12, Trường Chinh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.9762385
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 1995 - Từ năm 1995 đến tháng 11/2006: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nội thất Hòa Phát. - Từ tháng 12/2006 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	342.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Không có



<b>Ông Hoàng Quang Việt</b> Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	010178366
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	02/04/1992, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	16/07/1961
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Nội
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Phòng 101 CI, TT Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.9763892
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Đại học An ninh Nhân dân.
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 2001 - Từ năm 2001 đến 2002: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. - Từ 12/2002 đến tháng 08/2004: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	800.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Vợ Nguyễn Thị Hải Yến : 15.000 CP - Chị Hoàng Thị Hảo : 10.000 CP - Anh Hoàng Quang Trung : 10.000 CP



<b>Ông Nguyễn Việt Thắng</b> Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát.	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	011862838
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	24/09/2001, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	04/02/1970
<b>Nơi sinh</b>	Hà nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 10/154 Phố Phương Liệt, Hà Nội.
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.9763892
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Xây dựng
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 2002 - Từ năm 2002 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát.
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	462.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Không có

# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT



<b>Ông Don Di Lam</b> Thành viên HĐQT	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND/HC</b>	BA114068
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	30/03/2005, Toronto
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	20/03/1967
<b>Nơi sinh</b>	Việt Nam
<b>Quốc tịch</b>	Canada
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	44 Huỳnh Tịnh Của- Quận 3- Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	08 8219930
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	1990: Đại học Toronto, Canada Cử nhân Nghệ thuật, Thương mại, Khoa học Chính trị 1993: Học viện Kế toán Ontario, Canada- Kế toán viên Công chứng 2001: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Chứng khoán và Đầu tư
<b>Quá trình công tác</b>	- 1990- 1994: Chuyên viên Coopers & Lybrand, Canada - 1994 - 1996 Trưởng phòng Coopers & Lybrand- AISC Việt Nam - 1996 - 1998 Giám đốc Ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam - 1998 - 2003 Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH PricewaterhouseCooper (Việt Nam) - 2003 đến nay Giám đốc Công ty VOF Invest- ment Limited
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty VOF Investment Limited.
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không

<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ Đại diện sở hữu (Công ty VOF Invest- ment Limited)</b>	10.560.000 CP
<b>Cá nhân sở hữu</b>	0 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Vợ Julie Nga Thien Lam : 150.000 CP

## 12.2 Danh sách Ban kiểm soát trong Tập đoàn Hòa Phát



<b>Bà Phạm Thị Thu</b> Trưởng Ban Kiểm Soát	
<b>Giới tính</b>	Nữ
<b>Số CMND</b>	010188182
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	07/04/1988, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	04/09/1962
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Gia Bình, Bắc Ninh
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 9 Hàng Gà, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.9784386
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 2000 - Từ năm 2000 đến 2006: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Trưởng Ban Kiểm Soát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	101.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Chị Phạm Thị Năm : 20.000 CP



<b>Ông Tạ Tiến Dũng</b> Thành viên Ban Kiểm Soát	
<b>Giới tính</b>	Nam
<b>Số CMND</b>	011815406
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	09/09/1998, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	14/11/1954
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Hà Tây
<b>Địa chỉ thường trú</b>	69 Hàng Nón, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.6282011
<b>Trình độ văn hóa</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư vô tuyến điện
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Năm 1998 - Từ năm 1998 đến tháng 09/2003: Giám đốc dự án Sản xuất đồ gỗ Hòa Phát. - Từ tháng 10/2000 đến 06/2003: Giám đốc dự án Cán thép Hòa Phát. - Từ tháng 07/2003 đến năm 2004: Giám đốc dự án Phôi thép Hòa Phát
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên Ban kiểm soát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	150.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Không có



# IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT



<b>Bà Vũ Thanh Thủy</b> Thành viên Ban Kiểm Soát	
<b>Giới tính</b>	Nữ
<b>Số CMND</b>	125051431
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	18/03/1999, Bắc Ninh
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	10/12/1981
<b>Nơi sinh</b>	Bắc Ninh
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Bắc Ninh
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Hoàng Mai, Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04.6282011
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: 11/01/2005 - Từ tháng 01/2005 đến 12/2006: Nhân viên phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên Ban Kiểm Soát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	55.000 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Không có



<b>Bà Đặng Phạm Minh Loan</b> Thành viên Ban Kiểm Soát	
<b>Giới tính</b>	Nữ
<b>Số CMND</b>	024326432
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	01/11/2004, TP.HCM
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	18/03/1977
<b>Nơi sinh</b>	Nam Định
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Mỹ Lộc - Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 6 - Phạm Ngũ Lão - Phường 3 - Quận Gò Vấp - Hồ Chí Minh
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	08.8219930
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán Kế toán viên công chứng Anh quốc (ACCA, UK) Kiểm toán viên cấp Nhà nước (CPA, Việt Nam)
<b>Quá trình công tác</b>	- 1999-2000: Kế toán tài chính, Kế toán Quản trị Công ty Unilever Việt Nam - 2000-2005: Kiểm toán viên, Phó phòng Kiểm toán- Công ty Kiểm toán Quốc tế KPMG - 2005 đến nay: Chuyên viên cao cấp, Trưởng phòng đầu tư Văn phòng đại diện Công ty VinaCapital Investment Management Ltd., đơn vị quản lý Quỹ đầu tư Vietnam Opportunity Fund (VOF)
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Thành viên Ban Kiểm Soát, Chuyên viên cao cấp, Trưởng phòng đầu tư Văn phòng đại diện Công ty VinaCapital Investment Management Ltd.,
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	Không cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	Không có

### 12.3 Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

- ✦ **Tổng Giám đốc:** Ông Trần Tuấn Dương – Lý lịch xem ở mục 12.1  
✦ **Phó Tổng Giám đốc:** Ông Chu Quang Vũ – Lý lịch xem ở mục 12.1



<b>Bà Tạ Thị Thu Hiền</b> Giám đốc tài chính	
<b>Giới tính</b>	Nữ
<b>Số CMND</b>	011724072
<b>Ngày cấp, Nơi cấp</b>	18/12/2000, Hà Nội
<b>Ngày tháng năm sinh</b>	01/04/1976
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc</b>	Kinh
<b>Quê quán</b>	Nam Định
<b>Địa chỉ thường trú</b>	Số 24 - Ngõ 553/106 - Đường Giải Phóng - Hà Nội
<b>Số điện thoại cơ quan</b>	04 6282011
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	- Ngày vào Công ty: Tháng 8/2000 - Từ tháng 8/2000 đến tháng 11/2000: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát. - Từ 12/2000 đến tháng 10/2006: Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. - Từ tháng 1/2007 đến nay: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.
<b>Chức vụ công tác hiện nay</b>	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty</b>	Không

<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	22.400 CP
<b>Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan</b>	- Mẹ Dương Thị Kim : 2.300 CP - Em Tạ Quang Huy : 4.000 CP

## IV. TÌNH HÌNH & ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 13. Tài sản

Tài sản của toàn Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 30/06/2007 được thể hiện như sau:

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	293.299.286.611	53.538.537.451	239.760.749.160
Máy móc thiết bị	785.306.987.884	254.165.307.974	531.141.679.910
Phương tiện vận tải	57.743.535.515	22.011.294.520	35.732.240.995
Thiết bị dụng cụ quản lý	4.672.092.194	1.153.426.355	3.518.665.839
TSCĐ hữu hình khác	4.871.479.341	1.582.365.021	3.289.114.320
TSCĐ thuê tài chính	48.345.358.167	10.748.022.277	37.597.335.890
TSCĐ vô hình	28.973.803.849	4.877.275.229	24.096.528.620
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.223.212.543.561</b>	<b>348.076.228.827</b>	<b>875.136.314.734</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất 6 tháng 2007 của Tập đoàn Hòa Phát



Quý đất Tập đoàn Hòa Phát đang quản lý

Stt	Tên Công ty	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian thuê (năm)	Tiền thuê đất	Tiền miễn thuê đất
<b>1</b>	<b>Thép Hoà Phát</b>	<b>105.690</b>			
a	Nhà máy Cán	36.059	35	1.800 đ/m <sup>2</sup> /năm	6 năm từ 29/06/2000
		27.937	35	2.100 đ/m <sup>2</sup> /năm	6 năm từ 30/08/2001
b	Nhà máy Phôi	41.694	35	2.450 đ/m <sup>2</sup> /năm	6 năm từ 23/07/2003
<b>2</b>	<b>Thiết bị - Phụ Tùng</b>	<b>75.380,7</b>			
a	Chế tạo máy và khai thác mỏ	49.567	35	2.450 đ/m <sup>2</sup> /năm	5 năm từ ngày 20/11/2002
b	Yên Sở	5.056	30	3,7 triệu đ/m <sup>2</sup> /năm	Không
c	CNSG-CH Xa lộ	157,7	5	6 triệu đ/m <sup>2</sup> /năm	Không
	CNSG-Xưởng cơ khí	1.000	0,6	3 triệu đ/m <sup>2</sup> /năm	Không
d	CN Bình Dương	19.600	5	15 triệu đ/m <sup>2</sup> /năm	Không
<b>3</b>	<b>Nội thất</b>	<b>108.109</b>			
	KCN Như Quỳnh	22.296	30	2.275 đ/m <sup>2</sup> /năm	Miễn nộp từ 23/07/1999 đến 23/05/2003
		9.600	29	2.275 đ/m <sup>2</sup> /năm	Miễn nộp từ 23/07/1999 đến 02/07/2004
		7.515	35	2.250 đ/m <sup>2</sup> /năm	Không
	Khu Tân Quang	53.098	35	2.275 đ/m <sup>2</sup> /năm	3 năm từ 06/02/2004 - 06/02/2007
	Đà Nẵng	15.600	40	4.200 đ/m <sup>2</sup> /năm	Miễn nộp 7 năm từ T11/2003
<b>4</b>	<b>Ống thép</b>	<b>56.397</b>			
a	Thép cán nguội	12.000	49	20USD/m <sup>2</sup> /năm	Không
b	Công ty Ống thép				
	Đợt 1	34.417	35	1.500 đ/m <sup>2</sup> /năm	6 năm từ 10/07/1999
	Đợt 2	9.980	35	1.750 đ/m <sup>2</sup> /năm	6 năm từ 24/08/2001
<b>5</b>	<b>Điện lạnh</b>	<b>83.719</b>	35	2,450 đ/m <sup>2</sup> /năm	3 năm từ 20/11/2002
<b>6</b>	<b>XD &amp; PT Đô Thị</b>	<b>242.446</b>			
	Quý đất hạ tầng kỹ thuật KCN Phố Mới A				
	- Đất giao	213.780	48 - 50	Không	
	- Đất thuê	28.666	48	2.090 đ/m <sup>2</sup> /năm	6 năm từ 08/11/2006
	<b>Tổng cộng</b>	<b>671.741,7</b>			

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát



## 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2008

### 14.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn Hòa Phát trong 2 năm tới:

Trên cơ sở phân tích đánh giá môi trường kinh doanh bên ngoài cũng như bên trong Tập đoàn và sau khi hoàn thành đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.320 tỷ đồng, thu về 1.315 tỷ đồng thặng dư vốn, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến của Tập đoàn như sau:

- Tốc độ tăng trưởng vốn điều lệ các năm tiếp theo phụ thuộc vào nhu cầu vốn đầu tư của các Dự án.
- Cổ tức hàng năm tối thiểu là 20% (dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt và một phần bằng cổ phiếu).

### Bảng chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn Hòa Phát trong 2 năm tới:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% so với 2007	Năm 2009	% so với 2008
1	Vốn điều lệ	1.320	1.980	50 %	2.400	21,2 %
2	Doanh thu	4.600	5.500	19,6 %	8.600	56,4 %
3	Lợi nhuận sau thuế	420	520	23,8%	680	30,8%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,13%	9,45%		7,9%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	31,82%	26,26%		28,3%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	20%	20%		20%	

Nguồn: Tập đoàn Hòa Phát

### 14.2 Cơ sở xây dựng kế hoạch:

✦ Triển vọng phát triển ngành kinh doanh của Tập đoàn: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn vừa qua luôn ổn định ở mức cao nhất trong khu vực và cao thứ 2 ở Châu Á sau Trung Quốc. Các mặt hàng sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát đều thuộc các lĩnh vực cơ bản thiết yếu của nền kinh tế, dự báo các lĩnh vực này vẫn tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao như những năm qua.

✦ Một số định hướng kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát trong 2 năm tới:

- Kế hoạch quảng bá và xây dựng thương hiệu: Thương hiệu có một vai trò quan trọng trong việc thực hiện bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của Tập đoàn. Nhận thức được điều này trong những năm tới, Tập đoàn Hòa Phát vẫn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện nhiều chương trình PR xây dựng thương hiệu như các chương trình quảng cáo dài



hạn trên truyền hình, tài trợ cho đội bóng đá Hòa Phát Hà Nội, thực hiện nhiều chương trình PR khác ... Với việc hợp nhất các đơn vị thành viên và xây dựng một thương hiệu Hòa Phát thống nhất, thương hiệu Hòa Phát sẽ trở nên mạnh hơn và ngày càng có uy tín và giành được niềm tin đối với người tiêu dùng.

- Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép: Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục tập trung vào việc ổn định và phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng thêm các nhà máy phôi thép để đảm bảo ổn định hơn nữa nguồn cung cấp nguyên vật liệu, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Hòa Phát đã đầu tư thực hiện dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát trong đó bao gồm 2 nhà máy. Một nhà máy sản xuất thép thanh tôn trơn đóng cuộn và thép thanh gai vẫn đều sử dụng trong xây dựng, với công suất hàng năm là 320.000 tấn sản phẩm, một nhà máy sản xuất thép tấm phục vụ cho công nghiệp đóng tàu, công suất hàng năm 320.000 tấn sản phẩm. Dự kiến đây là một trong hai dự án đầu tư của Việt Nam sản xuất thép thành phẩm từ quặng sắt với công nghệ mới nhất.
- Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh phụ tùng: Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm đang có, nghiên cứu sản xuất các máy móc nghiền sàng đá, máy xây dựng cỡ lớn, thực hiện thay thế mạnh mẽ hàng nhập khẩu và hướng dẫn tới xuất khẩu.
- Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh nội thất: Tiếp tục giữ vững và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng nội thất tại phân khúc thị trường bậc trung vốn có, từng bước phát triển các sản phẩm cao cấp để hướng tới khúc thị trường cao hơn và xuất khẩu.
- Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống thép: Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục duy trì vị trí hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống thép, thực hiện nghiên cứu phát triển để sản xuất được các loại ống to 400 – 500 mm, từng bước hướng tới xuất khẩu.
- Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm điện lạnh: Tiếp tục xây dựng thêm nhà máy, mở rộng sản xuất, tăng sản lượng và sản phẩm đồng thời hướng tới mục tiêu tăng cường ngày càng cao tỉ lệ nội địa hóa trong các sản phẩm của Công ty hướng tới mục tiêu đạt doanh thu 1000 tỷ vào năm 2012.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh xây dựng và khu công nghiệp, khu đô thị: Song song với thực hiện đầu tư và triển khai kinh doanh thành công các khu công nghiệp, Tập đoàn Hòa Phát sẽ phát triển mạnh thêm các hoạt động kinh doanh bất động sản bao gồm kinh doanh khu đô thị, chung cư cao cấp và văn phòng cho thuê.
- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại thép: thực hiện mở rộng, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, khách hàng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 10 – 15%/năm.



### 14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

✦ Triển khai thực hiện dự án xây dựng Nhà máy Xi măng công suất 03 (ba) triệu tấn/ năm tại Hà Nam.

Dự án triển khai việc xây dựng nhà máy sản xuất xi măng có công suất 3 triệu tấn cho hai dây chuyền, tổng mặt bằng 36 ha.

Dự án xây dựng nhà máy được tiến hành tại thôn Đồng Ao, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Vị trí địa lý đó đem lại cho nhà máy sự thuận lợi về nguồn nguyên liệu đầu vào cũng như thuận lợi về phương tiện giao thông và thị trường tiêu thụ.

#### Kế hoạch triển khai

**Giai đoạn 1 (năm 2007):** Đầu tư đồng bộ cho dây chuyền 1 công suất 2.500 tấn clinker/ngày tương đương 1 triệu tấn xi măng/năm, trong đó bao gồm cả phần đầu tư cho cả 2 dây chuyền là:

- Giải phóng, san lấp mặt bằng tổng thể 2 dây chuyền;
- Trạm đập đá vôi, đá sét, băng tải chuyển liệu vào nhà máy, hệ thống kho nguyên liệu;
- Xyclo, xi măng, dây chuyền đóng bao hoàn thiện, hệ thống cảng nhập xuất.

**Giai đoạn 2 (năm 2009):** Đầu tư tiếp thiết bị cho dây chuyền 2 công suất 5.000 tấn clinker/ngày nâng công suất nhà máy lên 3 triệu tấn xi măng/năm.

#### Thời gian thực hiện dự án

Thời gian giải phóng mặt bằng, san lấp, xây dựng:	10 tháng
Thời gian lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị:	11 tháng
Thời gian chạy thử bàn giao:	03 tháng
Tổng cộng (kể từ ngày có quyết định đầu tư):	24 tháng

#### Vấn đề tài chính

✦ Cơ sở tính toán

- o Vốn lưu động: Vay ngân hàng 100%, lãi suất 1%/tháng
- o Chưa tính đến các khoản thuế TNDN phải nộp theo Giấy phép ưu đãi đầu tư;
- o Việc thực hiện các định mức tiêu hao năm 2009 đạt tỷ lệ 90%, năm 2010 đạt 95%;
- o Khấu hao trên cơ sở 10 năm;
- o Vốn vay trung hạn 900 tỷ, ân hạn 3 năm, trả nợ trong 10 năm;
- o Vốn trung hạn tự có 300 tỷ.



• Các chỉ tiêu tài chính

- o Tổng mức đầu tư: 1.200 tỷ VNĐ
- o Suất đầu tư cho 1 tấn xi măng: 75 USD/tấn xi măng.
- o Hệ số an toàn vốn: 10%
- o Điểm hòa vốn
  - + Doanh thu: 527 tỷ
  - + Công suất hòa vốn: 72%
  - + Sản lượng hòa vốn: 720.000 tấn
- o Hiệu giá thu nhập thuần (NPV): 248.788.109.000
- o Hệ số sinh lời vốn: 1.139
- o Hệ số thu hồi vốn (IRR): 16%
- o Tỷ lệ chiết khấu: 10,286%

**Kết luận:** Dự án có  $NPV > 0$  và  $IRR > \text{Tỷ lệ chiết khấu}$  ( $16\% > 10,286\%$ ). Do vậy, dự án có tính khả thi cao

✦ **Dự án mở rộng Khu công nghiệp Phố Nối A.**

Dự án được tiến hành nhằm điều chỉnh quy mô Khu công nghiệp Phố Nối A 240 ha nhằm thực hiện những mục tiêu đề ra trong Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên đến năm 2010.

- Địa điểm: Quốc lộ 5, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
- Quy mô: 240 ha

**Mục đích của Dự án**

- Làm cơ sở pháp lý để tiến hành xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút vốn đầu tư xây dựng Nhà máy tại Khu công nghiệp;
- Tạo điều kiện xây dựng Khu công nghiệp Phố Nối A – tỉnh Hưng Yên phát triển thuận lợi, nhanh chóng hình thành một Khu công nghiệp hoàn chỉnh, hiện đại góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng công nghiệp khu vực;
- Giúp các nhà đầu tư lựa chọn phương án đầu tư tốt nhất, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của mình;
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về mặt bằng xây dựng nhà máy của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.





## Lợi thế:

- Khu công nghiệp hiện nay đã được xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và nhiều doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan, Singapore, Thái Lan... đến thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất. Đây chính là nền tảng để quảng bá và thu hút nhiều các nhà đầu tư cho giai đoạn mở rộng khu công nghiệp.
- Khu công nghiệp có vị trí rất thuận lợi về giao thông: nằm liền kề với Quốc lộ 5 (nối liền thành phố Hà Nội - Cảng Hải Phòng), gần Quốc lộ 1A, Quốc lộ 18, Quốc lộ 39, gần Sân bay Quốc tế Nội Bài.

**Tiến độ triển khai:** từ Quý IV/2007 – Quý IV/2011.

## Vấn đề tài chính

### • Nguồn vốn đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư: Để huy động vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp có thể lấy từ các nguồn sau:
  - + Vốn tự có của chủ đầu tư;
  - + Vốn vay ngân hàng, hoặc các tổ chức tín dụng khác.
- Phương án cơ cấu huy động vốn đầu tư: Trên cơ sở xác định nguồn vốn đầu tư như trên và căn cứ vào thực tế Khu công nghiệp Phố Nối A dự kiến phương án huy động nguồn vốn như sau:

Tổng vốn đầu tư: 480 tỷ đồng

Vốn tự có: 288 tỷ đồng (60% tổng vốn đầu tư)

Vốn vay ngân hàng: 192 tỷ đồng (40% tổng vốn đầu tư)

### • Các chỉ tiêu tài chính

- NPV: 38,317 tỷ đồng.
- IRR: 31,10% > Tỷ lệ chiết khấu chung
- Thời gian thu hồi vốn: 4 năm 6 tháng

**Kết luận:** Dự án có NPV > 0 và IRR > Tỷ lệ chiết khấu. Do vậy, Dự án có tính khả thi cao.

✦ **Triển khai bước 1 Dự án Khu Đô thị Phố Nối diện tích 390 ha (Ba trăm chín mươi hecta) đã được phê duyệt.**

Dự án đầu tư vào việc xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tại Phân khu A - Khu đô thị mới Bắc QL5 với các hạng mục như sau:



- Hệ thống giao thông: Đường trục chính, đường khu vực trong đô thị và khu ở & đường gom dân sinh;
- Hệ thống cấp nước: Cấp nước sinh hoạt & PCCC;
- Hệ thống thoát nước: Thoát nước mưa & xử lý - thoát nước thải.
- Hệ thống cấp điện: Hệ thống trung thế - Trạm biến áp, Điện hạ thế, Điện chiếu sáng và cải tạo một số đường điện trung và cao thế cũ;
- Hệ thống mương cống kỹ thuật: Dành cho thông tin liên lạc, mạng điện trung - hạ thế đi qua;
- Hệ thống sông tháo nước, hồ nước, cống tháo qua đường, san nền, cây xanh đô thị, bãi đỗ xe, trạm dừng xe, bãi xử lý rác trong đô thị và hạ tầng khác trong lô đất ở;
- Đền bù giải phóng mặt bằng trước cho phần đất xây dựng các tuyến đường trục chính có mặt cắt 42m, MC 45&33m và tuyến sông Bần MC 24m để chủ động trong công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng đô thị mới.

### Thông tin về Dự án

#### • Mục đích của Dự án

Mục tiêu của Dự án là xây dựng Hạ tầng kỹ thuật trong Phân khu A thuộc Khu Đô thị mới phía Bắc QL5 – Đô thị Phố Nối Hưng Yên theo quy hoạch chi tiết đã được UBND Tỉnh phê duyệt trên quỹ đất được giao bởi việc đổi các tuyến đường trục chính đã được quy hoạch của Đô thị Phố Nối. Sau đó sử dụng quỹ đất thương phẩm đã được xây dựng hạ tầng trong phân khu đô thị này chuyển nhượng lại cho các nhà đầu tư thứ phát tiếp tục xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết và điều lệ quản lý xây dựng chung của khu đô thị mới.

- Địa điểm: Quốc lộ 5, Thị trấn Bần – Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.
- Quy mô: 50 ha (giai đoạn 1)
- Lợi thế:
  - Khu đô thị Phố Nối thuộc Đô thị Phố Nối – Trung tâm Kinh tế - Công nghiệp và Dịch vụ của Tỉnh Hưng Yên, gần nhiều Khu Công nghiệp.
  - Khu đô thị Phố Nối được quy hoạch đồng bộ và hiện đại về hạ tầng kỹ thuật như: Nhà ở chia lô, Nhà chung cư, Nhà biệt thự và về hạ tầng xã hội như bệnh viện, trường học, bến xe, ngân hàng, bưu điện, siêu thị...

**Kế hoạch triển khai:** Từ Quý IV/2007 – Quý IV/2012

#### Vấn đề tài chính



• Nguồn vốn:

Vốn đầu tư của Dự án sẽ là vốn tự có, vốn vay và vốn huy động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Phát triển Đô thị Hoà Phát được sử dụng luân chuyển vừa đầu tư vừa có thể sử dụng tiền thu từ việc bán được từ khai thác các ô đất trước cho ô đất sau.

- Tổng vốn đầu tư: 411,61 tỷ đồng
- Vốn tự có: 246,96 tỷ đồng (chiếm 60% Tổng vốn đầu tư)
- Vốn vay ngân hàng: 164,64 tỷ đồng (chiếm 40% Tổng vốn đầu tư)

• Chỉ tiêu tài chính

- Hiện giá thu hồi thuần (NPV): 32,324 tỷ đồng > 0
- Tỷ suất lợi nhuận (IRR): 29,8% > tỷ lệ chiết khấu chung
- Thời gian thu hồi vốn: 4 năm 2 tháng.

• **Kết luận:** Dự án hoàn thành có tính khả thi cao, khả năng thanh toán vốn đúng thời hạn.

✦ **Kế hoạch lập Văn phòng đại diện tại CHDCND Lào:**

- Tên dự án: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI LÀO.
- Địa chỉ trụ sở: thành phố Vientiane, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Mục tiêu hoạt động của dự án:
  - Thăm dò khảo sát việc trồng rừng cao su tại các tỉnh Nam Lào, ChamPaxac, SeKong, Atapu.
  - Thăm dò, khảo sát việc khai thác quặng sắt và kim loại màu tại các tỉnh Bắc Lào: Hua Phan, Xieng Khoang, Udomxay, BuliKhāmay, KhamMuon và Xavanakhet.
- Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài: 800.000 (tám trăm nghìn) đôla Mỹ.
- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư: 2 (hai) năm
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư:
  - Thành lập văn phòng đại diện tại Vientiane: 6 tháng
  - Nộp đơn thăm dò, khảo sát các điểm mỏ: 12 tháng
  - Ký hợp đồng thăm dò các điểm mỏ: 18 tháng
- Ngày 28/8/2007 vừa qua Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 62/BKH-ĐTRNN cấp cho Hoà Phát về việc mở Văn phòng đại diện tại Lào
- Ngày 24/07/2007 vừa qua, Ủy ban Kế hoạch và Đầu tư nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân



Lào đã cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

✦ **Kế hoạch lập Văn phòng đại diện tại Vương quốc Campuchia:**

- Tên dự án: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA.
- Mục tiêu hoạt động của dự án:
- Thăm dò khảo sát việc trồng rừng cao su tại một số tỉnh tại Campuchia.
- Thăm dò, khảo sát việc khai thác quặng sắt và kim loại màu tại một số tỉnh tại Campuchia.
- Ngày 18/09/2007 vừa qua, Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đã cấp giấy đăng ký văn phòng đại diện cho Hòa Phát số Co.414.07B.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận và chi trả cổ tức mà Tập đoàn đưa ra là phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Tập đoàn đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết:**

Không có

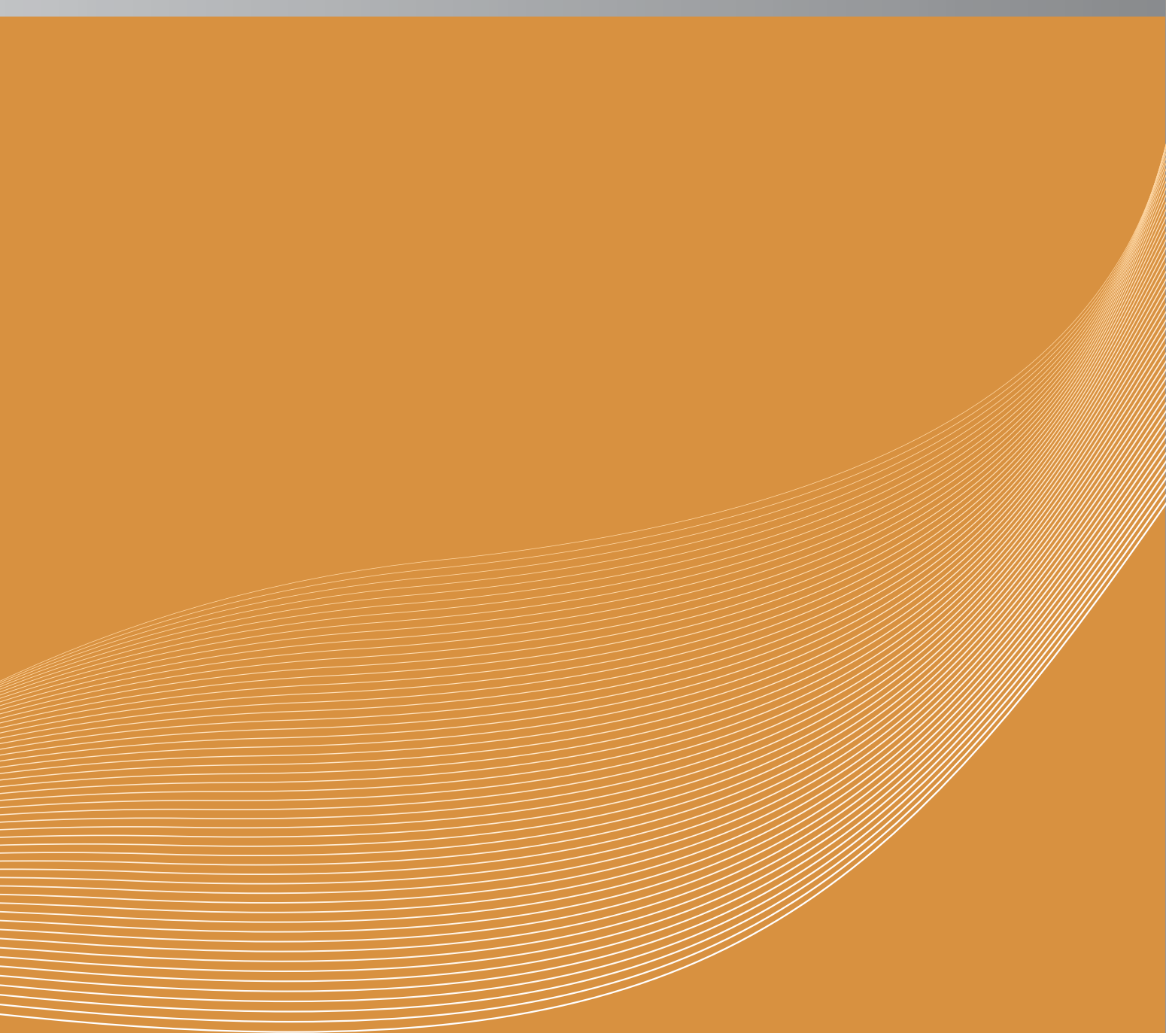
**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu đăng ký niêm yết:**

Không có



## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- |   |                        |
|---|------------------------|
| 1. LOẠI CHỨNG KHOÁN:  | CỔ PHẦN PHỔ THÔNG      |
| 2. MỆNH GIÁ:  | 10.000 ĐỒNG            |
| 3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN:   | 132.000.000 CỔ PHIẾU   |
| 4. GIÁ NIÊM YẾT DỰ KIẾN:  | 110.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU. |
| 5. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: | 84.884.900 CỔ PHIẾU.   |



# CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Số lượng và thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo bảng kê sau:

Danh mục	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (cổ phiếu)	Thời gian bị hạn chế
<b>Cổ đông trong công ty</b>	<b>58.384.900</b>	
Cổ đông HĐQT (không bao gồm cổ đông sáng lập)	7.476.500	100% trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong 6 tháng tiếp theo
Ban giám đốc	22.400	nt
Ban kiểm soát	306.000	nt
Cổ đông sáng lập	50.580.000	nt
<b>Cổ đông chiến lược</b>	<b>22.068.000</b>	
Công ty CP Cấp và vật liệu viễn thông Sacom	4.500.000	Đến 16/11/2008
Cty VOF Investment Limited	10.560.000	Đến 9/10/2008
Công ty CP Đầu tư ACB - Hà Nội	2.000.000	Đến 23/11/2008
Công ty CP Đầu tư á Châu	2.000.000	Đến 23/11/2008
Ngân hàng TMCP ACB	1.000.000	Đến 23/11/2008
Công ty CP Đầu tư APEC	903.000	Đến 23/11/2008
Công ty CP Chứng khoán APEC	105.000	Đến 23/11/2008
Temasia Capital Limited	1.000.000	Đến 10/01/2009
<b>Tổng cộng</b>	<b>80.452.900</b>	

## 6. Phương pháp tính giá khởi điểm: Bằng 158% giá bình quân bán cho các đối tác chiến lược và tham khảo thêm giá giao dịch cổ phiếu Hòa Phát trên thị trường tự do.

Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ngày 02/04/2007 về việc phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn phục vụ các dự án đầu tư của Công ty, Tập đoàn Hòa Phát đã tiến hành chào bán cho các đối tác chiến lược từ ngày 03/04/2007 đến ngày 30/07/2007, cụ thể:

- ✦ Tiêu chí đối tác chiến lược: Là tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng, quỹ đầu tư trong nước hoặc nước ngoài thỏa mãn các yêu cầu:
  - Tính công chúng cao
  - Có thế mạnh về tài chính hoặc quản trị tiên tiến
  - Liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc các dự án lớn của Hòa Phát
- ✦ Giá bán cho các đối tác chiến lược của Công ty là giá thỏa thuận trên cơ sở tham khảo



giá thị trường tốt nhất tại thời điểm phát hành do Hội đồng quản trị quyết định.

Tổng số cổ phiếu chào bán là 22.000.000 (hai hai triệu) cổ phần, giá bán cổ phần được chiết khấu so với giá thị trường, các đối tác bị hạn chế chuyển nhượng. Tổng số tiền thu được từ việc chào bán là 1.535 tỷ đồng. Trên cơ sở này và tham khảo giá giao dịch cổ phiếu Hòa Phát trên thị trường tự do hiện tại (ở mức từ 110.000 – 120.000 đồng/1CP), Tập đoàn Hòa Phát xác định giá niêm yết dự kiến bằng 158% giá bán bình quân cho các đối tác chiến lược và mức giá trên thị trường tự do để xác định mức giá niêm yết dự kiến bằng 110.000 đồng/cổ phiếu.

### **7. Giới hạn về tỉ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Giới hạn tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với nhà đầu tư nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại thị trường chứng khoán, tỉ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định hiện hành của Chính phủ về tỉ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **8. Các loại thuế có liên quan**

Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:

- ✦ Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
- ✦ Hiện tại các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
- ✦ Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
- ✦ Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khi bán cổ phiếu.



# CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Ngoài ra, các Nhà máy thuộc Tập đoàn còn được hưởng một số ưu đãi thuế như sau:

Tên Công ty	Thuế suất thuế TNDN	Ưu đãi Thuế TNDN
<b>Công ty Cp Thép Hoà Phát</b>		
- Nhà máy Cán	Từ 2006: 25%	2004 – 2005: miễn 2006 – 2010: 50%*25%
- Nhà máy Phôi	Từ 2004 – 2015: 15% Từ 2016: 28%	2004 – 2006: miễn 2007 – 2013: 50%*15%
<b>Công ty TNHH Thiết bị - Phụ tùng Hoà Phát</b>		
- Công ty chế tạo Máy xây dựng và khai thác mỏ Hoà Phát	15% trong 12 năm	2006 – 2008: miễn 2009 – 2015: giảm 50%
<b>Công ty TNHH Ống thép Hoà Phát</b>		
- Nhà máy ống thép	Từ 2004 – 2007: giảm 50% Từ 2008: 25%	
- Nhà máy Thép cán nguội	Từ 2006 – 2017: 15%	2006 – 2008: miễn
<b>Công ty TNHH Điện lạnh Hoà Phát</b>		
- Nhà máy Điều hoà và Tủ lạnh	28%	2006 – 2007: miễn 2008 – 2009: giảm 50%
- Nhà máy Bình nước nóng	28%	2006: miễn 2007 – 2008: giảm 50%
- Nhà máy nhựa	15% trong 12 năm	2005 – 2006: miễn 2007 – 2008: giảm 50%
- Nhà máy Máy giặt	15% trong 12 năm	2007 – 2009: miễn 2010 – 2016: giảm 50%
<b>Công ty Cp Xây dựng và PT Đô thị Hoà Phát</b>		
- Công ty quản lý, khai thác khu CN Phố Nối A	Từ 2009 - 2023: 10% Từ 2024: 28%	2005 – 2008: miễn 2009 – 2016: 10%*50%

# VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

## 1. Tổ chức tư vấn:

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Địa chỉ: Tầng 2+5, 94 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 9433 016 Fax: (84-4) 9433 012  
Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: (84-8) 8218564/9141995 Fax: (84-8) 8218566  
Website : <http://www.bvsc.com.vn>

## 2. Tổ chức kiểm toán

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

Trụ sở: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.7672156/04.2670490 Fax: 04.2670494

Quyết định số 724/QĐ-UBCK ngày 30/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

### CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT NAM TNHH (VACO LLC)

THÀNH VIÊN DELOITTE TOUCHE TOHMATSU

Trụ sở: 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.8524123 Fax: 04.8524143

Quyết định số 724/QĐ-UBCK ngày 30/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

# HÒA PHÁT GROUP

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

243 Đường Giải Phóng Quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84-4). 6282011 Fax: (84-4). 6282114

## **CÔNG TY THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT**

243 - Đường Giải Phóng - Quận Đống Đa -TP. Hà Nội  
Tel: (84-4) 869 3983 Fax: (84-4) 869 1874

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HÒA PHÁT**

22 - Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Tel: (84-4) 978 2915 Fax: (84-4) 976 2913.

## **CÔNG TY ỒNG THÉP HÒA PHÁT**

126 - Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Tel: (84-4) 9.762 403 04/05/06 Fax: (84-4) 9.762 374

## **CÔNG TY ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT**

22 - Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Tel: (84-4) 976 2885, 9762385 Fax: (84-4) 976 2386

## **CÔNG TY CP XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT**

22 - Hàng Chuối - Quận Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội  
Tel: (84-4) 9763889 Fax: (84-4) 9763890

## **CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT**

126 - Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Tel: (84-4) 9762412 Fax: (84-4) 9762413

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT**

Xã Hiệp Sơn - Huyện Kinh Môn - Tỉnh Hải Dương  
Tel: (84-0320) 53457 8 Fax: (84-0320) 534577

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP CÁN TẤM KINH MÔN**

Xã Hiệp Sơn - Huyện Kinh Môn - Tỉnh Hải Dương  
Tel: (84-0320) 534578 Fax: (84-0320) 534577